



Bộ Giáo dục và Đào tạo  
Nước CHXHCN Việt Nam  
Ministry of Education and Training  
S.R. Viet Nam



United Nations  
Educational, Scientific and  
Cultural Organization

Tổ chức Giáo dục,  
Khoa học và Văn hóa  
của Liên Hợp Quốc

**Ha Noi Office**

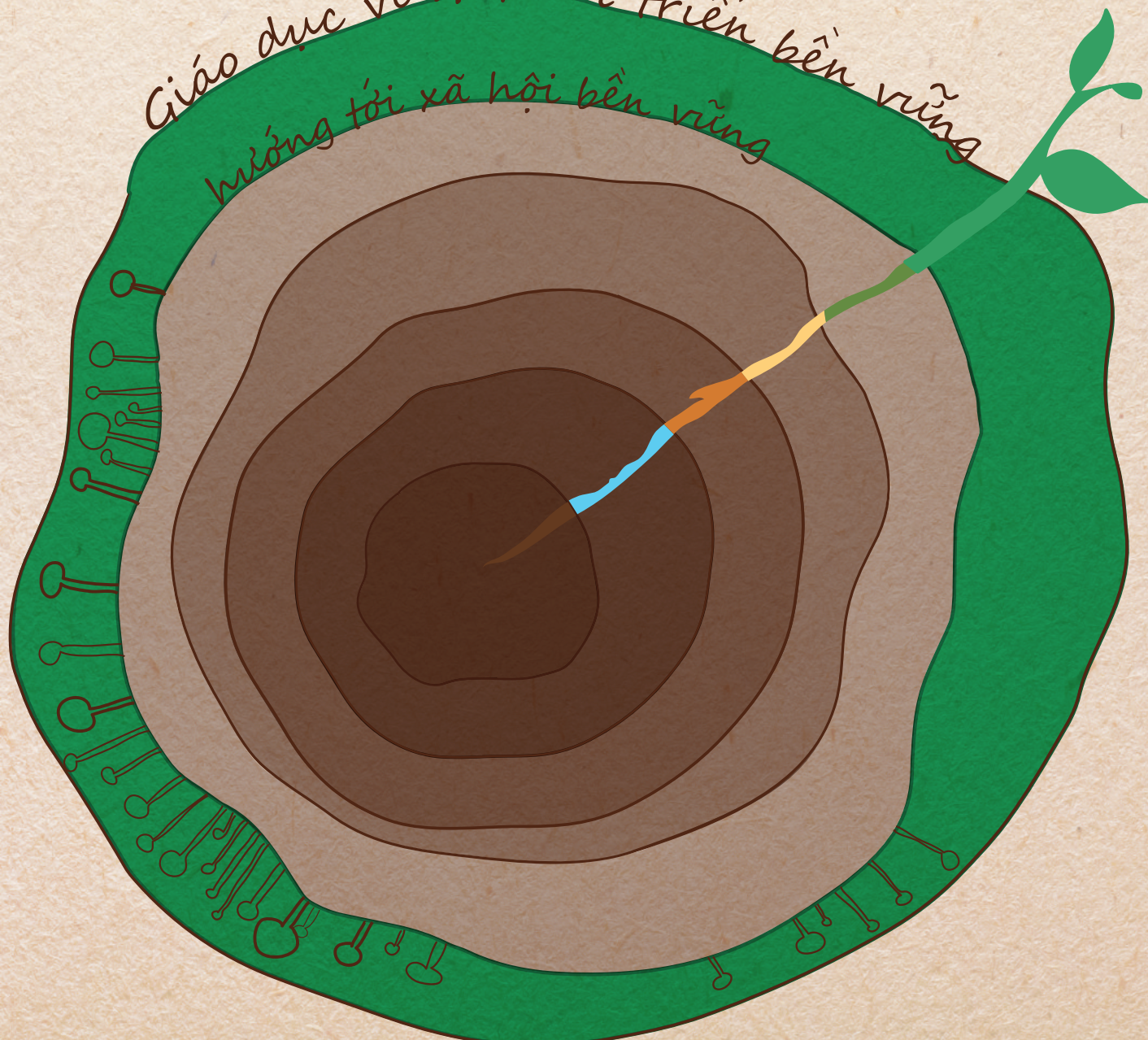
Office of the Representative to  
the Socialist Republic of Viet Nam  
Member of United Nations Team

**Văn phòng Hà Nội**

Văn phòng Đại diện tại nước  
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam  
Thành viên của Liên Hợp Quốc

Bộ công cụ cho giáo viên và cán bộ giáo dục:  
Bảo tồn và Khôi phục Đa dạng sinh học  
Sống Hòa hòa với Thiên nhiên

Giáo dục vì sự phát triển bền vững  
Hướng tới xã hội bền vững





## Lời nói đầu

Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) cùng với UNESCO hợp tác xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn dành cho giáo viên và cán bộ giáo dục về **Bảo tồn và Phục hồi đa dạng sinh học: Sống hài hòa với thiên nhiên**. Bộ tài liệu này gồm sáu hợp phần: i) Học cách sống hài hòa với thiên nhiên và giúp học sinh biết sống hài hòa với thiên nhiên; ii) Khám phá đa dạng sinh học: Niềm tự hào về thiên nhiên Việt Nam ; iii) Lợi ích của đa dạng sinh học; iv) Những mối đe dọa đến đa dạng sinh học; v) Năng lực sống hài hòa với thiên nhiên và vi) Giáo dục vì sự phát triển bền vững hướng tới xã hội bền vững.

Hợp phần *Giáo dục vì sự phát triển bền vững hướng tới xã hội bền vững* thể hiện mối liên hệ giữa phát triển bền vững, giáo dục và việc thực hiện thành công các chính sách, sáng kiến quốc gia, quốc tế về phát triển bền vững, như Khung Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững, Giáo dục Công dân Toàn cầu và Chương trình Phát triển giai đoạn sau năm 2015. Việc thực hiện các Sáng kiến của Việt Nam, bao gồm Kế hoạch hành động của Bộ GD-ĐT nhằm thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng chống, kiểm soát và giảm nhẹ thiên

tai trong ngành giáo dục giai đoạn 2011-2020, được đặc biệt chú trọng.

Trong quá trình xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn này, Bộ GD&ĐT và UNESCO đã nhận được nhiều thông tin, dữ liệu hữu ích và hỗ trợ của các tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế cũng như của các trường tham gia các khóa học thí điểm.

Những người xây dựng bộ tài liệu đã hết sức cẩn thận chú ý tới việc đảm bảo các tài liệu học tập được trình bày một cách rõ ràng và lo gic. Đồng thời, mỗi phần đều có một nội dung trình bày các hoạt động giáo dục được thiết kế để giáo viên có thể linh hoạt sử dụng trên lớp hoặc trong các giờ ngoại khóa nhằm giúp học sinh hiểu được nội dung của các chủ đề và tham gia vào các hoạt động học tập một cách sáng tạo và hứng thú.

Bộ tài liệu này hướng tới cách tư duy sáng tạo và tiếp cận toàn diện đối với những vấn đề cấp bách nhất của hành tinh chúng ta. Việc động viên các em học sinh, khuyến khích các gia đình, trường học và cộng đồng có lối sống hài hòa với thiên nhiên là sự đóng góp tích cực cho phát triển bền vững.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
Thứ trưởng



**Ts. Nguyễn Vinh Hiển**

**VĂN PHÒNG UNESCO TẠI VIỆT NAM**  
Trưởng Đại diện



**Ts. Katherine Muller-Marin**

# Mục lục

## 06

### Phần 1:

#### **GDVPTBV – công cụ thúc đẩy tăng trưởng xanh, hướng tới chuyển biến xã hội**

- 08 GDVPTBV vì một tương lai chúng ta mong muốn
- 09 Các khái niệm cơ bản
- 16 Các kế hoạch hành động liên quan đến GDVPTBV của Bộ GD&ĐT
- 23 GDVPTBV vì sự chuyển biến xã hội bền vững

## 01

### Lời nói đầu

## 04

### Giới thiệu

87 Tổng kết

88 Đáp án

90 Chú giải thuật ngữ

92 Tài liệu tham khảo

94 Lời cảm ơn

## 40

### Phần 2: Các hoạt động giáo dục

- 42 Hoạt động 1: Tôn trọng và tôn vinh sự đa dạng
- 44 Hoạt động 2: Lập và triển khai các dự án vì lợi ích cộng đồng
- 61 Hoạt động 3: Quán quân xanh GDVPTBV
- 64 Hoạt động 4: Truyền tải thông điệp
- 70 Hoạt động 5: Tiết kiệm năng lượng
- 73 Hoạt động 6: Tổ chức kỷ niệm các Ngày Quốc tế về phát triển bền vững về đa dạng sinh học, về giá trị của Trái Đất
- 80 Hoạt động 7: Trò chơi Eco-Bingo (Bingo Sinh thái)

# Giới thiệu

Giáo viên đóng một vai trò quan trọng trong xã hội. Giáo viên hỗ trợ quá trình phát triển trí tuệ và năng lực của các thế hệ trẻ. Giáo viên có thể định hướng cho học sinh trở thành những công dân tốt, đặc biệt là khi các em có điều kiện tích lũy và củng cố thêm các giá trị từ chính gia đình mình. Nỗ lực chung giữa cha mẹ, người chăm sóc và giáo viên sẽ chuẩn bị cho các em trở thành những công dân có kiến thức và kỹ năng trong cuộc sống. Cần phải đảm bảo rằng các kiến thức và kỹ năng luôn đi kèm các giá trị và thái độ cần thiết trong tương lai.

## Danh mục các từ viết tắt

Bộ GD&ĐT: Bộ Giáo dục và Đào tạo  
GDVPTBV: Giáo dục vì sự phát triển bền vững  
KHHĐCĐ: Kế hoạch hành động cộng đồng  
THAT: Kế hoạch trường học an toàn  
TTHTCĐ: Trung tâm học tập cộng đồng  
UNESCO: Tổ chức Giáo dục, Khoa học, Văn hóa của Liên Hợp Quốc  
VNEN: Mô hình trường học mới của Việt Nam



Nước ta đã xác định các chính sách hướng tới phát triển bền vững, đòi hỏi thế hệ trẻ phải học cách ứng xử phù hợp ngay từ khi còn nhỏ để có thể trở thành những công dân có khả năng bảo đảm sự phát triển bền vững. Các chính sách về tăng trưởng xanh và bảo tồn đa dạng sinh học đòi hỏi một sự thay đổi quan trọng trong hành vi của người dân để mọi người có thể đóng góp cho phát triển bền vững.

Đất nước cần những công dân có khả năng sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, ứng dụng công nghệ hiện đại và nghiên cứu khoa học, ứng phó với biến đổi khí hậu, ưu tiên xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách bền vững.

Các hoạt động nhằm hình thành những công dân như vậy phải bắt đầu ngay từ khi các em còn nhỏ bằng cách khuyến khích các em hình thành các thói quen cơ bản sẽ đi theo suốt cuộc đời các em. Nội dung của phần này sẽ cung cấp cho các giáo viên một số thông tin cơ bản về Giáo dục vì sự phát triển bền vững (từ nay viết tắt là GDVPTBV) nhằm giúp các giáo viên có thể hướng dẫn học sinh hiểu và đóng góp cho cộng đồng với sự hỗ trợ của cha mẹ và nhà trường.

Hợp phần này bao gồm:

### Phần 1: GDVPTBV – công cụ thúc đẩy tăng trưởng xanh nhằm đạt được sự chuyển biến xã hội

1. GDVPTBV vì một tương lai mà chúng ta mong muốn
  - GDVPTBV: Các khái niệm cơ bản
  - GDVPTBV trên phạm vi toàn cầu
  - GDVPTBV ở Việt Nam

2. GDVPTBV hướng tới xã hội bền vững
  - Từ trường học đến cha mẹ học sinh
  - Từ trường học đến cộng đồng
  - Gợi ý phương pháp tăng cường sự tham gia
  - Tôn trọng sự đa dạng
  - Từ trường học tới xã hội

### Phần 2: Các hoạt động giáo dục

Phần này cung cấp một số gợi ý về hoạt động giáo dục, giáo viên có thể tham khảo để thiết kế các hoạt động sáng tạo, có tính tham gia cho học sinh.

Phần này cũng bao gồm các đề xuất và kinh nghiệm thực tiễn giúp giáo viên hướng dẫn xây dựng các dự án phát triển cộng đồng.

### Mục tiêu

Đến cuối khóa học, giáo viên sẽ:

1. Hiểu được khái niệm GDVPTBV và vai trò của GDVPTBV đối với thế giới và Việt Nam.
2. Xây dựng được các phương pháp dạy và học có sự tham gia của nhà trường, cha mẹ học sinh, cộng đồng và truyền thông nhằm thúc đẩy sự chuyển biến xã hội.
3. Xây dựng các hoạt động trên lớp, trong gia đình và cộng đồng nhằm củng cố các khái niệm và tạo ra các thay đổi trong hành vi của cộng đồng và trường học.



Phần 1:  
GDVPTBV – công cụ thúc đẩy  
tăng trưởng xanh, hướng tới  
chuyển biến xã hội





Trên thế giới, có nhiều cách hiểu và định nghĩa về Giáo dục vì sự phát triển bền vững (GDVPTBV). Dưới đây, GDVPTBV được đề cập đến như một cách tiếp cận quan trọng đối với việc hình thành và phát triển năng lực cho những công dân tương lai.

Đến cuối phần này, giáo viên sẽ có khả năng:

1. Nâng cao nhận thức về GDVPTBV nói chung và thực tiễn GDVPTBV nói riêng ở Việt Nam
2. Khuyến khích sự tham gia của trường học, gia đình và cộng đồng nhằm thúc đẩy các hoạt động GDVPTBV ở tất cả các bên liên quan.



Nguồn ảnh: UNESCO

## GDVPTBV vì một tương lai chúng ta mong muốn

Nước ta đang có những nỗ lực to lớn nhằm mở rộng cơ hội tiếp cận cũng như nâng cao chất lượng giáo dục. Đây cũng là cam kết quốc tế của nước ta. Một chương trình nghị sự phát triển bền vững qui mô lớn, có tính toàn cầu đang được xác định nhằm ứng phó với các thách thức đối với phát triển bền vững, bao

gồm giảm thiểu rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học.

Giáo dục là yếu tố cốt lõi đối với phát triển bền vững. Công dân trên thế giới cần tìm hiểu xem bền vững là gì và phải làm sao để tạo ra sự bền vững đó.

Để nâng cao năng lực giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội và môi trường khi trưởng thành, học sinh cần học cách quan tâm đến cộng đồng và nhận thức được rằng các em có thể góp phần vào việc thực hiện các giải pháp.



Một số vấn đề có tính đặc thù của quốc gia hoặc cộng đồng. Tuy nhiên, quá trình toàn cầu hóa ngày nay cũng đòi hỏi công dân phải tính đến các vấn đề ảnh hưởng đến toàn thế giới. Một trong những vấn đề đó là sự biến đổi khí hậu. Biến đổi khí hậu không chỉ ảnh hưởng đến Việt Nam mà toàn bộ thế giới.

Do đó, Giáo dục vì sự phát triển bền vững đòi hỏi các em phải tìm hiểu về Giáo dục Công dân toàn cầu giúp trang bị cho người học ở mọi lứa tuổi các giá trị, kiến thức và kỹ năng dựa trên sự tôn trọng người khác, công bằng xã hội, tôn trọng sự đa dạng, bình

đẳng giới và môi trường bền vững để xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.

*“Giáo dục giúp chúng ta hiểu biết một cách sâu sắc rằng là công dân của cộng đồng quốc tế, chúng ta gắn bó chặt chẽ với nhau và các thách thức mà chúng ta phải đối mặt cũng có mối quan hệ mật thiết với nhau.”*

Ban Ki-moon, Tổng thư ký Liên Hợp Quốc

Giáo dục công dân toàn cầu sẽ góp phần thúc đẩy xây dựng lòng khoan dung, hòa bình, tôn trọng sự đa dạng, nâng cao quyền và năng lực cho người học trong việc tham gia giải quyết các thách thức toàn cầu như giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm thiểu rủi ro thiên tai và khuyến khích các em nhận thức được trách nhiệm phải bảo vệ sự phát triển bền vững cho các thế hệ sau.

GDVPTBV có đóng góp cho các thành tựu của Giáo dục công dân toàn cầu thông qua việc thúc đẩy phát triển các năng lực tổng thể của mỗi cá nhân.

## Các khái niệm cơ bản

### Phát triển bền vững là gì?

Phát triển bền vững là một tầm nhìn bao gồm việc giải quyết các vấn đề về dân số, các loài động thực vật, hệ sinh thái và tài nguyên thiên nhiên.

Phát triển bền vững bao gồm các khía cạnh cần quan tâm khác như nghèo đói, bình đẳng giới, quyền con người, nền giáo dục chất lượng cho mọi người, y tế, an ninh nhân loại và đối thoại liên văn hóa. Tất cả các lĩnh vực và mối quan tâm trên là những yếu tố cần thiết tạo nên một thế giới hòa bình, công bằng và phong phú về nguồn lực.

*“Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.”*

Tương lai chung của chúng ta trong Báo cáo Brundtland, Ủy ban Liên Hợp Quốc về Môi trường và Phát triển (1987).

Quan điểm phát triển bền vững đã được thừa nhận rộng rãi sau Báo cáo Brundtland năm 1987 của Ủy ban Liên Hợp Quốc về Môi trường và Phát triển (WCED). Khái niệm này đã thách thức tư duy truyền thống rằng sự phát triển là vô hạn, đồng thời nhấn mạnh rằng để không ảnh hưởng tới các thế hệ tương lai, chúng ta cần tính đến các giới hạn về môi trường, xã hội và kinh tế hiện nay. Chúng ta không thể sử dụng tài nguyên thiên nhiên để phát triển như thể các nguồn tài nguyên đó không bao giờ cạn kiệt.

### Giáo dục vì sự phát triển bền vững (GDVPTBV) là gì?

Tầm nhìn về GDVPTBV là hướng tới một thế giới nơi mọi người đều được lĩnh hội các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần cho việc xây dựng một tương lai bền vững. Khái niệm GDVPTBV đòi hỏi chúng ta phải suy nghĩ về giáo dục ngày nay và khuyến khích chúng ta học hỏi vì một tương lai bền vững. GDVPTBV tìm cách kết hợp các nguyên tắc, giá trị và thực tiễn phát triển bền vững vào mọi khía cạnh của giáo dục và học tập nhằm đương đầu với các vấn đề xã hội, kinh tế, văn hóa và môi trường mà chúng ta phải đối mặt trong thế kỷ 21.

Cần lồng ghép GDVPTBV vào mọi khía cạnh của giáo dục: khung các văn bản pháp lý, chính sách, tài chính, chương trình, dạy, học và đánh giá ở mọi cấp học (từ





*“Giáo dục vì sự phát triển bền vững (ESD theo tiếng Anh) là một khái niệm bao hàm một tầm nhìn mới về giáo dục nhằm tìm cách trang bị cho con người để có trách nhiệm tạo ra và tận hưởng một tương lai bền vững”*

*Nguồn: <https://livelearnvietnam.wordpress.com/2009/01/29/-giao-duc-vi-su-phat-trien-ben-vung>.*

mầm non đến đại học) và trong mọi hình thức giáo dục (chính quy và không chính quy và phi chính quy).

GDVPTBV đòi hỏi là quá trình học tập suốt đời và thừa nhận một thực tế là nhu cầu học tập của con người thay đổi theo thời gian. Thông qua GDVPTBV, chúng ta vun đắp hòa bình, đấu tranh chống lại hiện tượng làm nóng lên toàn cầu, giảm tình trạng bất bình đẳng và nghèo đói, chống lại hiện tượng đối xử bất công với phụ nữ, trẻ em gái và những nhóm yếu thế trong xã hội. GDVPTBV giúp công dân đối mặt với các thách thức hiện tại và tương lai. GDVPTBV tin tưởng vào sựcon người cần tôn trọng các quy luật tự nhiên của Trái Đất và sự sống với tất cả tính đa dạng của nó.

Nhiều cá nhân và tổ chức trên thế giới đã thực hiện có hành động GDVPTBV (ví dụ: giáo viên lồng ghép các chủ đề phát triển bền vững vào chương trình giáo dục tiểu học thông qua việc sử dụng phương pháp có tính tham gia, hay một, cán bộ y tế cộng đồng hướng dẫn người dân cách lấy nước từ nguồn nước sạch). Có rất nhiều chương trình sử dụng cách tiếp cận của GDVPTBV trong học tập – một điều cốt yếu để đạt tới sự bền vững. Ngày nay, chúng ta cần đảm bảo biết rằng GDVPTBV trở thành cách tiếp cận có hệ thống và toàn diện và đến được với mọi người.

### **Đặc trưng cơ bản của GDVPTBV là gì?**

GDVPTBV mang những đặc trưng cơ bản, có thể được hiện thực hóa dưới nhiều hình thức phù hợp về văn hóa. GDVPTBV là một ý tưởng toàn cầu cần được điều chỉnh phù hợp với từng khu vực, địa phương.

GDVPTBV không phải là một chương trình hay dự án cụ thể (và không nên coi GDVPTBV là một nội dung hay môn học bổ sung vì có thể tạo thêm gánh nặng cho chương trình giáo dục nhà trường).

GDVPTBV nên được xem như một khái niệm mang tính bao trùm đối với các hình thức giáo dục hiện tại và cả những hình thức mới sẽ được thiết lập.

GDVPTBV tích hợp các năng lực cốt lõi về phát triển bền vững vào chương trình dạy học, đặc biệt là các năng lực liên quan đến giảm nhẹ và thích nghi với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai, bảo tồn đa dạng sinh học, xóa đói giảm nghèo, tiêu dùng bền vững và tăng trưởng xanh. GDVPTBV cũng đòi hỏi các phương pháp dạy học có tính tham gia nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện cho người học thay đổi hành vi và có những hành động cụ thể vì sự phát triển bền vững

một cách toàn diện. Nhờ đó, GDVPTBV thúc đẩy phát triển các năng lực như tư duy phê phán, giải quyết vấn đề, tham gia, hình dung ra các viễn cảnh tương lai và đưa ra quyết định với tinh thần hợp tác.

### **Các tính chất cơ bản của Giáo dục vì sự phát triển bền vững:**

- Là hoạt động giáo dục liên ngành và tổng thể
- Là hoạt động giáo dục hướng tới các giá trị khác nhau
- Là hoạt động giáo dục nhằm khuyến khích các kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng suy nghĩ đa chiều
- Là hoạt động giáo dục lấy phương pháp suy nghĩ có hệ thống làm trung tâm
- Là hoạt động giáo dục sử dụng những cách tiếp cận đa chiều
- Là hoạt động giáo dục khuyến khích và nhấn mạnh vào nâng cao tính trách nhiệm và sự tham gia trong các quá trình ra quyết định
- Là hoạt động giáo dục có liên quan mật thiết đến phương và phù hợp với văn hoá bản địa.

*Nguồn:*

*<https://livelearnvietnam.wordpress.com/2009/01/29/giao-duc-vi-su-phat-trien-ben-vung>.*

Cách tiếp cận toàn trường học (whole-school approach) đối với GDVPTBV đòi hỏi phát triển bền vững phải được tích hợp vào chương trình giảng dạy chính quy một cách toàn diện, thay vì chỉ được dạy một cách riêng lẻ. Triết lý này ủng hộ quan điểm cho rằng GDVPTBV là giáo dục vì sự phát triển bền vững, chứ không phải là giáo dục về sự phát triển bền vững.



## **Câu hỏi ôn tập 1**

### **1. Đúng hay Sai:**

Giáo dục vì sự phát triển bền vững là một quá trình học tập suốt đời, nơi mọi người đều có thể lĩnh hội các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần thiết cho việc sử dụng thiên nhiên để đáp ứng nhu cầu riêng của họ.

### **2. Lựa chọn (những) đáp án đúng:**

Đặc điểm nào sau đây KHÔNG phải là đặc trưng của GDVPTBV?

- GDVPTBV là một cách tiếp cận toàn diện lồng ghép vào tất cả thành phần giáo dục.
- GDVPTBV là một ý tưởng mang tính toàn cầu và không thể điều chỉnh tương ứng với từng địa phương.
- GDVPTBV thúc đẩy tư duy phê phán.
- GDVPTBV đòi hỏi phương pháp dạy và học có tính tham gia.

*Lưu ý: Giáo viên có thể kiểm tra đáp án câu hỏi ở cuối hợp phân.*

## GDVPTBV ở phạm vi toàn cầu

Thập kỷ Giáo dục vì sự phát triển bền vững (2005-2014) của Liên Hợp Quốc hướng tới việc tích hợp các nguyên tắc và thực tiễn về phát triển bền vững vào mọi khía cạnh của học tập và khuyến khích những thay đổi về kiến thức, kỹ năng, giá trị và thái độ với tầm nhìn về một xã hội bền vững, công bằng hơn cho mọi người.

Trong phiên họp thứ 57 vào tháng 12, năm 2002, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã tuyên bố Thập kỷ Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững (2005-2014) (GDVPTBV), "nhấn mạnh giáo dục là một nhân tố không thể thiếu được nhằm đạt được sự phát triển bền vững."

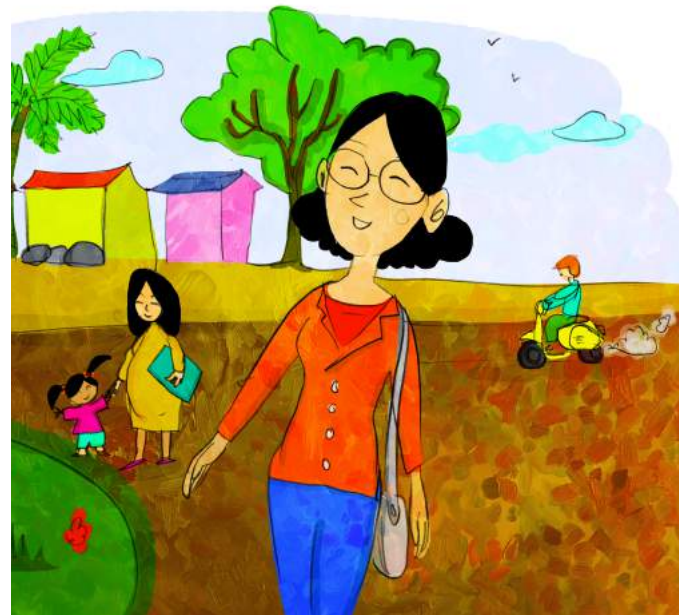
*Thập kỷ Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững, 2005-2014.  
Nguồn: <http://www.desd.org/about.html>*



Năm 2009, trong một hội nghị quốc tế của UNESCO về Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững diễn ra ở Bonn, Đức: biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thảm họa và tình trạng mất đa dạng sinh học đã được chọn làm ưu tiên hàng đầu cần giải quyết thông qua GDVPTBV.

Một hội nghị quốc tế khác của UNESCO về Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững tổ chức ở Nhật Bản năm 2014 nhằm đánh giá những thành tựu đạt được trong Thập kỷ Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững đã xác định 10 kết quả và xu hướng chính đã xuất hiện và sẽ định hướng GDVPTBV trong tương lai:

- Các hệ thống giáo dục đang đề cập và góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững,
- Các chương trình phát triển bền vững và các chương trình giáo dục đang có xu hướng hội tụ,
- Sự lãnh đạo về chính trị đã chứng tỏ vai trò trọng yếu trong lĩnh vực này,
- Quan hệ đối tác đa phương đặc biệt có hiệu quả,
- Sự cam kết của địa phương ngày càng tăng,
- Phương pháp tiếp cận huy động toàn cơ sở/đơn vị/trường học góp phần hỗ trợ cho việc thực hiện GDVPTBV,



- GDVPTBV tạo điều kiện thực hiện phương pháp sự phạm tương tác, định hướng tập trung vào người học,
- GDVPTBV đang được tích hợp vào giáo dục chính quy,
- GDVPTBV trong giáo dục không chính quy đang được tăng cường,
- Đào tạo nghề và kỹ thuật đang thúc đẩy phát triển bền vững.

Tiếp nối Thập kỷ Giáo dục vì sự Phát triển bền vững kết thúc vào năm 2014, Chương trình Hành động Toàn cầu (Global Action Programme - GAP) đã được xác định sau một quá trình tham vấn toàn cầu, trong đó nhấn mạnh năm lĩnh vực ưu tiên:

- Tăng cường vai trò của giáo dục trong chính sách phát triển bền vững và phát triển bền vững trong chính sách giáo dục,
- Thay đổi các môi trường học tập và đào tạo,
- Nâng cao năng lực cho các nhà quản lý giáo dục và giáo viên,
- Tạo sức mạnh và huy động sự tham gia của giới trẻ,
- Đẩy mạnh các giải pháp bền vững ở cấp cơ sở.

Tuyên bố được thông qua ở hội nghị quốc tế yêu cầu chính phủ các quốc gia thành viên UNESCO, gồm cả Việt Nam, nỗ lực hơn nữa nhằm:

- Xem xét lại các mục tiêu và giá trị nền tảng của giáo dục, đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu GDVPTBV của các chính sách và chương trình giáo dục; củng cố việc tích hợp GDVPTBV vào các chính sách giáo dục, đào tạo và phát

triển bền vững, đặc biệt chú trọng tới những cách tiếp cận toàn diện trên toàn hệ thống, hợp tác đa phương và quan hệ đối tác giữa các bên tham gia của ngành giáo dục, khu vực tư nhân, xã hội và những cá nhân/tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau của phát triển bền vững; đảm bảo hoạt động giáo dục, đào tạo và phát triển chuyên môn cho giáo viên để họ có thể tích hợp thành công GDVPTBV vào việc dạy học.

- Phân bổ và huy động nguồn lực thích đáng nhằm chuyển các chính sách thành hành động, đặc biệt là trong việc xây dựng các năng lực cần thiết cho các tổ chức, cơ sở giáo dục chính quy, không chính quy và trong quá trình học tập ở cấp trung ương cũng như địa phương theo 5 lĩnh vực ưu tiên của Kế hoạch Hành động Toàn cầu (như đã đề cập ở phần trên).
- Phản ánh và đẩy mạnh việc thực hiện GDVPTBV trong giai đoạn sau 2015 và các quá trình tiếp nối; đảm bảo rằng trước hết GDVPTBV sẽ được duy trì như là một mục tiêu của giáo dục và đồng thời được tích hợp trong các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) như một chủ điểm xuyên suốt.





## Chương trình Phát triển giai đoạn sau 2015 là gì?

Năm 2000, Liên Hợp Quốc đã đặt ra 8 mục tiêu phát triển thiên niên kỷ (PTTNK). Tám mục tiêu này hình thành nên bản kế hoạch chi tiết đã được cộng đồng quốc tế và các tổ chức về phát triển thông qua và cần đạt được vào năm 2015.

Dưới đây là khái quát 8 mục tiêu phát triển thiên niên kỷ:



Xóa đói giảm nghèo



Phổ cập giáo dục tiểu học



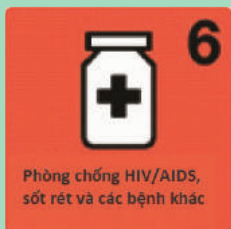
Thúc đẩy bình đẳng giới và trao quyền cho nữ giới



Giảm thiểu tử vong trẻ em



Nâng cao sức khỏe bà mẹ



Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh khác



Đảm bảo sự bền vững về môi trường



Quan hệ đối tác toàn cầu vì sự phát triển

Các mục tiêu PTTNK này đóng vai trò như một bộ khung để hành động toàn cầu nhằm giảm đói nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người nghèo. Tuy nhiên, các nỗ lực sẽ cần tiếp tục ở giai đoạn sau 2015.

Chương trình sau 2015 là một lộ trình mới đang được xây dựng nhằm định hướng cho các nỗ lực của chính phủ, toàn xã hội và các đối tác khác trong việc đạt các mục tiêu mới được hình thành từ thành tựu của mục tiêu PTTNK. Chương trình nghị sự sau 2015 sẽ quyết định tiến trình hành động toàn cầu nhằm tiến tới chấm dứt đói nghèo, thúc đẩy sự thịnh vượng và hạnh phúc cho mọi người, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Chương trình giáo dục sau 2015 cần thấy được tầm quan trọng của giáo dục đối với việc nâng cao quyền năng cho các cá nhân, phát triển kinh tế xã hội đất nước và phát triển con người. Cần ưu tiên đẩy mạnh giáo dục vì sự phát triển bền vững.

Một trong những kết quả chính của Hội nghị Rio+20 là sự đồng thuận của các nước thành viên về việc khởi xướng một tiến trình xây dựng các Mục tiêu Phát triển Bền vững trên cơ sở các mục tiêu PTTNK và phù hợp với chương trình phát triển chung sau 2015.

Điều chỉnh từ:

<http://www.un.org/en/development/desa/millennium-development-goals.html> và <http://www.un.org/millenniumgoals/bkgd.shtml>.

## GDVPTBV ở Việt Nam

Ở Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ủy ban Quốc gia Thập kỷ Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững (2005-2014). Ủy ban đóng vai trò làm cơ quan nghiên cứu và tham vấn quốc gia về chiến lược, chính sách và dự án GDVPTBV và là tiểu ban của Hội đồng Quốc gia về Phát triển Bền vững.

Kế hoạch Hành động GDVPTBV Quốc gia giai đoạn 2010-2014 đã được Ủy ban Quốc gia Thập kỷ Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững thông qua, với sự tham gia của nhiều bộ ngành và cơ quan.

Ủy ban Quốc gia là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Kế hoạch Hành động GDVPTBV Toàn quốc giai đoạn 2010-2014, bao gồm các mục tiêu chung như sau:

1. Thúc đẩy cải cách giáo dục, tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững vào các chiến lược,

chính sách, chương trình và nội dung giáo dục ở mọi phân ngành giáo dục

2. Tiếp tục tái định hướng giáo dục (ví dụ, ở giáo dục phổ thông và đại học) cũng như giáo dục không chính quy một cách bền vững
3. Đào tạo, nâng cao nhận thức và hiểu biết của học sinh và cộng đồng về các vấn đề phát triển bền vững, cũng như nâng cao năng lực thực hiện GDVPTBV
4. Tăng cường đào tạo với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực vì sự phát triển bền vững của quốc gia.

Chính phủ và mọi người dân Việt Nam đều có cơ hội để tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, do chương trình nghị sự quốc tế giai đoạn sau 2015 và Chương trình Hành động GDVPTBV Toàn cầu đang được xây dựng và thực thi. Như vậy Việt Nam có thể tái khẳng định các cam kết và kế hoạch hành động của mình.



## Các kế hoạch hành động liên quan đến GDVPTBV của Bộ GD&ĐT

Nhằm ứng phó với các thách thức của phát triển bền vững và tạo ra một lộ trình thực thi các chiến lược quốc gia đã được thông qua, Bộ GD&ĐT đã xác định hai kế hoạch hành động góp phần thực hiện GDVPTBV như sau:

### i) Kế hoạch Hành động nhằm Thực hiện Chiến lược Quốc gia về Phòng chống, Kiểm soát và Giảm nhẹ Thiên tai trong ngành Giáo dục giai đoạn 2011-2020

Thông qua kế hoạch này, Bộ GD&ĐT sẽ đóng góp vào việc thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Kế hoạch này bao gồm các cam kết như sau:

- 100% cán bộ, nhân viên của các cơ quan quản lý giáo dục và các nhà quản lý giáo dục các cấp có nhận thức đầy đủ về phòng chống, kiểm soát và giảm nhẹ thiên tai.
- 100% các nhà quản lý giáo dục các cấp được tập huấn về phòng chống, kiểm soát và giảm nhẹ thiên tai.
- Các kiến thức cơ bản về phòng chống, kiểm soát và giảm nhẹ được tích hợp vào các chương trình giáo dục và các hoạt động ngoại khóa.
- Thiết lập sự phối hợp đồng bộ với Đề án “Xây dựng Xã hội học tập” và các hoạt động của mạng lưới Trung tâm giáo dục thường xuyên và Trung tâm học tập cộng đồng.
- 100% số cơ sở giáo dục ở các khu vực bị ảnh hưởng nặng nề do thiên tai xây dựng được kế hoạch phòng chống, kiểm soát và giảm nhẹ thiên tai.
- Phối hợp giữa các bộ ngành, địa phương và cơ quan truyền thông nhằm tổ chức các chương trình tuyên truyền, vận động thường xuyên và định kỳ.

### ii) Kế hoạch Hành động Ứng phó với Biến đổi Khí hậu trong ngành Giáo dục Giai đoạn 2011-2015

Kế hoạch này hướng tới việc nâng cao nhận thức và năng lực của các bên liên quan trong ngành giáo dục và cộng đồng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Kế hoạch bao gồm các cam kết như sau:

- Nâng cao nhận thức của các bên liên quan trong ngành giáo dục về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Nâng cao năng lực, kỹ năng cũng như xây dựng thái độ và hành vi của các nhà quản lý giáo dục, giáo viên, các nhà nghiên cứu và học sinh về biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu trên phạm vi quốc gia, khu vực và toàn cầu.
- Tích hợp các nội dung liên quan đến biến đổi khí hậu vào chương trình giảng dạy ở các cấp khác nhau.
- Thiết lập qui trình phối hợp, đồng bộ với Đề án “Xây dựng Xã hội Học tập” và thực hiện các hoạt động cùng với hệ thống các Trung tâm giáo dục thường xuyên và Trung tâm học tập cộng đồng.
- Rà soát và đánh giá điều kiện trường học hiện tại ở các khu vực dễ bị ảnh hưởng nhất do biến đổi khí hậu.
- Xác định và học hỏi kinh nghiệm quốc tế trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu.

### Mô hình trường học mới Việt Nam và GDVPTBV

Việt Nam đặt ưu tiên cho đổi mới ở cấp giáo dục tiểu học và đã phát triển mô hình Trường học mới.

Mô hình Trường học mới của Việt Nam (Việt Nam Escuela Nueva - VNEN) được tài trợ bởi Quỹ Đối tác Toàn cầu về Giáo dục. Mô hình này nhằm mục

tiêu nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, kết quả học tập của học sinh và thúc đẩy việc thực hành các kỹ năng và hành vi GDVPTBV, thông qua:

- Đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tăng cường sự tham gia và lấy học sinh làm trung tâm.
- Nuôi dưỡng các kỹ năng tự học một cách sáng tạo.

Được thành lập vào năm 2002, Quỹ Đối tác Toàn cầu về Giáo dục gồm các quốc gia đang phát triển, các chính phủ tài trợ, các tổ chức quốc tế, giáo viên và tổ chức đoàn thể/tổ chức phi chính phủ.

Quỹ Đối tác Toàn cầu về Giáo dục là cơ chế đối tác đa phương duy nhất hướng tới việc bảo đảm rằng mọi trẻ em đều được đến trường và được hưởng nền giáo dục có chất lượng.

Kết quả là học sinh nâng cao được sự tự tin, tư duy phê phán và đóng vai trò chủ động hơn trong học tập. Như đã trình bày ở phần trên, đây chính là những kỹ năng và phương pháp học tập chủ đạo trong Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững.

“Con của tôi đã tự tin và sáng tạo hơn, đã phát triển được kỹ năng giao tiếp và chủ động hơn”, đây là phát biểu của một cha mẹ học sinh ở trường Tiểu học Hoàng Đông, huyện Đông Sơn – một trong hơn 1.400 trường thực hiện Mô hình trường học mới của Việt Nam.

Mô hình VNEN chuyển trọng tâm của hệ thống giáo dục, từ việc cố gắng truyền tải càng nhiều càng tốt các kiến thức hàn lâm cho các em thông qua sách giáo khoa và bài giảng trên lớp sang phương pháp học tập lấy học sinh làm trung tâm và phương pháp học từ bạn, với bạn (học đồng đẳng). Điều này cho phép học sinh được chủ động, tích cực hơn và giờ học ít chịu sự lấn át của các phương pháp dạy học truyền thống hơn. Trong mô hình VNEN, học sinh chủ động tham gia vào các hoạt động trên lớp, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ, đồng thời cha mẹ học sinh và cộng đồng cũng tham gia vào quá trình giúp cho việc học phù hợp hơn với cuộc sống của các em.

VNEN là một mô hình có tính tham gia nhằm thúc đẩy hoạt động nhóm nhỏ và học tập đồng đẳng:

- Học sinh không ngồi đối diện với giáo viên và không phải chỉ ngồi nghe giáo viên giảng bài. Thay vào đó, các em ngồi theo các nhóm nhỏ, giáo viên hướng dẫn các nhóm học và thực hiện nhiệm vụ. Các em trong nhóm thay phiên nhau làm trưởng nhóm, em đó có nhiệm vụ điều khiển thảo luận và hoạt động nhóm. Học sinh được khuyến khích đóng vai trò chủ động trong học tập.

VNEN khuyến khích phát triển các kỹ năng giải quyết vấn đề và các kỹ năng học tập suốt đời:

- Học sinh xây dựng thái độ tích cực đối với học tập suốt đời như: chủ động, sáng tạo, tự trọng, tự lập, trách nhiệm, các kỹ năng giao tiếp, kĩ năng xã hội và sự tự tin.

VNEN tạo cho các em cơ hội học tập trong trường học và trong cả cộng đồng:



- Trường học chào đón sự tham gia của cộng đồng, có các góc cộng đồng và các bức tường trang trí nhiều màu sắc nhằm khuyến khích sự hợp tác tham gia của học sinh và cha mẹ học sinh trong các hoạt động của trường học. Hội đồng tự quản của học sinh được bầu cử luân phiên để mọi sinh đều có cơ hội lãnh đạo.

VNEN huy động sự tham gia của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng:

- Thường xuyên có sự chia sẻ thông tin và giáo viên hợp tác chặt chẽ với cha mẹ học sinh và cộng đồng nhằm tạo ra một môi trường học tập hiệu quả hơn. Ví dụ, trường học lập các bản đồ cộng đồng nhằm giúp giáo viên và học sinh có hiểu biết tốt hơn về trường học và cộng đồng xung quanh.

GDVPTBV được lồng ghép vào mô hình VNEN bởi cả hai đều có chung:

- Tầm nhìn về việc hình thành các công dân toàn cầu, có trách nhiệm;
- Nội dung, ví dụ như giáo dục môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai, bảo tồn đa dạng sinh học;
- Cách tiếp cận đồng đẳng (học từ bạn) với sự tham gia của cộng đồng nhằm hình thành và phát triển các thái độ, kỹ năng và hành vi của thế hệ tương lai.

Cũng giống như mọi quá trình đổi mới và hiện đại hóa khác, mô hình VNEN cũng gặp phải nhiều thách thức, đó là việc chuyển từ các phương pháp truyền thống sang các phương pháp mới.

### Sáng kiến GDVPTBV của Việt Nam

Sáng kiến GDVPTBV ở Việt Nam tích hợp ba lĩnh vực phù hợp với ưu tiên của GDVPTBV là thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và bảo tồn đa dạng sinh học.

Ở Việt Nam, sáng kiến này đã đóng góp cho việc xây dựng quan hệ hỗ trợ lẫn nhau giữa trường học và cộng đồng, kết nối giáo dục chính quy với không chính quy.

Điều then chốt là học sinh tích cực tham gia vào các vấn đề liên quan tới địa phương của các em trong chính chương trình học, làm cho việc học tập trở nên phù hợp và toàn diện hơn. Thông qua cách tiếp cận này, học sinh được khuyến khích

thực hiện các dự án có lợi cho cộng đồng với sự tham gia của cha mẹ. Khi tham gia vào các dự án, cha mẹ học sinh và cộng đồng sẽ nâng cao được nhận thức về vấn đề mà con em mình đã học, góp phần tạo ra một môi trường thuận lợi hơn cho các em trong việc áp dụng tốt hơn các kiến thức đã học ở trường thực tiễn cuộc sống.

Với sự hợp tác và điều phối đa ngành, đa cấp như vậy, sáng kiến GDVPTBV này đã đạt được ba cấp độ thực hiện và tác động, gồm:

- trường học;
- cộng đồng xung quanh trường học;
- xã hội lớn hơn cộng đồng xung quanh trường học.



### Câu hỏi ôn tập 2

#### 1. Lựa chọn (những) đáp án đúng: GDVPTBV:

- ... chưa được đề cập trong Chương trình phát triển giai đoạn sau năm 2015.
- ... là một phần của Chương trình toàn cầu nhưng cần nỗ lực nhiều hơn từ phía các chính phủ.
- ... được đề cập trong Chương trình nhưng chỉ như là một phần của giáo dục không chính quy và phi chính quy.

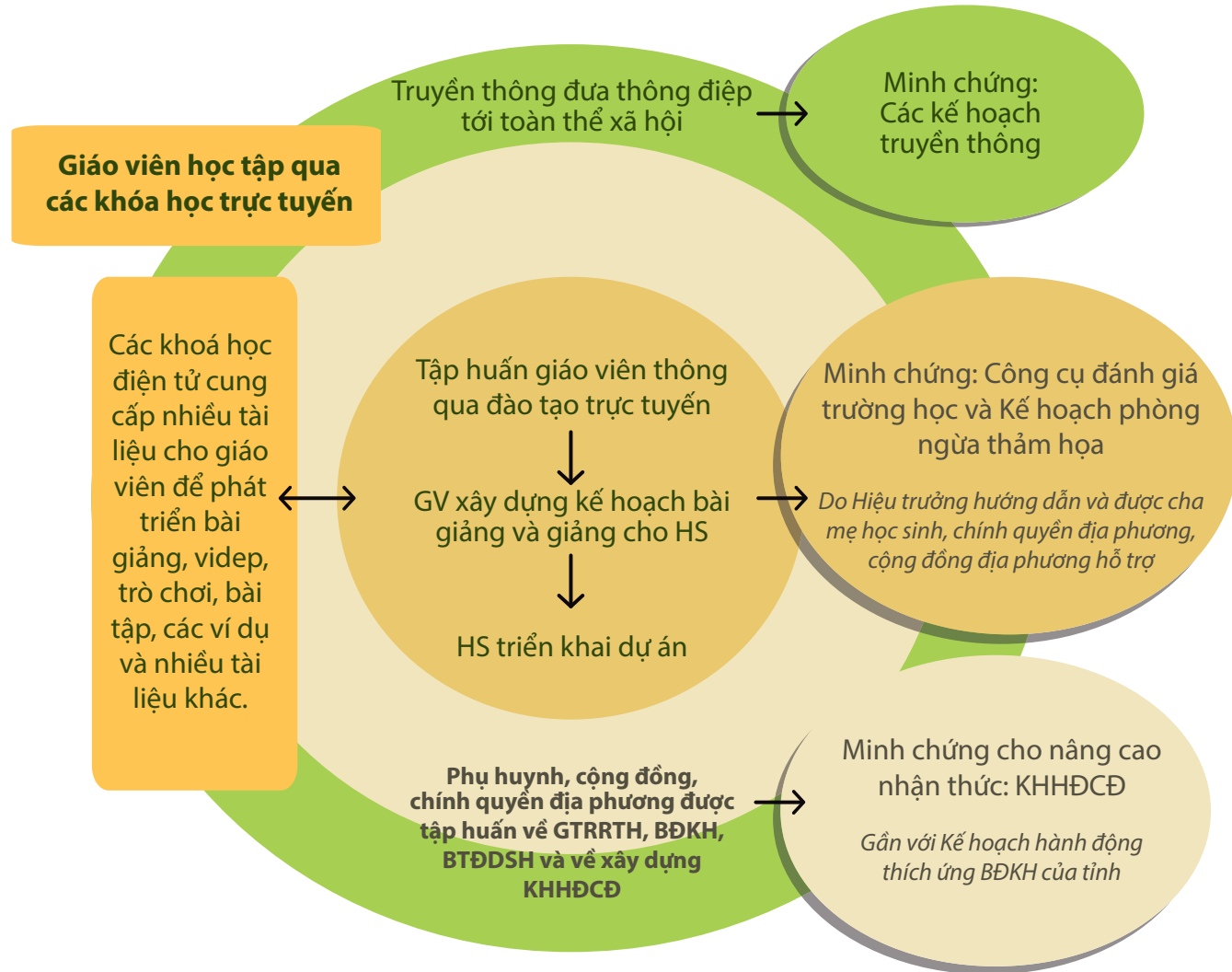
#### 2. Đúng hay Sai:

- Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã thành lập một Ủy ban Quốc gia về GDVPTBV.
- Bộ GD-ĐT đã thông qua một kế hoạch hành động về thảm họa tự nhiên và một kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Mô hình trường học mới tại Việt Nam được xây dựng dựa trên phương pháp giảng dạy truyền thống.

Lưu ý: Giáo viên có thể kiểm tra đáp án câu hỏi ở cuối hợp phần.



Mối quan hệ giữa trường học, cộng đồng và xã hội rộng lớn được minh họa bằng sơ đồ sau:



Mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh là trung tâm của khung hợp tác đa cấp độ này. Vòng tròn thứ nhất (vòng tròn trong cùng) đại diện cho trường học. Vòng tròn này nhấn mạnh đến đào tạo giáo viên, đặc biệt là việc sử dụng các khóa học điện tử (e-learning) như một phương tiện mà mọi giáo viên có thể tiếp cận, cho phép họ học trực tuyến hay ngoại tuyến theo cách thức phù hợp nhất với họ.

Trong phạm vi vòng tròn thứ nhất, Ban Giám Hiệu sẽ lãnh đạo nhà trường thực hiện đánh giá các rủi ro và mối đe dọa mà trường học phải đối mặt và xác định khả năng đương đầu với các vấn đề đó với sự hỗ trợ của phụ huynh, cộng đồng và chính quyền địa phương. Dựa trên các kết quả đánh giá, trường học sẽ xây dựng và thực hiện các kế hoạch trường học an toàn (THAT).

**Kế hoạch trường học an toàn (THAT)** tạo điều kiện cho các trường học và cộng đồng phân tích những rủi ro trong và xung quanh trường học, dựa trên các thông tin thu được từ hoạt động đánh giá an toàn trường học. Cụ thể là, Kế hoạch THAT sẽ đánh giá các rủi ro, hiểm họa, tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực của trường học-cộng đồng, cung cấp một khung cơ bản cho việc xây dựng, thực hiện và giám sát các kế hoạch hàng năm về hoạt động giảm thiểu rủi ro. Kế hoạch THAT giúp trường học trở nên bền vững về mặt môi trường, thích ứng tốt hơn với biến đổi khí hậu, thúc đẩy việc bảo tồn và giáo dục về đa dạng sinh học.



Vòng tròn ở giữa tượng trưng cho mối quan hệ tương tác giữa trường học, cha mẹ học sinh, cộng đồng và chính quyền địa phương. Vòng tròn này đại diện cho môi trường học tập do các trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) tạo ra với mục đích nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh, cộng đồng, chính quyền và các bên liên quan khác nhằm đóng góp hơn nữa và củng cố những điều các em đã học ở trường; xây dựng tính tổ chức cao hơn nhằm đạt được các mục tiêu đó một cách có hệ thống thông qua các Kế hoạch hành động cộng đồng.

Hoạt động nâng cao nhận thức được đẩy mạnh thông qua việc xây dựng các Kế hoạch hành động cộng đồng có tính tham gia và hỗ trợ các Kế hoạch THAT với mục tiêu tổng quan là nâng cao năng lực và giảm tính dễ bị tổn thương, qua đó tăng cường khả năng chống chịu bền vững và giảm thiểu rủi ro. Các kế hoạch này cần được xây dựng nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến thiên tai, biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học một cách toàn diện và liên kết các hoạt động cộng đồng với những gì các em được học tại trường và ngược lại.

Cần lưu ý rằng các Kế hoạch Hành động Cộng đồng (KHHĐCĐ) là một cách thức hữu hiệu để cộng đồng có thể cùng nhau thảo luận viễn cảnh tương lai và phân tích các lĩnh vực họ có thể hợp tác với nhau nhằm cải thiện môi trường học tập cho bản thân và cho các em học sinh bởi trường học là trung tâm của mỗi cộng đồng. KHHĐCĐ có thể giúp cộng đồng thực hiện các hành động một cách có tổ chức, hướng tới việc tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải, làm sạch và giữ gìn môi trường sạch sẽ cũng như các khía cạnh phát triển bền vững khác.

Vòng tròn ngoài cùng thể hiện việc truyền tải các thông điệp GDVPTBV tới một phạm vi xã hội rộng lớn hơn cộng đồng. Để thúc đẩy một môi trường thuận lợi hơn nữa cho GDVPTBV và nâng cao nhận thức của cộng đồng về giảm thiểu rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu và suy giảm đa dạng sinh học, cần có sự tham gia của truyền thông trong việc tiếp nhận các thông tin, truyền tải thông tin thông qua việc sản xuất, phát sóng các sản phẩm truyền thông. Các cơ quan truyền thông cũng cần được hỗ trợ xây dựng các kế hoạch tuyên truyền, thông tin cho chính các cơ sở truyền thông địa phương.

**Các kế hoạch Hành động Cộng đồng (KHHĐCĐ)** là những kế hoạch do cộng đồng xây dựng nhằm đáp ứng các nhu cầu của cộng đồng và cuối cùng là được cộng đồng thực hiện khi có đủ khả năng và nguồn lực.

Việc thực hiện các kế hoạch hành động cộng đồng cần đáp ứng nhu cầu thực tiễn của cộng đồng và giúp giải quyết các vấn đề tồn đọng cấp bách nhất, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến giảm nhẹ và thích nghi với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và bảo tồn đa dạng sinh học.

**Các kế hoạch truyền thông** tạo ra một khung hành động giúp truyền thông đảm đương vai trò là nhà giáo dục toàn cầu để truyền tải hiệu quả các vấn đề liên quan tới giảm nhẹ, thích nghi với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và bảo tồn đa dạng sinh học.

## GDVPTBV vì sự chuyển biến xã hội bền vững

Trong hai thập kỷ vừa qua, nước ta đã có nhiều thay đổi. Đất nước đã đạt được mức tăng trưởng kinh tế nhanh và điều này kéo theo những chuyển biến trong xã hội.

Có nhiều nhân tố ảnh hưởng tới những thay đổi xã hội: quá trình toàn cầu hóa, sự phát triển kinh tế nhanh chóng, quá trình đô thị hóa, sự phát triển và lan rộng của công nghệ thông tin, quá trình hiện đại hóa khoa học và công nghệ, sự di cư, hội nhập xã hội v.v. Tất cả các yếu tố này đều đặt ra các thách thức và đòi hỏi toàn xã hội phải hợp tác với nhau để đảm bảo phát triển bền vững.



Rio+20 là tên viết tắt của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững diễn ra ở Rio de Janeiro, Brazil vào tháng 6, năm 2012. Hội nghị được coi là cơ hội lịch sử cho việc xác định các con đường tạo ra một thế giới an toàn, công bằng, xanh, sạch và thịnh vượng hơn cho mọi người.

Trong hội nghị, Liên Hợp Quốc đã thu hút sự tham gia của các chính phủ, tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân, tổ chức phi chính phủ và các bên liên quan trong việc đồng thuận về hàng loạt các giải pháp thông minh hướng tới phát triển bền vững.

Các chủ đề chính của hội nghị là cách thức xây dựng nền kinh tế xanh nhằm đạt được tăng trưởng bền vững và đưa con người thoát khỏi nghèo đói, bao gồm cả việc hỗ trợ các quốc gia đang phát triển để họ có thể tìm ra được con đường phát triển xanh và cách thức thúc đẩy hợp tác quốc tế vì sự phát triển bền vững.

Kết quả là, các nước thành viên đã khởi xướng việc xác định các Mục tiêu Phát triển Bền vững trên cơ sở các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Các mục tiêu mới sẽ hình thành nên chương trình phát triển giai đoạn sau 2015.

Điều chỉnh từ: Rio+20 là gì? Nguồn: <http://www.uncsd2012.org/about.html>.



**RIO+20**  
United Nations Conference on Sustainable Development

Các bằng chứng khoa học đã chỉ ra mức độ ảnh hưởng sâu sắc của biến đổi khí hậu tới các quốc gia Đông Nam Á. Cụ thể: Việt Nam là một trong những quốc gia trên thế giới dễ bị tổn thương nhất và chịu ảnh hưởng nhiều nhất trước hiện tượng này.

Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững nỗ lực phát triển năng lực cá nhân và tập thể nhằm đưa ra được các quyết định phù hợp, đúng đắn trong hiện tại và tương lai, cũng như hành động để thực hiện các quyết định này.

Giáo dục vì sự phát triển bền vững có thể đóng góp vào việc đảm bảo rằng các thay đổi xã hội sẽ phù hợp với nhu cầu phát triển bền vững. Đó là vì GDVPTBV:

1. Dựa trên các nguyên tắc và giá trị nền tảng cho phát triển bền vững;
2. Đảm bảo sự bền vững của cả bốn khía cạnh: môi trường, xã hội, văn hóa và kinh tế;
3. Sử dụng đa dạng phương pháp sư phạm nhằm thúc đẩy hoạt động học tập có tính tham gia và kỹ năng tư duy sáng tạo;
4. Khuyến khích học tập suốt đời;
5. Phù hợp với văn hóa và điều kiện từng địa phương;
6. Dựa trên nhu cầu, nhận thức và điều kiện của địa phương (việc đáp ứng được các nhu cầu địa phương thường có các tác động đến cả thế giới);
7. Bao gồm các hình thức giáo dục chính quy và không chính quy;
8. Được điều chỉnh cho phù hợp, hoàn thiện dần của khái niệm phát triển bền vững;
9. Giải quyết vấn đề nội dung, có tính đến bối cảnh, các vấn đề toàn cầu và ưu tiên của địa phương;

10. Bồi dưỡng năng lực dân sự khi ra quyết định dựa vào cộng đồng, tính khoan dung xã hội, quản lý môi trường, lực lượng lao động có khả năng thích ứng cao và chất lượng của cuộc sống;
11. Có tính liên ngành. Không một ngành nghề, lĩnh vực nào có thể cho rằng GDVPTBV là vấn đề riêng của mình; mọi ngành và lĩnh vực đều có thể đóng góp cho GDVPTBV.
12. Phát triển khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và kỹ năng tạo ra các thay đổi xã hội.

Trên đây là những đặc điểm cơ bản của GDVPTBV, nhưng chúng có thể được thực hiện trong các bối cảnh khác nhau, sử dụng các phương pháp khác nhau. Do đó, các chương trình GDVPTBV đều phản ánh các điều kiện môi trường, xã hội, văn hóa và kinh tế đặc thù của địa phương.

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ do từng cá nhân xây dựng và sự tham gia của cha mẹ học sinh cũng như cộng đồng, hay giới truyền thông, giúp đảm bảo rằng sự thay đổi không chỉ diễn ra ở trường học mà còn ở cả gia đình, làng xóm và cộng đồng.

Điều này hàm ý một sự thay đổi to lớn dẫn đến chuyển biến trên phạm vi toàn xã hội - một xã hội có khả năng phòng chống, ứng phó tốt hơn với các rủi ro thiên tai, có sức chống chịu, thích nghi bền bỉ hơn với biến đổi khí hậu và tham gia vào việc bảo tồn đa dạng sinh học.



### Câu hỏi ôn tập 3

1. **Lựa chọn (những) đáp án đúng:** Sáng kiến GDVPTBV ở Việt Nam tích hợp 3 lĩnh vực...
  - a. ...GDVPTBV, tăng trưởng xanh và chuyển biến xã hội.
  - b. ...giảm thiểu rủi ro thiên tai, phòng chống và giảm nhẹ.
  - c. ...thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và bảo tồn đa dạng sinh học.
  - d. ...thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và biết sống hài hòa với thiên nhiên.
2. **Lựa chọn (những) đáp án đúng:** Những đặc điểm tiếp theo được áp dụng đối với sáng kiến GDVPTBV tại Việt Nam?
  - a. Sáng kiến GDVPTBV liên kết với giáo dục chính quy và không chính quy
  - b. Sáng kiến GDVPTBV liên quan đến các trường học, cha mẹ học sinh, cộng đồng và xã hội.
  - c. Các phương tiện truyền thông là trung tâm của sáng kiến này.
3. **Đúng hay Sai:**  
Việc tham gia của trường học, cha mẹ học sinh, các thành viên cộng đồng và truyền thông sẽ đảm bảo một sự thay đổi lớn lao về chuyển biến xã hội.

*Lưu ý: Giáo viên có thể kiểm tra đáp án câu hỏi ở cuối hợp phần.*

Phần dưới đây sẽ đưa ra các đề xuất nhằm khuyến khích sự tham gia của trường học và gia đình, cộng đồng cũng như toàn xã hội.

Phần này sẽ đề cập cả các khái niệm chung cũng như các hướng dẫn cụ thể cho việc khuyến khích sự tham gia của trường học, gia đình và cộng đồng nhằm thúc đẩy sự tham gia của tất cả các bên liên quan.

### Từ trường học tới gia đình

Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh vào quá trình học tập là một yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo giáo dục toàn diện. Để tạo ra các thay đổi trong thái độ của trẻ, chúng ta cần củng cố các kết quả và thái độ học tập đó trong trường học và trong gia đình.



Bảo tồn đa dạng sinh học đòi hỏi phải hành động khẩn cấp từ tất cả các công dân, thậm chí cả những học sinh nhỏ tuổi. Điều đó đòi hỏi tất cả chúng ta cần tuyên truyền ngay từ bây giờ những thông điệp cần thiết cũng như thu hút nhiều nhất các đối tượng tham gia vào quá trình thay đổi theo hướng xây dựng lối sống hài hoà với thiên nhiên.

Trường học, đặc biệt là giáo viên thường có kinh nghiệm huy động sự tham gia hỗ trợ của cha mẹ học sinh. Có nhiều cách để khuyến khích cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia vào các hoạt động trường học. Dưới đây, là một số cách thức mà trường học có thể xem xét áp dụng.

1. Các hoạt động ở trường
2. Các hoạt động ở nhà
3. Các hoạt động với hội cha mẹ học sinh



### Hướng dẫn cho giáo viên

Dưới đây là ba nguyên tắc và cách thực hiện cơ bản mà giáo viên có thể tham khảo khi thiết kế các hoạt động nhằm huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh trong các hoạt động ở trường cũng như ở nhà.

#### **Năng lực lãnh đạo: khả năng giao tiếp và khuyến khích mọi người tham gia**

Giáo viên là trọng tâm của quá trình chuyển biến. Một yếu tố quan trọng là giáo viên phải hiểu được tầm quan trọng của việc sống hài hoà với thiên nhiên và có khả năng truyền tải điều này tới học sinh, cha mẹ học sinh và dẫn dắt họ tới các thay đổi về mặt thái độ thông qua việc nêu gương.

#### **Tính linh hoạt: điều chỉnh phù hợp với bối cảnh địa phương và sự đa dạng văn hóa**

Giáo viên cần có khả năng điều chỉnh các hoạt động phù hợp với bối cảnh cụ thể ở trường học và nhu cầu của học sinh cũng như gia đình. Không phải mọi gia đình đều có cùng trình độ kiến thức, văn hóa hay cùng một mức sống. Vì vậy các hoạt động cần lý thú, đa dạng và không nên tạo ra bất cứ gánh nặng nào cho gia đình hay đòi hỏi họ phải đóng góp tài chính để tham gia.

#### **Sự nhạy cảm: khả năng kết nối với người khác**

Hãy sử dụng cả năm giác quan: thị giác, xúc giác, thính giác, vị giác và khứu giác để cảm nhận về sự đa dạng sinh học và sự cần thiết của đa dạng sinh học với cuộc sống. Hãy cố gắng truyền tải những cảm nhận đó tới học sinh, chia sẻ với các em các trải nghiệm cá nhân hay mời gia đình các em tham gia vào các trải nghiệm trực tiếp. Đôi khi hiệu quả không phải là ở điều chúng ta nói, mà là khả năng khiến người khác cảm thấy họ là một phần của câu chuyện. Hãy cố kết nối với người khác bằng các ví dụ có khả năng tác động đến cảm xúc và sự nhạy cảm của họ.

### Các hoạt động ở trường

Cách hiệu quả nhất để huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh là duy trì sự giao tiếp, liên lạc với họ. Việc thông tin, liên lạc giữa nhà trường với cha mẹ học sinh không nên chỉ diễn ra khi có vấn đề gì đó liên quan đến học sinh; thay vào đó, điều quan trọng là cần phải thường xuyên thông tin cho gia đình về chương trình và các hoạt động đang được tiến hành ở trường học. Điều này phải được thực hiện qua kênh giao tiếp hai chiều, qua đó cha mẹ học sinh có thể nêu ý kiến, đưa ra các đề xuất phù hợp với các hoạt động và tham gia vào các chương trình ở trường học. Giáo dục trẻ em không chỉ là trách nhiệm của trường học mà của cả cha mẹ học sinh hay người giám hộ. Việc hợp tác giữa gia đình và trường học sẽ giúp tạo ra được một cách tiếp cận toàn diện.

Mời cha mẹ học sinh đến tham quan các dự án và hoạt động liên quan mà con em họ đang thực hiện ở trường là một ý tưởng hữu ích. Cha mẹ học sinh muốn được cảm thấy tự hào về con em họ và trẻ em được lợi từ các phản hồi tích cực của bố mẹ. Giáo viên có thể đề nghị các em làm hướng dẫn và giải thích cho bố mẹ về các hoạt động mà mình đang thực hiện ở trường. Cha mẹ học sinh sẽ cảm thấy hài lòng khi biết được những điều con em họ đang làm ở trường và tự hào khi con em họ có khả năng giải thích về các quá trình học tập đó. Đồng thời, đây là một cách thức để giới thiệu các khái niệm cơ bản đến cha mẹ học sinh, nâng cao nhận thức của họ về tầm quan trọng của bảo tồn đa dạng



sinh học đối với các gia đình và chia sẻ những điều mỗi cá nhân có thể đóng góp vào quá trình bảo tồn đó.

Kêu gọi cha mẹ học sinh trở thành những tình nguyện viên là một cách khác để họ có thể đóng góp cho các hoạt động ở trường học. Điều này cũng tạo cơ hội cho cha mẹ học sinh cùng làm việc với con em họ, với các thầy, cô, với ban giám hiệu cũng như cán bộ công nhân viên trong trường. Những đề nghị hay lời mời đặc biệt dành cho người lớn tuổi và ông bà trong gia đình cũng có thể mang lại sự đối thoại có ý nghĩa giữa các thế hệ khác nhau, thông qua đó cả hai thế hệ đều có thể học hỏi và học sinh có cơ hội được nghe các câu chuyện thực tiễn trong đời sống.





Dưới đây là một số hoạt động gợi ý mà giáo viên có thể sử dụng hay điều chỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của cha mẹ học sinh và các thành viên khác trong gia đình đối với các hoạt động ở trường học.

- Mời cha mẹ học sinh đến trường tham quan mô hình hệ sinh thái mà con em họ tạo ra.
- Tổ chức các hoạt động như kỷ niệm Ngày Đa dạng Sinh học ở trường và tổ chức cho học sinh thuyết trình, giới thiệu. Đây có thể là cơ hội tốt để gia đình cùng tham gia.
- Tổ chức các cuộc thi đấu theo cặp giữa học sinh và cha mẹ. Họ có thể sử dụng các kiến thức liên quan đến vấn đề đa dạng sinh học và đề xuất giải pháp cho các vấn đề đang gặp phải trong môi trường sống của họ.
- Mời cha mẹ học sinh tham gia vào hoạt động trồng cây hoặc làm vườn thảo dược trong nhà trường.
- Gửi các phiếu điều tra ngắn nhằm thu thập thông tin về kiến thức, quan điểm hay hành vi của bố mẹ và gia đình học sinh. Điều này sẽ hỗ trợ giáo viên trong việc chuẩn bị tốt hơn cho các kế hoạch chung.

### Các hoạt động ở nhà

Hầu hết các hoạt động được đề xuất trong khóa học này có thể thực hiện được ở nhà hoặc khu vực xung quanh với sự tham gia của học sinh và gia đình các em. Ví dụ, các em có thể khám phá đa dạng sinh học xung quanh nhà, hàng xóm hoặc cộng đồng cùng cha mẹ và bạn học. Đó thậm chí có thể là một chuyến đi trong ngày cùng gia đình nhằm khám phá một địa điểm thiên nhiên gần nơi sinh sống.

Các em cũng có thể lập một khu vườn nhỏ ở sân sau hoặc trên sân thượng với sự giúp đỡ của cha mẹ. Các hoạt động về tái chế và tái sử dụng các đồ dùng bằng cách trang trí cho chúng cũng là những hoạt động có thể thực hiện được tại nhà cùng cha mẹ.

Trong quá trình thực hiện một số hoạt động, giáo viên có thể yêu cầu các em học sinh mang theo các vật liệu như tạp chí cũ, hộp giấy, chai lọ v.v. có thể được sử dụng làm nguyên liệu cho dự án thủ công hoặc các bài tập trên lớp. Giáo viên cũng cần nói với các em về sự cần thiết phải xin phép cha mẹ trước khi lấy các vật liệu đó. Các em không cần mua nguyên vật liệu vì mục đích chính của hoạt động là tái chế và tái sử dụng các đồ dùng cũ.

Giáo viên cũng có thể gợi ý cho học sinh một số hoạt động nhẹ nhàng, vui vẻ ở nhà mà các em có thể nhờ cha mẹ hướng dẫn. Ví dụ, nếu trẻ em cần xác định các loài nguy cấp, hoặc các yếu tố góp phần gây ra ô nhiễm môi trường, các loại cây thuốc và cách sử dụng, hay viết bài về các mô hình tiêu dùng sản phẩm, thì cha mẹ học sinh và những người hàng xóm có thể cung cấp thông tin cho các em.

### Các hoạt động với hội cha mẹ học sinh

Hội cha mẹ học sinh là một hình thức hiệu quả để giới thiệu với cha mẹ học sinh về công việc mà giáo viên đang thực hiện cùng học sinh và mời gia đình cùng tham gia vào các hoạt động đó. Thông qua hội cha mẹ học sinh, các bậc cha mẹ không chỉ được tham gia vào các hoạt động mà còn có thể đề xuất những ý tưởng hoặc sự kiện để cùng thực hiện song song với hoạt động của nhà trường, hoặc tích hợp chúng vào các sự kiện của trường.

Thông qua các hội cha mẹ học sinh, hội đồng và tiểu ban trong trường, giáo viên có thể huy động gia đình các em tham gia vào quá trình ra quyết định (ví dụ: trong việc lập kế hoạch trường học an toàn) và thu hút cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động vận động, truyền thông.



Để thành công trong việc huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh, cần tính đến thực tế là đôi khi cha mẹ không tham gia chỉ bởi vì họ không biết làm thế nào để tham gia. Khi đó, giáo viên sẽ đóng vai trò quan trọng. Phần dưới đây trình bày một số kỹ năng, phương pháp và cách áp dụng hiệu quả để đảm bảo sự tham gia của cha mẹ học sinh và thành viên khác trong cộng đồng.

### Từ trường học tới cộng đồng

Sự suy giảm đa dạng sinh học là một vấn đề toàn cầu có tác động tới mọi người, do đó, việc tìm ra giải pháp nên là một nhiệm vụ chung vượt ra khỏi khuôn khổ cá nhân và cần huy động cộng đồng tham gia.

Hãy nhớ rằng, giáo dục vì sự phát triển bền vững (GDVPTBV) với trọng tâm là tăng trưởng xanh là một cách để đạt được sự bền vững về mặt sinh thái và hài hòa với thiên nhiên, thúc đẩy việc tăng cường mối quan hệ giữa trường học và cộng đồng xung quanh cũng như mở rộng ra toàn xã hội nhằm đảm bảo đạt được sự thay đổi có ý nghĩa về hành vi thông qua giáo dục.

Mọi công dân đều cần học cách sống hài hòa với thiên nhiên và góp phần bảo tồn đa dạng sinh học. Việc kết nối các nỗ lực của mọi thành viên trong cộng đồng sẽ giúp tạo ra được những thay đổi cơ bản, bền vững hơn và có thể tạo ra cơ hội để liên kết các thành viên cộng đồng, chia sẻ hiểu biết và tạo ra ý tưởng mới cho các dự án hoặc hoạt động.



Trường học có thể huy động các nhóm cộng đồng, các nhà lãnh đạo cộng đồng, các tổ chức văn hóa xã hội, các trường cao đẳng và đại học tham gia vào các hoạt động và dự án môi trường.

Dưới đây là một số những ý tưởng về cách huy động sự tham gia của các thành phần khác nhau trong cộng đồng mà giáo viên có thể sử dụng trực tiếp hoặc thay đổi tùy theo tình hình địa phương mình:

Huy động sự tham gia của học sinh và trường học khác:

- Mời học sinh ở các lớp hoặc trường khác tham quan. Thường xuyên liên lạc và trao đổi kinh nghiệm với các trường học khác. Học sinh có thể trao đổi với các bạn về các dự án của mình và học hỏi các vấn đề liên quan đến đa dạng sinh học, cũng như các ý kiến và giải pháp được thực hiện ở những nơi khác. Việc thúc đẩy hoạt động trao đổi quan điểm trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau giữa học sinh sẽ giúp cải thiện kỹ năng giao tiếp của các em.



Huy động sự tham gia của các nhóm và tổ chức cộng đồng:

- Liên lạc với các câu lạc bộ địa phương, các tổ chức, cơ quan liên quan đến hoạt động môi trường, bảo tồn các loài động thực vật và các lĩnh vực liên quan; mời họ chia sẻ các hoạt động và kiến thức với lớp học. Đây có thể là cơ hội tốt để xây dựng quan hệ hợp tác và tạo ra các ý tưởng phong phú hơn.

Huy động sự tham gia của cộng đồng nói chung:

- Ngày hội mở (Open Days): có thể mời các thành viên cộng đồng và các tổ chức tới trường tham quan các dự án và hoạt động mà học sinh đang thực hiện, tổ chức các buổi trình bày và hội thảo.
- Cùng với các cơ quan quản lý giáo dục và hiệu trưởng các trường, tổ chức hoạt động trong Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ) của địa bàn nhằm nâng cao nhận thức về các vấn đề cụ thể mà giáo viên và học sinh muốn giải quyết trong cộng đồng.
- Việc hướng dẫn học sinh cách thức thu thập ý kiến về sản phẩm mình tạo ra sẽ hữu ích và có tính tạo quyền năng lớn lao.

Cần huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng không chỉ trong việc thực hiện các dự án, mà cả trong quá trình xác định các vấn đề liên quan tới môi trường mà họ muốn giải quyết, cũng như trong việc ra quyết định và lập kế hoạch dự án. Một số nhóm cộng đồng hoặc các thành viên có thể có vị thế phù hợp hơn trong việc xác định và đưa ra các giải pháp cho một vấn đề cụ thể theo đúng vai trò của họ trong cộng đồng.

### **Gợi ý một số phương pháp tăng cường sự tham gia**

Dưới đây là ví dụ về một số cách thực hiện khác nhau nhằm hỗ trợ một phương pháp tiếp cận mở, có tính tham gia trong lớp học hoặc trong các cuộc họp với cha mẹ học sinh và các thành viên cộng đồng. Giáo viên có thể sử dụng các ví dụ ở đây như một tài liệu tham khảo và nguồn cảm hứng để sáng tạo và áp dụng bất cứ phần nào thấy hữu ích đối với tình hình cụ thể.

Một số gợi ý ở đây có thể sẽ hữu ích trong lớp học hoặc trong các cuộc họp với cha mẹ học sinh và các thành viên cộng đồng. Tất cả các phương pháp này đều có thể được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của lớp học, số lượng người tham gia, địa điểm, giới hạn thời gian v.v...

### **Ví dụ 1: Thảo luận nhóm theo nội dung hoặc nhiệm vụ cụ thể**

- Giả định rằng giáo viên muốn thảo luận với một nhóm cha mẹ học sinh về phương pháp đóng góp tốt nhất cho các dự án trường học và

các hoạt động nên có trong lễ kỷ niệm trường. Một cách để tăng cường sự tham gia của nhóm là tách nội dung hoặc nhiệm vụ chính thành các phần nhỏ hơn, sau đó sẽ thảo luận trong từng nhóm nhỏ về từng nội dung này. Trong ví dụ nêu trên, một nhóm sẽ thảo luận các cách mà nhóm mình có thể đóng góp cho các dự án trường học, trong khi nhóm thứ hai thảo luận về các hoạt động kỷ niệm các ngày đặc biệt.



Sau khi các nhóm nhỏ tìm ra giải pháp hoặc hành động để giải quyết các vấn đề cụ thể của mỗi nhóm, từng nhóm sẽ báo cáo lại với nhóm lớn để tập hợp các quan điểm, kiến nghị và các ý kiến thiết thực từ tất cả những thành viên tham gia. Quá trình thảo luận nhóm nhỏ và tham vấn toàn nhóm lớn được lặp đi lặp lại cho đến khi đạt được sự thống nhất chung.

Giáo viên lưu ý rằng một việc quan trọng cần làm là đảm bảo các nhóm thảo luận có đối



tượng tham gia phong phú, ví dụ như bao gồm các thành viên cộng đồng, các chủ doanh nghiệp, các doanh nghiệp tư nhân, các chuyên gia và các cá nhân, tổ chức khác, tùy thuộc vào nội dung giáo viên muốn thảo luận. Cũng cần lưu ý đến tầm quan trọng của việc cân bằng sự tham gia bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới.

### **Ví dụ 2: Tổ chức nhóm làm việc nhỏ hơn**

- Tương tự như vậy và đặc biệt hữu ích đối với các nhóm có số lượng người tham gia lớn, giáo viên có thể chọn ngẫu nhiên từ nhóm lớn đó một số người tham gia để tạo ra một nhóm làm việc nhỏ hơn. Nhóm nhỏ này sẽ tham khảo ý kiến của tất cả mọi người trong nhóm lớn và xem xét các quan điểm khác nhau của chuyên gia hoặc cơ quan quản lý địa phương thông qua các cuộc phỏng vấn và tham vấn.

Dựa trên các cuộc thảo luận như vậy, nhóm nhỏ sẽ đưa ra các gợi ý hành động cho nhóm lớn hoặc đề nghị hình thành các phân nhóm nhỏ hơn để giải quyết các vấn đề cụ thể như được mô tả trong phương pháp trên.

### **Ví dụ 3: Đảm bảo sự tham gia rộng rãi**

- Nếu giáo viên muốn hướng dẫn học sinh xây dựng các dự án có lợi cho cộng đồng, thì có thể bắt đầu bằng cách tập hợp một số thành viên của cộng đồng và các chuyên gia địa phương - những người có khả năng thảo luận, hướng dẫn giáo viên phương pháp xác định các hoạt động phù hợp cho học sinh.

Khi cùng hợp tác để xác định giải pháp cho các vấn đề của địa phương để có thể trợ giúp cho hoạt động của học sinh sau này, cần lưu ý đến quan điểm của cha mẹ học sinh học sinh và thành viên cộng đồng khác. Ngoài ra, cũng nên có sự hướng dẫn đầy đủ của các chuyên gia có hiểu biết sâu rộng về vấn đề.

Một cách để đảm bảo sự tham gia rộng rãi là hình thành một nhóm hoặc nhiều nhóm cha mẹ học sinh, thành viên của cộng đồng và những người khác để đặt câu hỏi và nêu lên ý kiến cho các chuyên gia và cơ quan chức năng. Vào cuối quá trình này, nhóm sẽ củng cố những phát hiện và khuyến nghị để sử dụng các thông tin này cho quá trình ra quyết định trong tương lai. Quá trình này đảm bảo rằng các trường học và cộng đồng được cung cấp đầy đủ những thông tin cần thiết.

### **Ví dụ 4: Thảo luận nhóm tập trung**

- Tương tự như cách nêu trên, giáo viên có thể dẫn dắt các cuộc thảo luận theo kế hoạch định trước trong một nhóm nhỏ gồm các bên liên quan do một người điều khiển. Phương pháp này được gọi là thảo luận nhóm tập trung, rất hữu ích trong việc thúc đẩy quá trình thảo luận trong nhóm, đặc biệt là ở giai đoạn lập kế hoạch ban đầu hoặc khi hình thành các ý tưởng.

Phương pháp thảo luận nhóm tập trung đòi hỏi các nhóm nhỏ với sự tham gia của các bên liên quan phải tập trung lại với nhau và chia sẻ quan điểm, ý tưởng và giá trị trong nhóm. Người điều khiển hỗ trợ quá trình này bằng cách hỏi những

câu hỏi hướng dẫn, định hướng để nhóm đạt được các bước tiến mang tính xây dựng. Khi được vận dụng một cách đúng đắn và có sự tham gia đa dạng của các thành viên, phương pháp này có thể trở thành một công cụ cung cấp cho nhóm các quan điểm về trải nghiệm liên quan đến giới tính, tuổi tác và dân tộc.

Phương pháp thảo luận nhóm tập trung có tính linh hoạt cao và rất dễ điều chỉnh với hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đồng thời đòi hỏi rất ít nguồn lực. Tuy nhiên, thảo luận nhóm tập trung chỉ dẫn đến việc hình thành ý tưởng và khuyến khích quá trình bàn thảo chứ không hiệu quả trong việc tạo sự đồng thuận hay ra quyết định.

Ví dụ, nếu giáo viên chỉ muốn thu thập ý kiến của cha mẹ học sinh về việc họ có thể hỗ trợ công việc của giáo viên bằng cách tham gia vào các hoạt động như thế nào, hoặc nếu giáo viên muốn các cha mẹ học sinh gặp gỡ nhau để tìm hiểu về kinh nghiệm tham gia các dự án trường học trước đây của mỗi thành viên, thì phương pháp thảo luận nhóm tập trung như trên có thể rất hiệu quả.

### **Ví dụ 5: Thảo luận nhóm 'quả bóng tuyết'**

- Đây là một phương pháp sáng tạo khác nhằm đảm bảo sự tham gia rộng rãi là kết hợp các yếu tố từ những phương pháp được đề cập ở trên thông qua một hoạt động thảo luận năng động và linh hoạt. Phương pháp này tạo điều kiện hợp tác và chia sẻ kiến thức qua các mạng lưới thảo luận năng động. Trong quá trình này, người tham gia sẽ thảo luận một câu hỏi hoặc vấn đề trong các nhóm nhỏ

bên một bàn cà phê/bàn trà có thật hoặc tưởng tượng. Sau mỗi cuộc thảo luận, người tham gia chuyển đến một bàn mới và thảo luận một chủ đề mới. Mỗi bàn có sẵn một người hướng dẫn làm nhiệm vụ trình bày chủ đề và dẫn dắt cuộc thảo luận mới. Người dẫn sẽ không chuyển bàn và phải tóm tắt các cuộc trò chuyện trước đó cho các thành viên mới.

Trong quá trình này, các cuộc thảo luận trước sẽ cung cấp ý tưởng cho các thảo luận sau. Nhóm mới sẽ tiếp tục xây dựng các ý tưởng của nhóm trước theo một cách nhìn nhận khác. Vào cuối quá trình, các nội dung thảo luận ở mỗi bàn sẽ được người dẫn tương ứng của bàn đó tóm tắt ở phiên toàn thể để mọi thành viên trong nhóm lớn đều được biết kết quả thảo luận của mỗi nhóm nhỏ và sản phẩm tạo ra là các giải pháp có được nhờ sự tương tác giữa các bên tham gia và các ý tưởng khác nhau.

### **Ví dụ 6: 'Bỏ phiếu' cho các giải pháp**

- Ngoài ra, để thúc đẩy sự tham gia của tất cả các thành viên trong nhóm, sau khi tạo ra các giải pháp hoặc ý tưởng được thông qua trong các cuộc thảo luận nhóm nhỏ (hoặc bằng bất kỳ các phương pháp nào được đề cập ở trên), các nhóm hoặc cá nhân có thể trình bày các giải pháp của họ cho người khác xem xét. Để đảm bảo rằng quá trình này có tính tham gia và có khả năng tạo ra những ý tưởng mới, giáo viên cần yêu cầu các nhóm trình bày các giải pháp mà họ đề xuất và cho phép những người tham gia



trực tiếp góp ý hoặc thể hiện điều còn băn khoăn trên giấy hoặc trên bảng nơi trưng bày các giải pháp đó. Người tham gia bỏ phiếu cho (các) giải pháp mà họ thích nhất hay các yếu tố cụ thể của giải pháp mà họ thấy quan trọng và thể hiện sự “tán thành” bằng cách đánh dấu tích (✓) trực tiếp lên giải pháp đó, hoặc dùng cách tương tự.

Bằng cách này, giáo viên có thể tập hợp những quan điểm khác nhau về các giải pháp được đề xuất và sau này có thể sử dụng chúng để nâng cao hiệu quả thực hiện giải pháp đó.

### **Tôn trọng sự đa dạng**

Khi giáo viên đẩy mạnh sự tham gia của cha mẹ học sinh và các thành viên cộng đồng, ngay cả trong các hoạt động với các em học sinh, một vấn đề quan trọng cần đảm bảo là sự tôn trọng đối với đa dạng sinh học, có nghĩa là tôn trọng ý kiến khác nhau và tôn trọng bình đẳng giới, cũng có nghĩa là tạo cơ hội bình đẳng cho trẻ em nam và trẻ em nữ, nam giới và nữ giới. Ở đây chúng ta sẽ chia sẻ thêm thông tin có thể hỗ trợ các giáo viên thực hiện điều đó.

### **Vậy đa dạng có nghĩa là gì?**

Đa dạng có nghĩa là mặc dù con người có những điểm chung với nhau, họ vẫn có những điểm khác biệt và độc nhất ở nhiều phương diện. Sự đa dạng ngầm chỉ việc chúng ta nhìn nhận được rằng chúng ta đều khác biệt và chúng ta phải tôn trọng sự khác biệt đó.

Sự đa dạng có thể kể đến chủng tộc, dân tộc, tôn giáo, tuổi tác, khả năng thể chất, niềm tin hay địa vị kinh tế xã hội. Sự đa dạng cũng chỉ sự khác biệt trong kinh nghiệm, kiến thức hay quan điểm.

### **Giá trị tăng thêm của sự đa dạng**

Hãy tưởng tượng nếu tất cả chúng ta trông giống nhau, trang phục cũng giống nhau, làm những điều tương tự và có các sở thích và kỹ năng tương tự thì cuộc sống sẽ đơn điệu như thế nào! Sự đa dạng khiến thế giới trở nên thú vị, đầy những con người thú vị mà chúng ta có thể học hỏi được nhiều điều từ họ.

Ví dụ, hãy tưởng tượng giáo viên cần xây dựng kế hoạch THAT và đang tập hợp toàn bộ cán bộ viên nhà trường, cha mẹ học sinh và các thành viên khác của cộng đồng. Trường học của giáo viên là trong một khu vực thường có bão, giáo viên đang thảo luận các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra cũng như các giải pháp. Một số cha mẹ học sinh và các thành viên cộng đồng có thể có kinh nghiệm ứng phó với bão, do đó sẽ có những ý tưởng và giải pháp khác nhau. Mục đích của việc tập hợp không phải là để tìm ra một giải pháp đúng, vì điều này còn phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể và các nhân tố khác. Mục đích là để chia sẻ những kinh nghiệm sẽ rất hữu ích đối với việc xác định các bài học kinh nghiệm về những việc làm đúng và chưa đúng.

Đó là giá trị tăng thêm của sự đa dạng. Các ý kiến và kinh nghiệm khác nhau làm phong phú thêm cuộc tranh luận và có thể mang lại các giải pháp khác nhau mà cá nhân chúng ta đã không thể

tưởng tượng ra được. Lắng nghe người khác sẽ giúp ta suy nghĩ về những tình huống mà tự mình có thể không nhận thức được, qua đó giúp chúng ta có đầy đủ thông tin và được chuẩn bị tốt hơn.

Chúng ta hãy nghĩ về một tình huống khác có thể xảy ra: Ví dụ, hãy tưởng tượng rằng giáo viên nhận thấy một vấn đề trong trường học hay cộng đồng liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học và muốn xây dựng một dự án nhằm giải quyết vấn đề đó. Giáo viên càng huy động được nhiều người tham gia vào việc lập và thực hiện dự án thì càng tốt. Huy động được nhiều người có nghĩa là có nhiều ý kiến hơn; có thể có một số ý kiến giáo viên không đồng tình hay có những ý kiến giáo viên chưa từng nghĩ tới. Những người khác cũng có thể đề xuất các cách khác để giải quyết vấn đề tùy thuộc vào kiến thức và kinh nghiệm cá nhân. Thông thường, những ý kiến rất khác với của chúng ta thường khiến chúng ta cảm thấy không thoải mái. Điều quan trọng là biết lắng nghe người khác và hiểu được những gì họ nghĩ và tại sao họ lại nghĩ như vậy. Điều này sẽ giúp giáo viên đề xuất được giải pháp có cân nhắc đến suy nghĩ của người khác và do đó, sẽ nâng cao hiệu quả và tính phù hợp của các giải pháp giáo viên đề ra.

Bây giờ, chúng ta hãy tưởng tượng rằng giáo viên tự thiết kế một dự án và trình bày dự án đó trước cộng đồng để thực hiện. Mọi người có thể có một cái nhìn khác về các vấn đề mà giáo viên đang cố gắng để giải quyết thông qua dự án đó. Tuy nhiên, áp đặt quan điểm của mình sẽ không giúp đạt được các mục tiêu của dự án. Chúng ta cần

phải lắng nghe người khác để làm giàu cho dự án và bao quát nhiều giải pháp có thể hơn. Tổng hợp ý kiến của người khác và tạo ra sức mạnh tổng hợp sẽ cải thiện dự án, vì sức mạnh ý tưởng của toàn nhóm sẽ lớn hơn so với ý kiến cá nhân, đồng thời cũng tăng cơ hội triển khai dự án thành công thông qua việc nâng cao quyền làm chủ và quyền năng của tất cả những người tham gia.

Tóm lại, sự đa dạng ngầm chỉ sự cởi mở lắng nghe các ý kiến và kinh nghiệm của người khác và tổng hợp các quan điểm của người khác để làm phong phú hơn cho đề xuất hay dự án của mình.

### **Đa dạng văn hóa**

Văn hóa là một hệ thống các yếu tố tinh thần, vật chất, trí tuệ và tình cảm của một nhóm xã hội. Các yếu tố này bao gồm ngôn ngữ, tôn giáo, thói quen trong gia đình, văn hóa truyền miệng, tập quán xã hội, nghệ thuật, lễ hội, kiến thức địa phương và hàng thủ công truyền thống v.v... Các yếu tố này quy định cách thức mỗi người hiểu và diễn giải thực tiễn.

Hiểu, ghi nhận và tôn trọng những khác biệt này là điều cần thiết đối với việc tiếp cận và tham gia vào một hoạt động nào đó.

Việt Nam, với 54 dân tộc, là một ví dụ điển hình về sự đa dạng văn hóa. Nhằm tăng cường sự hiểu biết về những khác biệt văn hóa giữa các em học sinh, chúng tôi đề ra các gợi ý sau đây:



- Đề nghị các em nghiên cứu về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hoặc ở khu vực các em sinh sống. Các em có thể thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ.
- Khuyến khích các em thu thập thông tin về nhà ở, sinh kế, trang phục, ngôn ngữ và truyền thống của các nhóm này.
- Nếu có học sinh trong lớp là người dân tộc thiểu số, mời các em chia sẻ về quan điểm và thói quen của mình.
- Yêu cầu học sinh tìm kiếm thông tin từ các thành viên trong gia đình hoặc các nguồn thông tin cộng đồng quan trọng khác và đối chiếu những quan điểm khác nhau.
- Sau đó, các em có thể chia sẻ những kết quả nghiên cứu của mình cho cả lớp.
- Giáo viên cần đảm bảo các em thể hiện sự tôn trọng đối với những phong tục rất khác biệt với phong tục của các em – đảm bảo các em tôn trọng sự đa dạng.
- Giáo viên và học sinh có thể làm áp phích và chia sẻ các hình ảnh phản ánh những kết quả nghiên cứu và kết luận của mình.

### Giới

Bất kể tuổi tác, dân tộc và các đặc điểm khác của học sinh, giới tính sẽ ảnh hưởng và hình thành kinh nghiệm của một đứa trẻ ở trường. Dưới đây là một số gợi ý về phương pháp tiếp cận giới mà thầy cô có thể áp dụng:

- Tạo mối quan hệ giữa học sinh dựa trên các điểm chung giữa các em chứ không dựa trên sự khác biệt. Ví dụ, đề nghị các em mô tả các hoạt động các em làm trong ngày có sử dụng nước hoặc điện. Sau đó, yêu cầu các em so sánh và tìm ra tất cả những điểm chung giữa các em.
- Hãy đảm bảo giáo viên luôn đưa ra các ví dụ bao quát cả phụ nữ/bé gái và nam giới/bé trai và các ví dụ này sẽ không duy trì các định kiến về giới. Có nghĩa là các ví dụ giáo viên đưa ra nên cho thấy cả nam giới và nữ giới thực hiện các hoạt động khác nhau, chứ không chỉ các hoạt động mà con người thường gán cho mỗi giới. Ví dụ, giáo viên có thể sử dụng hình ảnh một người cha nấu ăn hoặc người phụ nữ câu cá.
- Sử dụng các tài liệu, sách vở, áp phích phản ánh sự đa dạng: nam giới và phụ nữ ở các độ tuổi và nguồn gốc khác nhau làm việc cùng nhau. Giáo viên hãy cố gắng mở rộng điều này ra thực tế khi làm việc với các cha mẹ học sinh và thành viên cộng đồng.
- Khi nghiên cứu, giáo viên hãy khuyến khích các em đặt câu hỏi riêng biệt cho cả nam giới và nữ giới về loại kiến thức và nhiệm vụ mà các em đang thu thập thông tin. Họ có thể có kiến thức khác nhau và đưa ra các ý tưởng khác nhau về cùng một vấn đề.
- Cố gắng cân bằng sự tham gia. Khuyến khích cả hai giới tham gia và thể hiện mình sẽ giúp củng cố quan điểm rằng tất cả các ý kiến có giá trị như nhau và họ có thể góp phần đưa ra các quan điểm khác nhau.

- Khi thực hiện các hoạt động, giáo viên cần đảm bảo giao nhiệm vụ không quan trọng giới tính. Ví dụ, giáo viên có thể giao cho một người phụ nữ điều phối một nhóm nam giới thay các cửa sổ trong trường học.

### Từ trường học đến xã hội

Các phương tiện truyền thông đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Trên đường đi làm vào buổi sáng, có thể giáo viên sẽ mua một tờ báo, đăng ký mua tạp chí yêu thích hoặc truy cập một trang Internet. Tuy nhiên, các phương tiện truyền thông mang nhiều ý nghĩa hơn là chỉ đưa tin. Các phương tiện truyền thông truyền tải các thông điệp cho xã hội và có sức mạnh hình thành cách chúng ta suy nghĩ và thậm chí là hành động của chúng ta. Truyền thông cũng là phương tiện truyền tải và ủng hộ các thông điệp và phong trào mới ở trường học và cộng đồng.

Hãy suy nghĩ một cách nghiêm túc về các phương tiện truyền thông mà giáo viên tiếp cận, các thông điệp mà giáo viên xử lý mỗi ngày và cách sử dụng chúng như một công cụ để định hướng các cuộc thảo luận và hành động của cộng đồng. Ví dụ, một bài báo thông tin về một cơn bão đang đến vùng duyên hải có thể là một cách hữu ích để thảo luận về hậu quả của bão đối với cộng đồng địa phương.

Lần sau khi mở một tờ báo hay truy cập vào một trang web yêu thích, giáo viên hãy suy nghĩ xem câu chuyện mình đang đọc có thể có ảnh hưởng như thế nào đến học sinh và cộng đồng ngày nay. Hãy cân nhắc xem các phương tiện truyền thông có thể định hình cuộc thảo luận về môi trường xung quanh ở trường học và cộng đồng như thế nào.

Nhà báo có thể cho công chúng biết về các sự kiện và chủ đề quan trọng, nhưng chính chúng ta mới là người cuối cùng quyết định sẽ xử lý và hành động như thế nào trước các thông tin nhận được. Các phương tiện truyền thông có khả năng truyền tin, nhưng chỉ chúng ta mới quyết định được có hành động theo các thông điệp đó bằng các hành động cụ thể hay không.

Truyền thông ngày nay có tiềm năng tác động và thay đổi xã hội. Vì vậy, chúng ta không những cần phải biết sống hài hòa với thiên nhiên mà còn cần biết cách sử dụng truyền thông. Để biết cách sử dụng truyền thông, mọi người cần tiếp cận với các nội dung truyền thông có chất lượng. Để khuyến khích nâng cao tri thức truyền thông, các hệ thống giáo dục cần thúc đẩy những hiểu biết quan trọng của người dân về thông tin và tầm quan trọng của việc lựa chọn cẩn thận các thông tin chính xác và khách quan. Khi đã lưu ý đến điều này, có thể dễ dàng nhận thấy được vai trò quan trọng của năng lực sử dụng thông tin và truyền thông đối với việc học tập suốt đời.



Các nhà giáo dục và học sinh cũng rất cuộc có thể ảnh hưởng đến các thông điệp mà truyền thông cung cấp. Khi học sinh, cha mẹ học sinh, trường học và cộng đồng chung tay hành động cụ thể nhằm thay đổi cách chúng ta đối xử với Trái Đất, các phương tiện truyền thông sẽ trở thành một công cụ mạnh mẽ trong việc truyền tải thông điệp này và khuyến khích sự ủng hộ của cộng đồng và xã hội.

Ví dụ về của truyền thông với vai trò làm phương tiện thay đổi xã hội là khi các phương tiện truyền thông xuất bản hoặc truyền tải các câu chuyện về cách chúng ta tương tác với môi trường, các thông điệp này sẽ đến với con người và làm cho họ suy nghĩ về hành vi của mình.

Các phương tiện truyền thông có sức mạnh phổ biến các thông điệp về phòng chống thiên tai hoặc đa dạng sinh học và giúp công chúng có nhận thức tốt hơn và biết sống hài hòa với thiên nhiên hơn. Thông điệp mà giáo viên chia sẻ với học sinh trong lớp học có thể trở thành thông điệp cho tất cả mọi người. Các phương tiện truyền thông, bao gồm cả đài phát thanh cộng đồng địa phương, là phương tiện để truyền tải những sự kiện quan trọng, những câu chuyện và thông tin để truyền cảm hứng cho hành động.

Truyền thông có khả năng đặc biệt trong việc truyền tải thông điệp, nhưng chúng ta mới là người tiếp nhận những gì đọc hoặc xem được trên truyền hình và chuyển thành hành động nhằm nâng cao tri thức và khả năng sống hài hòa với thiên nhiên trong gia đình, trường học và cộng đồng.

Để có thể sử dụng các phương tiện truyền thông như một công cụ tiếp cận xã hội và truyền tải thông điệp của mình, chúng ta cần cân nhắc đến việc liên lạc với các phương tiện truyền thông địa phương trong cộng đồng. Phương tiện truyền thông địa phương sẽ gắn gũi hơn với các vấn đề môi trường trong chính cộng đồng của mình và có thể sẵn sàng hợp tác nhằm chuyển tải các thông điệp đó. Sự phối hợp giữa trường học và các phương tiện truyền thông địa phương có thể tạo ra các dự án chung trong đó trẻ em có cơ hội viết chuyện hoặc thông điệp và chia sẻ chúng với cộng đồng thông qua các đài phát thanh địa phương hoặc cơ quan báo chí.





Phần 2:  
Các hoạt động  
giáo dục





Phần dưới đây sẽ giới thiệu các hoạt động khác nhau có thể được sử dụng để củng cố nhận thức và đẩy mạnh thực hiện Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững (GDVPTBV).

Giáo viên có thể chọn các hoạt động họ muốn áp dụng hay điều chỉnh trong các hoạt động dưới đây cho lớp của mình và thực hiện hoạt động đó với học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Điều quan trọng cần phải nhớ là học sinh và giáo viên có thể hỗ trợ sự chuyển biến xã hội bằng cách truyền tải các thông điệp giáo dục từ trường học đến gia đình và cộng đồng. Không nên xây dựng các hoạt động thành một nội dung bổ sung, mà hãy coi đó là một cách thức để cường năng lực và hành vi thông qua việc kết hợp các nội dung từ nhiều lĩnh vực khác nhau.

Các hoạt động được giới thiệu trong phần dưới đây bao gồm:

- Hoạt động 1: Tôn trọng và tôn vinh sự đa dạng
- Hoạt động 2: Lập và triển khai các dự án vì lợi ích cộng đồng
- Hoạt động 3: Quán quân xanh GDVPTBV
- Hoạt động 4: Truyền tải thông điệp như một nhà báo nhỏ tuổi
- Hoạt động 5: Tiết kiệm năng lượng
- Hoạt động 6: Kỷ niệm các Ngày quốc tế
- Hoạt động 7: Trò chơi Eco-Bingo

Đến cuối phần này, giáo viên sẽ có khả năng:

1. Xây dựng các hoạt động có sự tham gia của học sinh, cộng đồng và truyền thông nhằm biến đổi xã hội thành xã hội biết sống hài hoà với thiên nhiên.

## Hoạt động 1: Tôn trọng và tôn vinh sự đa dạng

**Mục tiêu của hoạt động:** hiểu được vai trò của sự đa dạng và nhu cầu của việc tôn trọng sự khác biệt trong lớp học, trong gia đình và cộng đồng.

**Mô tả hoạt động:** Trong hoạt động này, học sinh sẽ khám phá sự đa dạng trong lớp của các em bằng cách tìm hiểu về các điểm tương đồng/khác biệt giữa các bạn trong lớp. Học sinh cũng sẽ tìm hiểu cách thức chúng ta sử dụng sự khác biệt để tìm ra các giải pháp toàn diện, mới lạ nhằm giải quyết các vấn đề phức tạp và mỗi cá nhân đóng góp theo cách thức riêng của mình.

**Thông điệp chính cho học sinh:**

- Sự đa dạng, dù ở thế giới tự nhiên hay trong lớp học, cũng cần được tôn trọng và tôn vinh.
- Mọi người đều là những cá thể độc đáo. Khi làm việc cùng nhau, chúng ta sẽ đạt được nhiều điều hơn bởi chúng ta có thể kết hợp nhiều ý kiến, quan điểm, kinh nghiệm và khả năng khác nhau.

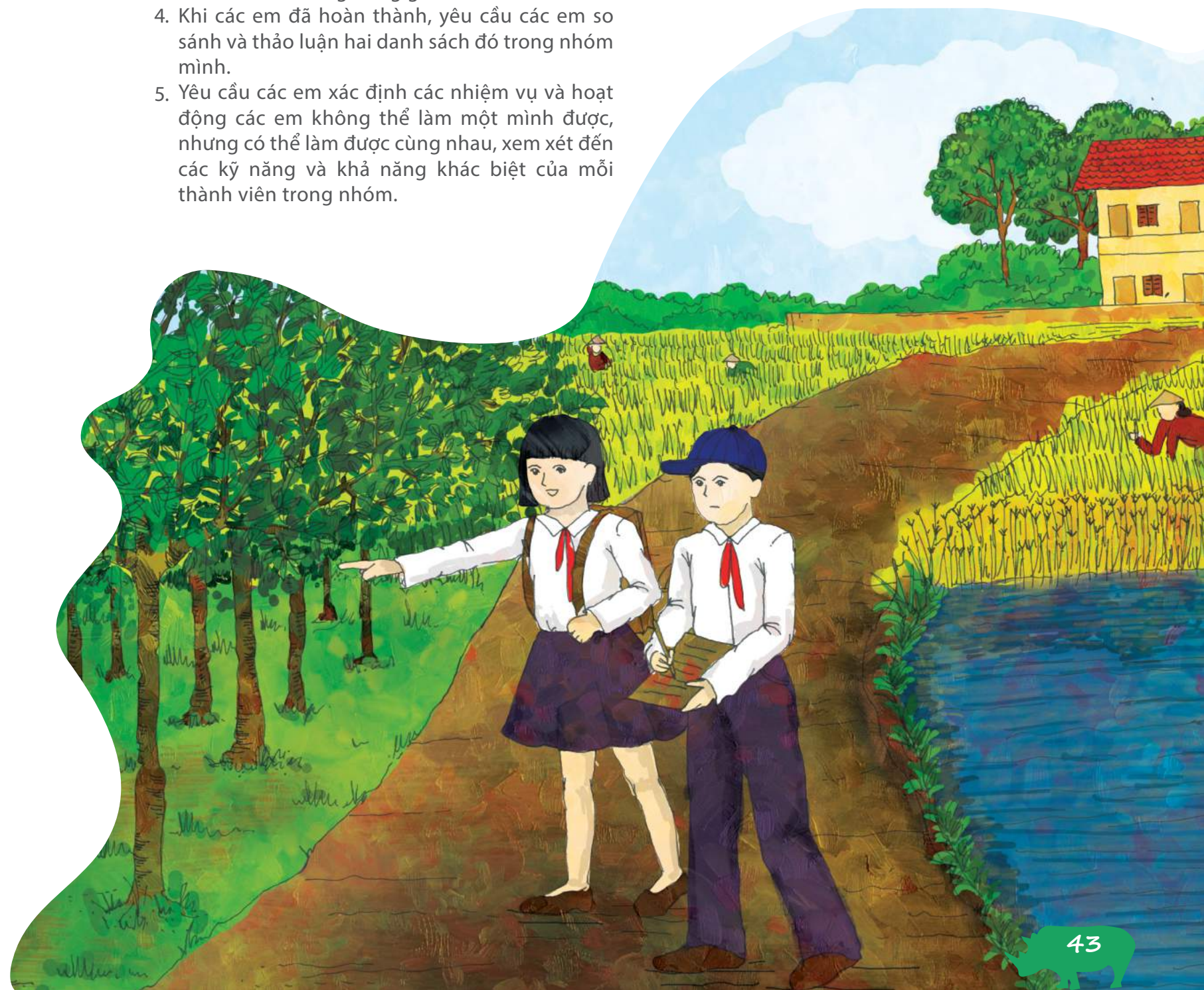
**Phương tiện, tài liệu:**

- Bút, bút chì và giấy.

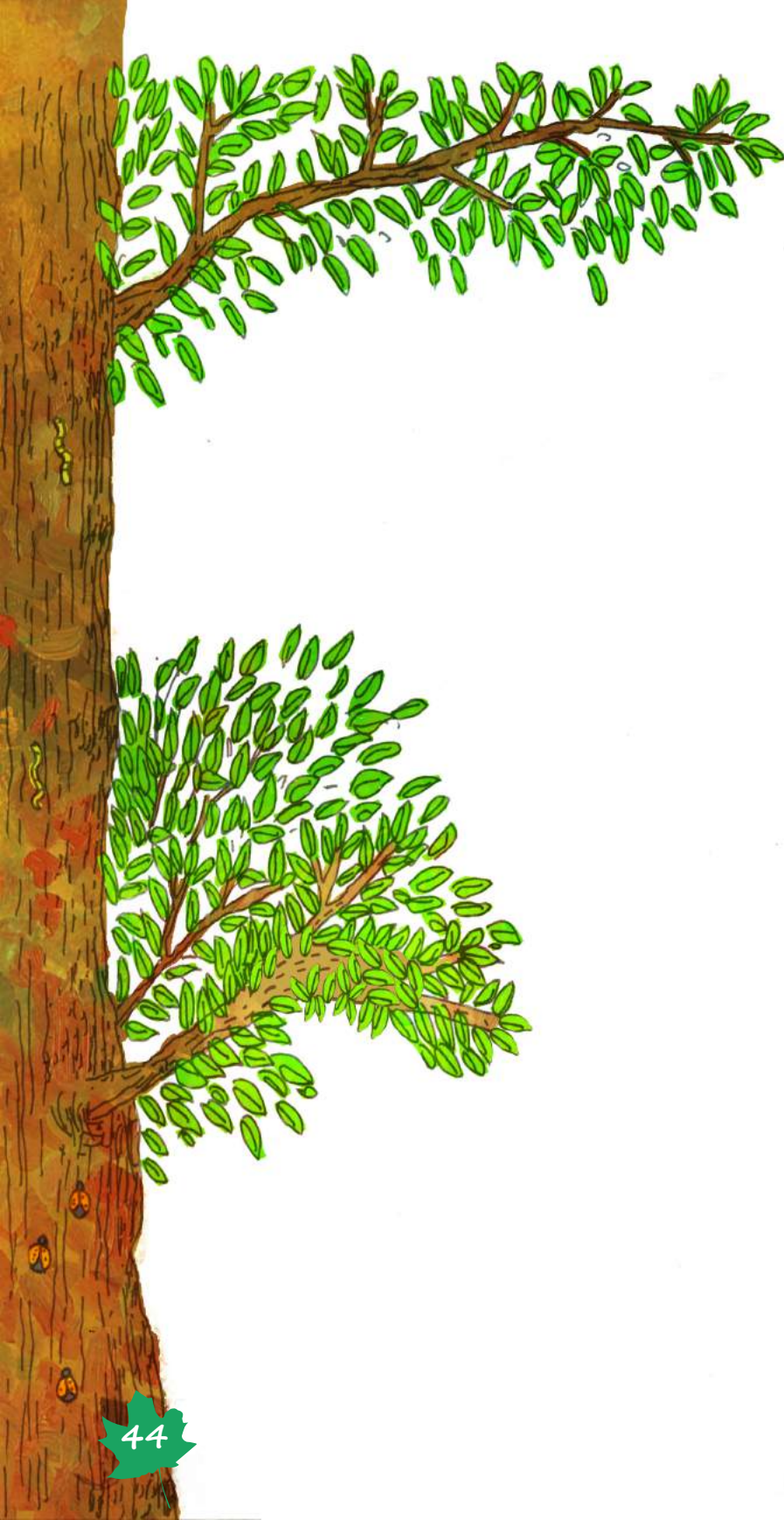
**Các bước thực hiện hoạt động:**

1. Chia lớp ra thành các nhóm nhỏ.
2. Yêu cầu học sinh lập danh sách sự cách biệt giữa các thành viên trong nhóm và bản thân các em.

3. Sau đó, yêu cầu các em lập một danh sách khác về các điểm tương đồng giữa các em.
4. Khi các em đã hoàn thành, yêu cầu các em so sánh và thảo luận hai danh sách đó trong nhóm mình.
5. Yêu cầu các em xác định các nhiệm vụ và hoạt động các em không thể làm một mình được, nhưng có thể làm được cùng nhau, xem xét đến các kỹ năng và khả năng khác biệt của mỗi thành viên trong nhóm.







## Hoạt động 2: Lập và triển khai các dự án vì lợi ích cộng đồng

**Mục tiêu của hoạt động:** tăng cường mối quan hệ giữa học sinh và cộng đồng, thông qua đó các em có thể xây dựng các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.

**Mô tả hoạt động:** Dưới sự hướng dẫn của nhà trường, học sinh lập các dự án nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến môi trường và đa dạng sinh học tại địa phương (trường học, gia đình và cộng đồng) cũng như học hỏi, hình thành các thái độ và hành vi cần thiết để bảo vệ, bảo tồn và thể hiện sự tôn trọng thiên nhiên. Việc triển khai các dự án không chỉ làm phong phú thêm sự đa dạng sinh học tại địa phương mà còn kêu gọi mọi người cùng tham gia vào quá trình đó. Các dự án này sẽ giúp con người chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và mức độ suy giảm đa dạng sinh học, đồng thời góp phần vào việc tăng cường đa dạng sinh học trong các trường học và cộng đồng.

### Thông điệp chính cho học sinh:

1. Giới trẻ đóng một vai trò quan trọng trong cộng đồng.
2. Cộng đồng phải đối mặt với các thách thức, ví dụ như biến đổi khí hậu và mất dần đa dạng sinh học, đòi hỏi các thành viên cộng đồng phải cùng nhau hành động.
3. Học sinh có thể đóng góp cho cộng đồng thông qua các dự án trường học.

### Tài liệu, phương tiện:

Lý tưởng nhất là các em có thể sử dụng camera để ghi lại các hoạt động. Các phương tiện, tài liệu khác sẽ tùy thuộc vào từng loại hoạt động cụ thể được thực hiện.

### Các bước thực hiện hoạt động:

Để thực hiện dự án, học sinh cần lập kế hoạch cho việc thực hiện. Kế hoạch này càng chi tiết càng tốt, nêu rõ các bước thực hiện, nhiệm vụ công việc cụ thể, nguồn lực, nguyên vật liệu và các công cụ cần chuẩn bị. Trong khi chuẩn bị các dự án, học sinh có thể kết hợp với các môn học khác như toán học khi tính toán vấn đề kinh phí, hay môn tiếng Việt khi xây dựng các thông điệp truyền thông, nhằm góp phần củng cố kết quả học tập của nhiều môn học thông qua hoạt động này.

Dưới đây là các hướng dẫn cơ bản mà giáo viên có thể điều chỉnh, thay đổi cho phù hợp với học sinh ở từng cấp, lớp học.

### Bước 1: Xác định dự án

#### Xác định vấn đề

Bước đầu tiên là xác định các vấn đề liên quan đến môi trường và đa dạng sinh học đang diễn ra ở trường học và cộng đồng, qua đó trường học có thể đóng góp các giải pháp như thế nào và đề xuất một ý tưởng dự án nhằm đương đầu với vấn đề hiện tại.

Với mục đích này, cần tính đến bối cảnh cụ thể của địa phương nhằm xác định các vấn đề liên quan đến môi trường hay đa dạng sinh học có tính

thực tiễn với học sinh và các vấn đề cộng đồng quan tâm.

Để xác định được vấn đề, cần huy động các thành viên cộng đồng cũng như các tổ chức, đoàn thể khác ở địa phương tham gia. Có thể sử dụng các hướng dẫn và phương pháp tăng cường sự tham gia được đề cập đến ở phần trước.

*Hãy giả định rằng một trong những vấn đề chính được cộng đồng xác định là có quá nhiều rác thải. Đây là một mối lo ngại thực sự trong môi trường sống ở địa phương. Túi ni-lông và vỏ chai lọ bị vứt trên đường phố, trong các khu vườn. Một số người dân trong khu vực bắt đầu phàn nàn về bụi bẩn, rác thải và có thể họ sẽ quan tâm đến việc góp phần giải quyết vấn đề này.*

#### Đề xuất giải pháp

Sau khi xác định vấn đề, học sinh sẽ đề xuất và đánh giá các giải pháp có thể thực hiện và cách thức trường học đóng góp vào việc cải thiện tình hình. Giáo viên có thể chia lớp thành 3-4 nhóm (10-15 học sinh mỗi nhóm, tùy thuộc vào sĩ số lớp) và yêu cầu mỗi nhóm đề xuất một ý tưởng dự án. Ý tưởng tốt nhất mà cả lớp cùng chọn sẽ được thực hiện. Vai trò của giáo viên là hướng dẫn và hỗ trợ các em lựa chọn những vấn đề phù hợp với lứa tuổi và khả năng, qua đó các em có thể đóng góp vào việc tìm kiếm giải pháp. Cần tính đến thực tế là có thể có nhiều hơn một giải pháp được thực hiện và giáo viên cần cân nhắc để quyết định xem lớp có thể thực hiện nhiều hơn một dự án/hoạt động không, hay có cần mời các lớp khác cùng tham gia.

Giáo viên cũng có thể xem xét khả năng mời cha mẹ học sinh, người dân cộng đồng, hàng xóm hay

chuyên gia từ một trường đại học, tổ chức phi chính phủ hoặc cơ quan chính phủ nào đó đến nói chuyện về giải pháp giải quyết vấn đề cho học sinh, đặc biệt là để đảm bảo giải pháp đó đúng đắn về mặt kỹ thuật và có khả năng thực thi.

Trở lại với ví dụ trên, có rất nhiều giải pháp có thể góp phần giảm thiểu rác thải như:

- Bắt đầu một chương trình tái chế,
- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc xử lý chất thải đúng cách,
- Giảm thiểu việc sử dụng túi ni-lông hoặc hộp nhựa, hoặc ý tưởng tái sử dụng các vật dụng hàng ngày nhằm giảm bớt lượng rác thải tạo ra.



### Tiêu chí xác định dự án

Nếu như dự án được đạt được tất cả các tiêu chí dưới đây, điểm số của dự án đó sẽ là 100.

STT.	Tiêu chí	Điểm
1.	Ý tưởng của dự án sáng tạo và xuất phát từ hoạt động thảo luận nhóm của học sinh.	10
2.	Dự án được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh thực tiễn cũng như độ tuổi và khả năng thực hiện của học sinh.	20
3.	Dự án có tiềm năng thu hút được sự tham gia của toàn trường.	10
4.	Giải pháp lựa chọn hiệu quả: có khả năng góp phần vào việc đạt được các kết quả dự kiến thông qua sử dụng hợp lý các nguồn lực sẵn có.	20
5.	Dự án có lợi cho cộng đồng và đem lại nhiều lợi ích.	20
6.	Dự án và kết quả thực hiện có tính bền vững và hiệu quả có thể vẫn được duy trì khi dự án đã hoàn thành.	20
<b>Tổng số</b>		<b>100</b>

Để xem xét lựa chọn thực hiện một dự án của học sinh, chúng ta cần phải quan tâm đến tính khả thi và bền vững của dự án đó.

Tính khả thi của dự án là khả năng thực hiện dự án với các nguồn lực sẵn có và hiệu quả của giải pháp đã được chọn lựa.

Tính bền vững của dự án là khả năng tiếp tục và duy trì hiệu quả dự án khi dự án đã kết thúc và khả năng phát huy hiệu quả dự án trong tương lai.

Dưới đây là bảng gợi ý các tiêu chí mẫu lựa chọn dự án của học sinh.

### Bước 2: Phát triển dự án

Khi vấn đề và các giải pháp đã được xác định, đồng thời các giải pháp đã được người có kinh nghiệm xử lý vấn đề đó kiểm tra, giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh chuẩn bị kế hoạch chi tiết cho dự án, bao gồm cả các hoạt động cần thực hiện.

Kế hoạch sẽ bao gồm các thành tố sau:

- Kết quả mong đợi
- Các hoạt động
- Lịch trình thực hiện
- Trách nhiệm
- Nguồn lực và kinh phí

#### Kết quả mong đợi

Xác định kết quả mong đợi là việc miêu tả, ghi lại những thay đổi cụ thể, rõ ràng và có thể đo lường được mà thầy cô mong muốn đạt được nhờ có việc thực hiện hoạt động. Nói cách khác, việc xác định kết quả mong đợi chỉ rõ một tình trạng cụ thể sẽ khác biệt như thế nào so với tình trạng hiện nay, sau khi có tác động của dự án. Do đó, kết quả mong đợi nên chỉ rõ những thay đổi đạt được, chứ không phải những việc sẽ được thực hiện. Nên viết các kết quả mong đợi bằng thời quá khứ của động từ, qua đó bạn có thể theo dõi sát sao những gì sẽ xảy ra vào cuối dự án hoặc hoạt động.

Kết quả là những lợi ích hay tác động của các hoạt động, dự án đã hoàn thành. Cần nhớ rằng, khi xác định các kết quả mong đợi, cần tập trung vào những thay đổi mong đợi hơn là các hoạt động sẽ được thực hiện.

Trong ví dụ nêu trên, kết quả mong đợi sẽ là "Việc sử dụng túi ni-lông trong xã giảm". Đây là một dự án đóng góp vào giảm thiểu rác thải, có thể được thực hiện với nguồn lực tối thiểu và có khả năng được tiếp tục duy trì khi dự án đã kết thúc.

Khi xác định kết quả mong đợi, cần lưu ý rằng giáo viên phải cung cấp bằng chứng cho thấy đã có sự thay đổi mong muốn. Để làm được điều đó, giáo viên cần thu thập thông tin trước khi bắt đầu hoạt động. Ví dụ với dự án về rác thải, đặc biệt là túi ni-lông, chúng ta có thể chụp ảnh một con sông, hồ nước hoặc một con đường gần chợ để có bằng chứng về lượng rác thải hiện có trước khi bắt đầu dự án vận động về rác thải và sử dụng túi ni-lông.

Sau hoạt động, chúng ta sẽ chụp ảnh cùng vị trí đó để cho thấy cộng đồng đã dọn sạch và giữ gìn vệ sinh môi trường như thế nào nhờ có chiến dịch được các em học sinh thực hiện. Giáo viên cũng có thể hỏi những người ở chợ một số câu hỏi về việc sử dụng túi ni-lông và nhận thức của họ về tác hại mà túi ni-lông gây ra cho môi trường.

Sau khi thực hiện các hoạt động trong dự án, giáo viên sẽ hỏi cùng những câu hỏi mà giáo viên đã hỏi trước khi thực hiện dự án và so sánh các câu trả lời. Trước khi thực hiện dự án, giáo viên có thể thấy rằng người tham gia không nhận thức được về nguy hại của việc thải túi ni-lông ra môi trường, nhưng sau hoạt động, một lượng lớn người tham gia thay đổi câu trả lời của mình và cho thấy họ đã nhận thức được vấn đề và đã tái chế và không gây ô nhiễm nữa.

#### Các hoạt động

**Các hoạt động** là những hành động hay các bước sẽ được thực hiện nhằm đạt được kết quả mong đợi. Ví dụ, dự án nêu trên có thể bao gồm các hoạt động sau:

- Xây dựng một thông điệp giải thích lý do tại sao cần giảm thiểu thói quen sử dụng túi ni-lông, những thiệt hại do việc sử dụng túi ni-lông gây ra với thiên nhiên nếu không được xử lý đúng cách và số năm tối thiểu để túi ni-lông có thể phân hủy được trong đất.
- Thực hiện những cuộc phỏng vấn đơn giản với đối



tượng tham gia dự án (ví dụ người ở chợ) để tìm hiểu về mức độ nhận thức của họ trước và sau khi thực hiện các hoạt động của dự án.

3. Xin phép ban giám hiệu nhà trường và cơ quan chức năng địa phương cho phép học sinh đến chợ và nói chuyện với mọi người.
4. Chọn một dòng sông, công viên hoặc địa điểm nào đó của địa phương để chụp ảnh và ghi lại thực trạng ô nhiễm do túi ni-lông gây ra.
5. Chuẩn bị công cụ hỗ trợ trực quan, ví dụ như áp-phích với ảnh chụp và một thông điệp mạnh mẽ.
6. Đến chợ và thực hiện chiến dịch vận động cho việc sử dụng túi dùng nhiều lần như một giải pháp thay thế.
7. Đến thăm đài phát thanh của cộng đồng địa phương để chia sẻ thông điệp và kinh nghiệm của bạn.
8. Khuyến khích cộng đồng dọn sạch khu vực đã được chụp ảnh trước đó.
9. Chụp ảnh khu vực sau khi đã được dọn sạch và chỉnh sửa lại áp phích với các ảnh "trước khi dọn dẹp" và "sau khi dọn sạch".

#### Lịch trình thực hiện

Cần xác định thời gian thực hiện dự án và mốc thời gian các hoạt động sẽ diễn ra nhằm đảm bảo các hoạt động phù hợp với thời gian biểu của học sinh và lịch theo mùa, ví dụ trong trường hợp dự án liên quan đến cây trồng, nông nghiệp địa phương, hoặc khi dự án đòi hỏi điều kiện thời tiết thuận lợi. Các hoạt động này nên được sử dụng để củng cố kết quả học tập của học sinh liên quan đến lĩnh vực như giao tiếp, toán học, ngôn ngữ v.v.. và nên tập trung vào bồi dưỡng kỹ năng sống và thay đổi hành vi.

*Nếu các hoạt động diễn ra vào thời điểm thi cử, chúng có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh và rất có khả năng các hoạt động đó sẽ không nhận được sự quan tâm cần thiết. Thời gian mà học sinh dành cho các hoạt động*

*của dự án cần được lên kế hoạch cẩn thận với giáo viên. Học sinh trong một lớp có thể thay phiên nhau tham gia thực hiện các hoạt động.*

#### Trách nhiệm

Trách nhiệm là việc xác định hoạt động hay một phần của hoạt động nào đó sẽ do ai thực hiện. Ví dụ, ai sẽ chịu trách nhiệm xin phép ban giám hiệu và cơ quan chức năng địa phương? Học sinh nào sẽ đến tuyên truyền ở chợ?

Một yếu tố quan trọng đảm bảo thành công của dự án là nâng cao nhận thức và huy động trường học, cộng đồng tham gia vào dự án đó. Chỉ khi có sự tham gia của tất cả mọi người thì chúng ta mới có thể đạt được các mục tiêu của dự án và duy trì các kết quả đạt được cả sau khi dự án đã kết thúc.

Giáo viên cần tính đến vai trò khác nhau giữa các học sinh nam và nữ, nhằm tránh thể hiện định kiến giới trong việc phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân. Đồng thời, cần đảm bảo người khuyết tật cũng được phân công nhiệm vụ phù hợp với khả năng, kiến thức và sở trường của họ.

#### Nguồn lực và kinh phí

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện dự án, cần xác định các nguồn lực cần huy động. Công việc này đòi hỏi phải phân bổ các nguồn lực có sẵn trong nhà trường và cộng đồng một cách hiệu quả và tìm kiếm các nguồn lực ngoài nhà trường nếu cần thiết.

Đối với mỗi hoạt động, nhóm sẽ quyết định nguồn lực nào cần có để thực hiện dự án. Các nguồn lực này không chỉ là sự hỗ trợ tài chính mà còn là nguồn nhân lực, chuyên môn, trang thiết bị, dịch vụ v.v. Trong danh sách các nguồn lực này, cũng cần xác định sự hỗ trợ chuyên môn cần

thiết của các chuyên gia, tình nguyện viên, cha mẹ học sinh, cơ sở giáo dục hay các trường đại học...

#### Bước 3: Thực hiện

Các dự án cần được thực hiện ở trường học và cộng đồng xung quanh. Các hoạt động ngoài trường học phải được sự cho phép của ban giám hiệu và cha mẹ học sinh. Tùy từng loại hoạt động, có thể cũng cần sự cho phép của cơ quan chức năng địa phương.

*Trong ví dụ về giảm thiểu sử dụng túi ni-lông trong cộng đồng, có một hoạt động ở khu vực sinh hoạt cộng đồng của xã nhằm nâng cao nhận thức cho các thành viên cộng đồng về tầm quan trọng của việc giảm thiểu sử dụng túi ni-lông và lợi ích của việc sử dụng túi dùng nhiều lần như một giải pháp thay thế. Để thực hiện hoạt động này, học sinh cần sự cho phép của cha mẹ và cơ quan chức năng địa phương để thực hiện hoạt động ở một không gian công cộng và trưng bày các thông điệp truyền thông.*

#### Bước 4: Giám sát và duy trì tính bền vững của dự án

Mỗi dự án cần được giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo các hoạt động đang góp phần vào việc đạt được kết quả mong đợi. Cần thường xuyên tổ chức họp mặt nhóm dự án với các giáo viên hỗ trợ để theo dõi, xem xét quá trình thực hiện và thảo luận về những khó khăn có thể phát sinh. Các nhóm cũng được khuyến khích ghi chép, chụp ảnh, hoặc quay video để tạo hồ sơ về tiến trình thực hiện hoạt động, phục vụ cho mục đích truyền thông và giám sát.

*Ví dụ, nếu cộng đồng được khuyến khích tham gia dọn sạch một khu vực bị ô nhiễm do túi ni-lông mà trước đó đã được chụp ảnh, thì việc chụp ảnh sau khi làm sạch là một hoạt động rất quan trọng. Việc so sánh bằng chứng "trước khi thực hiện" và "sau khi thực hiện" là rất cần thiết.*

Tất cả các biện pháp này cho phép giáo viên và học sinh xem xét hiệu quả của các hoạt động, rút ra bài học kinh nghiệm và định hướng hoặc chỉnh sửa dự án dựa trên các kết quả đạt được.

Mặc dù mỗi dự án có khoảng thời gian thực hiện nhất định, nhưng cũng cần đảm bảo tính bền vững của hoạt động nhằm duy trì các kết quả đạt được trong suốt năm học và cả những năm tiếp sau.

#### Ví dụ về các dự án cộng đồng trong hoạt động Dự trữ sinh quyển khu vực Đồng bằng sông Hồng

Phần dưới đây sẽ minh họa một số hoạt động dự án có thể giúp giáo viên có ý tưởng và hướng dẫn học sinh thực hiện dự án. Những ví dụ này nên được sử dụng làm tài liệu tham khảo và có thể điều chỉnh sao cho phù hợp với điều kiện thực tiễn ở trường học và cộng đồng.

Trường học nên tạo cơ hội để học sinh có được cảm giác gắn bó, thân thuộc với cộng đồng nhằm nâng cao giá trị và trách nhiệm công dân của các em. Các trường cũng nên tăng cường mối quan hệ giữa cha mẹ và cộng đồng xung quanh. Điều này sẽ thúc đẩy sự hiểu biết tốt hơn của các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về những hành vi cụ thể cần có của công dân, những kỹ năng sống



cơ bản và các năng lực mà học sinh cần phát triển ở trường; cha mẹ học sinh và cộng đồng còn có thể hỗ trợ việc tạo ra một môi trường thuận lợi để củng cố hoạt động giáo dục. Một ví dụ cụ thể là khi học sinh được học về tiết kiệm năng lượng ở trường, nhưng nếu ở nhà hoặc ở cộng đồng, các em không thấy người lớn thực hiện các hành vi tiết kiệm như vậy - thậm chí họ còn thể hiện những hành vi trái ngược, tiêu cực – thì hiệu quả giáo dục đối với học sinh sẽ không đạt được trọn vẹn.

Giáo viên và ban giám hiệu nhà trường có thể tổ chức các buổi họp mặt với cha mẹ và các thành viên trong cộng đồng với sự tham gia của học sinh để cùng nhau xác định những thách thức mà cộng đồng đang phải đối mặt. Dưới đây là năm ví dụ về các hoạt động được năm trường học thực hiện và chia sẻ để giáo viên để sử dụng làm tài liệu tham khảo. Nhiều trường học có những trải nghiệm tương tự và có thể chia sẻ với nhau thông qua trang web của trường mình.

Trong dự án Dự trữ Sinh quyển Đồng bằng sông Hồng, nằm ở miền Bắc Việt Nam, học sinh, cha mẹ học sinh và các thành viên cộng đồng đã chung tay hành động ứng phó với các thách thức của biến đổi khí hậu tại địa phương và tuyên truyền, cổ động cho việc nâng cao nhận thức và hành động vì môi trường, thông qua việc lồng ghép Giáo dục vì sự phát triển bền vững vào các hoạt động chính khóa và ngoại khóa của nhà trường.

Học sinh được nâng cao kiến thức về các thách thức liên quan đến Giáo dục vì sự phát triển bền vững như biến đổi khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học và các vấn đề môi trường khác bằng cách lập và thực hiện các dự án trong các lĩnh vực sau:

- Giải quyết các thách thức do đốt chất thải nông nghiệp hiện đang rất phổ biến bằng cách sản xuất các loại phân bón theo phương pháp thân thiện với môi trường từ rơm rạ;
- Trồng và chăm sóc cây xanh với sự hỗ trợ của gia đình và cộng đồng, để mang lại sự thay đổi tích cực về thái độ đối với việc bảo tồn và bảo vệ thiên nhiên;
- Tổ chức trồng vườn rau hữu cơ tại các trường học nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc sử dụng phân bón tự nhiên thay cho các loại phân bón hóa học;
- Tổ chức vận động, tuyên truyền về thói quen giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế túi ni-lông ở địa phương, đặc biệt là ở các khu chợ xung quanh.
- Thực hiện trải mùn cưa trong các trại chăn nuôi quy mô hộ gia đình để hấp thụ các chất thải từ động vật nhằm giảm thiểu ô nhiễm trong khu vực.

Một số dự án đã được thực hiện ở trường tiểu học và một số khác ở các trường THCS và THPT. Tùy thuộc vào điều kiện của từng trường, các dự án có thể được điều chỉnh phù hợp với cấp học và lứa tuổi khác nhau của học sinh. Sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ, đoàn thể, cơ quan chuyên ngành, các trường đại học, chuyên gia và tình nguyện viên là yếu tố rất quan trọng đảm bảo sự thành công của dự án.

Để tìm hiểu thêm về những hoạt động thú vị này và kết quả tích cực của chúng, tham khảo các ví dụ sau đây.

**Sử dụng thảm sinh học tại các trang trại quy mô gia đình: Thảm mùn cưa của trường THPT Giao Thủy** (thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

Học sinh đã góp phần nâng cao hình ảnh nông nghiệp bền vững ở Giao Thủy bằng cách minh họa

cách thức trải mùn cưa để giảm tác động tiêu cực của hoạt động chăn nuôi quy mô hộ gia đình lên môi trường. Để thực hiện hoạt động này, nhóm dự án gồm 10 học sinh đã tuân thủ quy trình ba bước trong việc thực hiện dự án trải mùn cưa ở các trang trại hộ gia đình.



Các em học sinh đã: i) trộn mùn cưa với các chất thải hữu cơ (chủ yếu từ ruộng lúa), ii) ủ hỗn hợp trong môi trường ấm trong vòng hai ngày và iii) trải hỗn hợp ra nền các chuồng chăn nuôi. Hỗn hợp mùn cưa đã mang lại hiệu quả mong muốn, giúp làm sạch chuồng trại, giảm nguy cơ mắc bệnh cũng như giảm lượng chất thải gây ô nhiễm tạo ra trong quá trình dọn rửa chuồng, một vấn đề đặc biệt nghiêm trọng do tình trạng quản lý nước còn bất cập ở khu vực.

Một chuyên gia địa phương và cán bộ tại Trung tâm Khuyến nông Giao Thủy đã hướng dẫn học sinh cách tạo hỗn hợp mùn cưa và giúp các em

tìm nguồn nguyên liệu để thực hiện dự án. Các chuyên gia mô tả dự án do học sinh lãnh đạo là "một cách tiếp cận thực tế nhằm giáo dục cho các em phương pháp bảo vệ môi trường và nâng cao nhận thức về tình trạng ô nhiễm môi trường tại địa phương."

**Chiến dịch giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế của trường THCS Giao Thiện** (xóm 24 Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

Học sinh thực hiện một chiến dịch ở khu chợ của xã để nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của chất thải từ nhựa và ni-lông: đây được coi là một đóng góp thiết thực và lâu dài cho cộng đồng bằng việc thay đổi thái độ và hành vi của người dân địa phương thông qua một chiến dịch truyền thông thu hút được sự chú ý của cộng đồng về sức tàn phá của túi ni-lông đối với môi trường địa phương.

Học sinh bắt đầu hoạt động bằng cách thu thập bằng chứng về việc sử dụng và thải ra túi ni-lông thông qua các cuộc điều tra cộng đồng, phỏng vấn và các chuyến đi thực địa đến những khu vực bị ảnh hưởng nặng nề. Các kết quả được học sinh và giáo viên phân tích cho thấy việc sử dụng túi ni-lông rất phổ biến và đa số người được hỏi thừa nhận rằng họ đốt hoặc vứt túi ni-lông xuống sông, hồ, đường xá hoặc các bãi rác thải tự phát. Để giải quyết thực trạng nêu trên và thu hút sự chú ý của cộng đồng tới vấn đề, các em học sinh đã nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua các chương trình phát sóng thường xuyên trên đài phát thanh Giao Thiện nhằm đảm bảo mở rộng phạm vi và tầm ảnh hưởng của chiến dịch trên toàn xã. Chiến dịch này cũng nhằm vào một trong những nguyên nhân gốc rễ của việc sử dụng túi ni-lông, đó là chợ Giao Thiện. Một ngôi





chùa địa phương đã hỗ trợ học sinh bằng cách giúp các em được phép sử dụng các khu vực sầm uất nhất chợ để phổ biến thông điệp. Nhóm nghiên cứu đã có bài thuyết trình và phần giải đáp thắc mắc (hỏi – đáp trực tiếp) nhằm khuyến khích người mua hàng mang theo túi dùng nhiều lần thay vì sử dụng túi ni-lông do người bán hàng cung cấp.

Hoạt động của các em đã thu hút được sự tham gia tích cực của người đi chợ. Một cha mẹ học sinh và cũng là trưởng thôn có mặt ở chợ Giao Thiện đã nhận xét rằng *"Trước khi được các em định hướng, tôi chỉ đơn thuần cho rằng rác thải và ô nhiễm môi trường là điều tất yếu của cuộc sống hàng ngày, nhưng khi được hướng dẫn và khi thấy các em làm việc, chúng tôi đã nhận ra tác hại của rác thải. Bây giờ tôi đã nhận thức được nhiều điều và muốn thuyết phục mọi người trong cộng đồng cùng chung tay góp sức để giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường."*

Người lớn không phải là đối tượng duy nhất thải túi ni-lông ra môi trường, do đó, nhóm dự án cũng tiến hành nâng cao nhận thức trong các trường học bằng cách tận dụng giờ chào cờ hàng tháng để truyền tải thông điệp "giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế" (3R) đến số lượng học sinh lớn hơn và khuyến khích các em thúc đẩy quá trình nâng cao nhận thức này trong gia đình và cộng đồng xung quanh.

Ngoài chiến dịch này, học sinh, với sự hỗ trợ của giáo viên và ban giám hiệu, đã tổ chức một cuộc thi trên toàn trường (900 học sinh) trong đó các nhóm tham gia thiết kế các sản phẩm cộng đồng có thể sử dụng để thay thế cho túi ni-lông. Đã có hơn 100 mẫu thiết kế tham gia và các mẫu sáng tạo nhất được trưng bày tại văn phòng của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Cuộc thi đã thành công trong việc truyền bá thông điệp "giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế" tới mọi người xung quanh trường học và cộng đồng.

Chiến dịch này đã góp phần thay đổi cách nghĩ của người dân địa phương về vấn đề quản lý chất thải, ứng xử với môi trường. Điều này có thể nhận ra trong sự thay đổi hành vi người dân và sự giảm rõ rệt lượng rác thải ra môi trường.

**Trồng cây và góc môi trường của trường tiểu học Giao An** (Xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

Học sinh được học về tầm quan trọng của việc bảo vệ và phục hồi môi trường thông qua một dự án ngoài lớp học, tạo điều kiện cho các em hòa mình vào thiên nhiên. Với sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, các thành viên cộng đồng và giáo viên,

các em tổ chức trồng cây xanh trong và xung quanh các trường học và xây dựng các 'góc xanh' trong lớp học. Mỗi lớp học đều một góc dành riêng để nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, trong đó có chậu cây, áp-phích về bảo tồn môi trường và một hòm thư góp ý làm từ vật liệu tái chế.

Với sự giúp đỡ của cha mẹ và cộng đồng, học sinh đã mang lại sự thay đổi cho sân trường bằng cách trồng phượng vĩ và các loại cây tạo bóng râm để các em có thể vui chơi dưới tán cây. Đồng thời, các cây này cũng đóng vai trò như một lá chắn chống bụi từ con đường gần đó, phòng chống bão và tạo ra một môi trường học tập hấp dẫn hơn. Một học sinh trong nhóm dự án phát biểu rằng *"Huyện chúng em gần biển, vì thế chúng em phải trồng nhiều cây xanh để chống lại những cơn gió mạnh và bão."* Sức tàn phá của những cơn bão tháng tư thể hiện rõ ràng khi nhiều cây non do các em mới trồng đã bị lốc xoáy và mưa lạnh tàn phá. Trước thất bại ban đầu đó, giáo viên và cộng đồng vẫn thể hiện sự cam kết và nhiệt huyết dành cho dự án bằng cách tặng cây thay thế cho nhà trường.

Giáo viên, các thành viên cộng đồng và các đoàn thể đã đầu tư tiền bạc và thời gian để đảm bảo rằng học sinh có thể tiếp tục thực hiện dự án. Hai người dân địa phương đã tặng ba cây bonsai đẹp mắt trị giá 35 triệu đồng (1.650 USD) đặt ở cổng trường. Ngoài việc trồng lại các cây bị hỏng, ban giám hiệu nhà trường và giáo viên đang nỗ lực mở rộng dự án bằng cách đề nghị các cơ quan chức năng địa phương cấp phép cho các em trồng thêm cây dọc bờ sông gần trường học.



Để nâng cao nhận thức của cộng đồng và toàn thể học sinh, các bản thông báo về dự án thường xuyên được phát ở đài phát thanh địa phương cũng như trong giờ chào cờ. Dự án đã chứng minh được tầm quan trọng của việc kết nối trường học với cộng đồng để nâng cao khả năng ứng phó, phục hồi của Việt Nam trước những rủi ro và mối đe dọa của biến đổi khí hậu, thiên tai và suy giảm đa dạng sinh học.

Hiệu trưởng chia sẻ về việc một số em học sinh nói với giáo viên rằng: cha mẹ các em đã rất ngạc nhiên bởi lượng kiến thức về môi trường mà các em có được; một cha mẹ học sinh thậm chí còn nói rằng con gái của họ tỏ ra hiểu biết như một chuyên gia môi trường trên truyền hình. Hiệu trưởng nói thêm: *"Tôi đã rất xúc động mỗi khi nghe được điều này; thật tuyệt khi các em nhỏ đang chỉ cho thế hệ lớn tuổi thấy rằng các em đang đi theo một lối đi đúng đắn"*.





**Ủ chất thải hữu cơ để sản xuất phân bón tự nhiên tại trường THCS Giao Lạc** (Xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

Ô nhiễm không khí gây ra do tình trạng đốt chất thải nông nghiệp bừa bãi là một thách thức lớn về môi trường đối với nhiều cộng đồng ở đồng bằng sông Hồng và trên khắp Việt Nam. Học sinh của trường THCS Giao Lạc đã đối phó với vấn đề này bằng cách đề xuất một giải pháp khả thi và bền vững cho nông dân – những người tham gia vào việc thực hiện phương pháp này - và nhờ vậy, đã nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề này.

Học sinh đã quyết định biến những thứ thường bị người nông dân coi là "phế phẩm" trong quá trình thu hoạch nông sản thành một loại phân bón giàu dinh dưỡng bằng cách chuyển các chất thải hữu cơ trong quá trình thu hoạch lúa thành phân bón tự nhiên thông qua việc ủ các chất đó. Điều này không chỉ giúp giải quyết vấn đề ô nhiễm không khí, mà còn tạo ra một giải pháp thay thế cho việc sử dụng phân bón hóa học hiện đang bị người dân địa phương lạm dụng, mặc dù họ vẫn biết là chúng có nhiều tác động tiêu cực đến sức khỏe và môi trường.

Trước khi thực hiện hoạt động này, nhóm dự án đã có một chuyến đi thực tế, phỏng vấn 36 thành viên cộng đồng nhằm tìm hiểu về các loại phân bón được người dân địa phương sử dụng, những tác động tiêu cực của các loại phân bón hóa học với con người và môi trường, mức độ nhận thức của người dân về lợi ích của việc ủ phân và phương pháp xử lý chất thải hữu cơ. Bằng cách sử dụng những gì đã học được và với sự hỗ trợ của



giáo viên, các thành viên cộng đồng và chuyên gia, các em đã thực hiện một quá trình gồm năm bước để sản xuất ra phân bón hữu cơ.

Các em đã i) thu gom các chất thải hữu cơ, ii) nghiên cứu để tìm ra loại chế phẩm sinh học tốt nhất và thích hợp nhất cho việc sản xuất phân bón, iii) trộn các chế phẩm sinh học với các chất thải, iv) chất đống hỗn hợp ở nơi có ánh nắng trực tiếp và phủ hỗn hợp đó bằng tấm bạt để đạt được nhiệt độ 40-50°C cho quá trình ủ và v) thường xuyên kiểm tra và đảo hỗn hợp khi cần

thiết. Các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng đã có những hỗ trợ quan trọng trong suốt quá trình thực hiện, giúp các em thu gom rác thải hữu cơ. Chủ tịch Hợp tác xã năm Giao Thiện với 15 năm kinh nghiệm sản xuất phân bón hữu cơ đã đồng ý hỗ trợ chuyên môn cho các em. Ông cung cấp các hướng dẫn kỹ thuật có giá trị trong suốt dự án, cung cấp cho các em vật liệu và chế phẩm sinh học và kiểm tra nhiệt độ ủ cần thiết. Ông đã rất nhiệt tình với hình thức đào tạo này và cho rằng *"đây là phương pháp giáo dục môi trường rất tốt, không chỉ đối với học sinh, mà cả với các bậc cha mẹ và thành viên cộng đồng, bởi nó khiến tất cả mọi người quan tâm. Khi chúng tôi đến trường để giúp các em học sinh, đã có rất nhiều người muốn xem chúng tôi làm việc."* Theo ông, *"Sáng kiến này cần được nhân rộng ở tất cả các tỉnh. Học sinh thuộc mọi lứa tuổi, thậm chí là các em mẫu giáo, cũng có thể tạo ra sự khác biệt. Không có ai là quá trẻ để hiểu và quan tâm đến môi trường."*

Học sinh đã thực hiện một chiến dịch toàn diện để truyền thông điệp đi xa hơn bằng cách quảng bá các hoạt động của dự án trên đài phát thanh địa phương, phổ biến về dự án tại các Trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ), làm bảng quảng cáo về canh tác nông nghiệp bền vững, phân phát tài liệu cho cộng đồng xung quanh về tác hại của việc đốt chất thải nông nghiệp và sử dụng giờ chào cờ để nâng cao nhận thức của học sinh về tác động tiêu cực của các hoạt động nông nghiệp không bền vững đối với môi trường.

Dự án đã mang lại rất nhiều lợi ích cho cả học sinh và cộng đồng bằng cách tạo cho các em một trải nghiệm học tập thực tế về tầm quan trọng

của bảo vệ môi trường, đồng thời nâng cao năng lực cho các em trong việc đóng góp vì một tương lai bền vững của cộng đồng.

Nông dân địa phương đã được nâng cao nhận thức về tác động tiêu cực của các biện pháp canh tác không bền vững và được cung cấp một giải pháp khả thi thay thế cho việc sử dụng phân bón hóa học trên cây trồng của họ.

Mục tiêu lâu dài của học sinh là bán được sản phẩm phân bón tự nhiên cho nông dân địa phương. Một chuyên gia từ CORIN, người đã hỗ trợ cộng đồng địa phương xây dựng các doanh nghiệp có lợi nhuận, đã sẵn sàng giúp các em học sinh thương mại hóa hoạt động này. Đây là một cách để phát triển giáo dục nghề nghiệp và tạo cơ hội tương lai cho học sinh.

Một thành viên cộng đồng, cũng là người ủng hộ dự án, đã phát biểu rằng *"dự án giúp tôi nhận thức được lợi ích của việc ủ phân và tôi sẽ áp dụng phương pháp này tại nhà nhằm tận dụng rơm rác thải ra và sản xuất phân bón hữu cơ để chăm sóc cây trồng của tôi"*.

Hai ông bà của các em học sinh cho biết họ thấy loại phân ủ này có hiệu quả với cây trồng hơn phân bón hóa học: *"Tôi có một ruộng lúa khá lớn và tôi sẽ sử dụng phương pháp ủ phân này để sản xuất phân bón cho ruộng nhà tôi."*

Một cha mẹ học sinh làm phát thanh viên của một đài phát thanh xã đã đọc bài báo do một em học sinh viết về dự án ủ chất thải hữu cơ để chia sẻ kinh nghiệm với cộng đồng.



## Vườn rau hữu cơ của trường tiểu học Giao Thiện A (Xóm 22 Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

Nhiều học sinh của trường tiểu học Giao Thiện A nhận thức được ảnh hưởng của việc sử dụng tràn lan phân bón hóa học trong các trang trại, gây ra ô nhiễm nguồn nước và ô nhiễm sản phẩm nông nghiệp, làm tổn hại đến môi trường và sức khỏe, an sinh của người dân địa phương. Để giải quyết vấn đề này, học sinh trường Giao Thiện A đã quyết định xây dựng vườn rau hữu cơ để chứng minh với cha mẹ và cộng đồng rằng việc canh tác bền vững có thể dễ dàng thực hiện và mang lại hiệu quả to lớn.

Học sinh thể hiện sự nhiệt tình khi tham gia trồng rau hữu cơ và tích cực tham gia vào quá trình chuẩn bị đất, gieo hạt và chăm sóc khu vườn. Khu vườn được trồng trong sân trung tâm của trường để mọi người đều có thể quan sát dự án và thu hút sự quan tâm của toàn bộ học sinh. Một chuyên gia địa phương sử dụng kinh nghiệm chăn nuôi quy mô nhỏ của mình để giúp học sinh sản xuất phân bón tự nhiên cho khu vườn. Với độ tuổi của học sinh (10-11 tuổi), sự hỗ trợ của các chuyên gia, giáo viên và 10 cha mẹ học sinh là điều đặc biệt quan trọng đối với các em trong giai đoạn đầu của dự án. Ví dụ, mọi người đã giúp mang đất màu mỡ từ nhà riêng đến vườn trường, giúp các em xới đất và sắp đặt các luống rau. Sự tham gia của cộng đồng là nhân tố quan trọng đối với cả học sinh và cha mẹ học sinh – những người mong muốn được tham gia tích cực vào trải nghiệm học tập của con em họ. Cũng từ trải nghiệm đó, cha mẹ học



sinh đã có được sự nhìn nhận đúng đắn hơn về nông nghiệp hữu cơ và các phương thức nông nghiệp tốt nhất cho môi trường.

Một cha mẹ học sinh nhận xét *"mặc dù tôi đã nghe nói đến hình thức canh tác hữu cơ, tôi chưa bao giờ nhìn nhận nó một cách nghiêm túc. Nhưng giờ đây, sau khi theo dõi các con làm việc ở vườn trường và sản xuất ra các loại rau trông rất đẹp mắt mà không phải dùng thuốc trừ sâu, tôi đã thấy được hiệu quả thực sự của phương pháp canh tác này."*

Việc học sinh được thu hoạch các sản phẩm tươi mới và mang về nhà khiến các em cảm thấy rất hài lòng. Điều này hỗ trợ tích cực cho việc đẩy mạnh truyền tải thông điệp tới gia đình và phạm vi xã hội lớn hơn.

Ngoài việc thúc đẩy hoạt động canh tác hữu cơ trong cộng đồng, nhóm dự án còn thực hiện hiệu

quả một chiến dịch nâng cao nhận thức trong trường học thông qua các áp phích về sự cần thiết phải trồng rau sạch hữu cơ và sử dụng giờ chào cờ để thường xuyên cập nhật cho toàn bộ học sinh trong trường về các hoạt động của dự án, khuyến khích các bạn khác cùng tham gia vào việc chăm sóc, duy trì các khu vườn. Chiến dịch này đã thành công vì nhiều học sinh đã tham gia tích cực vào việc hỗ trợ nhóm dự án duy trì, chăm sóc khu vườn hàng ngày và từ đó có nhận thức tốt hơn về lợi ích của canh tác hữu cơ cũng như các tác động tiêu cực của việc sử dụng phân bón hóa học để trồng rau.

Với cái nhìn lạc quan, hiệu trưởng trường tiểu học Giao Thiện A hy vọng rằng năm tới sẽ có cơ hội cho trường hợp tác cùng Trường trung học Giao Lạc: *"Chúng tôi muốn sử dụng phân bón tự nhiên mà Trường Trung học Giao Lạc sản xuất để trồng các loại rau hữu cơ của chúng tôi."*

Học sinh thể hiện sự hiểu biết sâu sắc về mục đích, ý nghĩa của các hành động bền vững và cảm thấy hứng thú khi được học tập trong thiên nhiên và từ thiên nhiên. Các em cũng làm các tấm áp phích để nâng cao nhận thức của cộng đồng về nhu cầu trồng rau sạch hữu cơ.

Một trong số các giáo viên ở trường nhận xét: *"Học sinh nhiệt tình tham gia trong suốt quá trình thực hiện dự án. Em trưởng nhóm hầu như ngày nào cũng đến trường sớm để chăm sóc rau và luôn khuyến khích bạn bè nhỏ cõ, tưới nước cho rau hằng ngày."*

**Ví dụ về các dự án cải tạo trường học với sự tham gia của cha mẹ học sinh và thành viên cộng đồng**

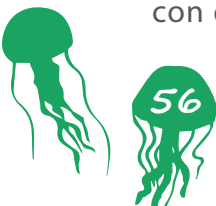
Có rất nhiều hoạt động hiệu quả có sự tham gia đóng góp của các bậc phụ huynh và cộng đồng trong việc hỗ trợ trường học. Trường học được hưởng lợi từ sự đóng góp của Hội cha mẹ học sinh và khi cha mẹ học sinh, cộng đồng, thậm chí là các doanh nghiệp tư nhân nhận thức được tính hiệu quả của các kế hoạch nhà trường, đặc biệt là khi đề cập đến sự an toàn của học sinh, thì sự sẵn sàng tham gia đóng góp của họ sẽ tăng đáng kể.

Các báo cáo ngắn gọn sau đây đã nhấn mạnh một số đóng góp của cha mẹ học sinh và cộng đồng xung quanh trường học ở các xã thuộc tỉnh Thừa Thiên-Huế, do các Sở Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) chỉ đạo thực hiện. Giáo viên có thể sử dụng các ví dụ từ chính các dự án của mình, đồng thời kêu gọi sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong khu vực của giáo viên.

Những đóng góp được mô tả dưới đây là kết quả của nỗ lực chung giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và cộng đồng trong việc hoàn thành đánh giá an toàn trường học và xây dựng kế hoạch THAT theo cách thức có sự tham gia. Điều này giúp trường học dễ dàng nhận ra được các khu vực cụ thể cần được hỗ trợ. Việc lập kế hoạch rõ ràng sẽ giúp cho Hội cha mẹ học sinh có thể dễ dàng ưu tiên phân bổ kinh phí, nỗ lực và các đóng góp khác.

## Trường tiểu học Hương Vinh

Tại trường tiểu học Hương Vinh, hội cha mẹ học sinh đã hỗ trợ trường học sửa chữa các cánh cửa sổ bị vỡ sau một trận bão, nâng cấp hệ thống thoát nước, thu gom rác thải và trồng cây. Nhiều bậc cha mẹ học sinh là công nhân xây dựng đã





cung cấp vật liệu để làm lưới chắn kim loại nhằm ngăn chặn các mảnh vỡ và rác thải bị nước cuốn vào hệ thống thoát nước. Bước tiếp theo là hội cha mẹ học sinh đã sửa các cánh cửa sổ cũng như cửa ra vào bị hỏng do mối, mọt.

Một ví dụ khác về sự đóng góp của cha mẹ học sinh và các thành viên khác trong cộng đồng cho trường học là việc tổ chức Ngày Đoàn Thanh niên trong hai ngày 25 và 26 tháng 3, tập hợp học sinh và sinh viên đại học, cha mẹ học sinh và một số hiệp hội cấp huyện. Hoạt động của sự kiện bao gồm:

- Một cuộc thi tìm hiểu về kiến thức đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu do cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh.
- Một buổi biểu diễn văn nghệ với các bài hát liên quan đến môi trường và thiên nhiên. Một cuộc triển lãm nghệ thuật – nơi học sinh giải thích và chia sẻ các tác phẩm của mình với các bạn.
- Một chương trình biểu diễn thời trang sử dụng các chất liệu thân thiện với môi trường.
- Một bài thuyết trình (sử dụng phần mềm PowerPoint hoặc video) về tác động của biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và bảo tồn đa dạng sinh học.

Sự kiện này không chỉ huy động được học sinh và cha mẹ học sinh mà còn thu hút sự tham gia của các thành viên khác trong cộng đồng như sinh viên đại học và hiệp hội Nông nghiệp. Mọi người đều được học tập, mọi người đều thu nhận được một điều gì đó!



Trong một sự kiện tôn vinh các trường học và cộng đồng an toàn, ứng phó tốt hơn với thiên tai, một cha mẹ học sinh làm thợ điện có con gái học tại Trường Tiểu học Hương Vĩnh đã đưa ra ví dụ về cách cha mẹ có thể đóng góp vào việc cải thiện khả năng ứng phó của nhà trường với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và các vấn đề liên quan đến đa dạng sinh học. Sau khi được học về những vấn đề này, ông trở thành một thành viên tích cực trong nhóm phát triển Kế hoạch hành động cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về các ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học và thiên tai. Theo ông, các thành viên của cộng đồng đã biết cách quản lý chất thải hiệu quả hơn và một số hộ gia đình thậm chí còn đang thực hiện chương trình tái chế từ các chất hữu cơ và giấy.

Điều này không chỉ tạo ra một nguồn thu nhập thêm, tiết kiệm tiền bạc, mà còn thúc đẩy hơn nữa nhận thức về môi trường và tạo ra sự thay đổi tích cực trong cộng đồng.

### Trường tiểu học Hương Long

Tại trường tiểu học Hương Long, hoạt động đánh giá an toàn trường học đã xác định sự cần thiết phải đảm bảo quản lý an toàn bình gas trong nấu ăn nhằm ngăn chặn bất kỳ tai nạn nào có thể xảy ra. Trường học đã thay bình gas mới và đặt chúng bên ngoài khu vực nấu ăn, cách xa phòng ngủ của học sinh. Nhà trường cũng mua bình chữa cháy mới và tập huấn phòng cháy chữa cháy cho giáo viên, học sinh trong trường. Cha mẹ học sinh đã tham gia vào việc xây cửa thoát hiểm cho các phòng ngủ của học sinh vì họ nhận thức được tầm quan trọng của cửa thoát hiểm nếu xảy ra hỏa hoạn.



Cha mẹ học sinh cũng góp phần cải thiện trường học bằng cách tặng cây và hỗ trợ trồng cây ở trường. Một số cha mẹ học sinh thậm chí còn đến thăm trường để hỗ trợ, đưa ra lời khuyên về cách chăm sóc vườn cây, đặc biệt là các cây non.

### Trường tiểu học Thanh Toàn

Tại trường tiểu học Thanh Toàn, không có ranh giới ngăn cách giữa đường đi và dòng sông phía trước trường học. Điều này đặt ra rủi ro khi có lũ lụt và trong các thiên tai khác. Chính quyền xã, cha mẹ học sinh, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các hội nông dân đã góp phần giải quyết vấn đề này bằng cách quyên góp và giúp trồng cây xanh dọc con đường đó.



Với sự đóng góp của các cơ quan chức năng địa phương và các thành viên khác trong xã, một kế hoạch giảm thiểu rác thải và tiết kiệm năng lượng cũng đã được thực hiện ở trường học. Ngoài ra, đội ngũ nhân viên cứu hỏa đã đến kiểm tra các hệ thống chống cháy và tập huấn cứu hỏa cho giáo viên, học sinh nhà trường. Theo gợi ý của họ, trường học đã thay đổi bóng đèn phù hợp để đảm bảo tiết kiệm năng lượng.



## Trường tiểu học Phú Mậu

Tại trường học Phú Mậu, Hội cha mẹ học sinh quyết định ưu tiên việc xây dựng một bãi xe đạp mới. Họ cũng đóng góp để thay các cửa sổ bằng kính đã bị hư hỏng trong mùa bão vừa qua và sửa chữa mái của khu vực đậu xe hiện tại.



Cơ quan công an xã đã cung cấp thông tin về các hệ thống chống cháy và nâng cao nhận thức về sự cần thiết phải trang bị để phòng có hỏa hoạn. Họ cũng thảo luận về các nguy cơ cũng như các hoạt động có thể gây ra hỏa hoạn như đốt gốc rạ trên cánh đồng. Họ cùng với nhà trường đã đề xuất các giải pháp thay thế như khuyến khích cộng đồng sản xuất phân trộn hỗn hợp (com-pốt) từ rơm rạ còn sót lại sau thu hoạch.

Nhà trường cũng trồng một vườn thảo dược với sự trợ giúp của các em học sinh lớp bốn, lớp năm đã học môn khoa học. Khu vườn này không làm phát sinh bất cứ chi phí nào vì cộng đồng địa phương đã

đóng góp chuyên môn và quyên góp nguồn lực tài chính cần thiết. Các bậc cha mẹ học sinh và thành viên cộng đồng đóng góp bằng cách dọn quang một mảnh đất không sử dụng đến trên sân trường để chuẩn bị cho việc trồng vườn.

## Trường tiểu học Quảng Lợi

Tại trường Tiểu học Quảng Lợi, cha mẹ và các thành viên cộng đồng cùng phối hợp để sửa chữa một hàng rào quanh trường đã bị hư hỏng. Cha mẹ học sinh, anh chị em học sinh và cộng đồng sống xung quanh trường cũng giúp dọn sạch các cây dại trên sân trường, tạo ra không gian an toàn hơn cho học sinh vui chơi trong giờ giải lao. Cộng đồng, với sự hỗ trợ của cơ quan chức năng địa phương, đã lấp một hố lớn trong sân trường. Hố này thường chứa đầy nước vào mùa mưa, có khả năng gây rủi ro cho học sinh và khiến các em không sử dụng được khu vực đó.



## Hoạt động 3: Quán quân xanh GDVPTBV

**Mục tiêu của hoạt động:** đánh giá và xử lý các vấn đề nhằm cải thiện và phủ xanh trường học.

**Miêu tả hoạt động:** Để hiểu rõ hơn về cách thức GDVPTBV góp phần phủ xanh trường học, giáo viên và học sinh có thể hợp tác cùng nhau để lập một danh sách đánh giá trường học thực hiện Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững (GDVPTBV) như thế nào. Dựa trên kết quả đánh giá, giáo viên và học sinh sẽ đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực của trường học theo hướng bền vững.

### Thông điệp chính cho học sinh:

1. Học sinh có thể và nên hỗ trợ trường học chuẩn bị tốt hơn cho sự phát triển bền vững.

### Tài liệu, phương tiện:

- Danh mục kiểm tra (Quán quân xanh GDVPTBV)

### Các bước thực hiện hoạt động:

1. Chia học sinh thành từng cặp hoặc nhóm nhỏ, tùy thuộc vào quy mô lớp học.
2. Giới thiệu danh mục kiểm tra và giải thích tầm quan trọng của từng yếu tố trong danh mục kiểm tra, tầm quan trọng của tính bền vững trong trường học.
3. Mỗi nhóm học sinh sẽ lần lượt đi quan sát xung quanh trường học và sử dụng danh mục kiểm tra (trong bảng ở trang sau) để thực hiện nhiệm vụ. Để hoàn thành danh mục này, học sinh cần nói chuyện với giáo viên, cán bộ nhà trường, các bạn của mình và

Ban giám hiệu. Bài tập này có thể được thực hiện trong giờ học hoặc vào một thời điểm khác do giáo viên hay người quản lý quyết định.

4. Sau khi hoàn thành hoạt động đi quan sát trường học, giáo viên yêu cầu học sinh trở lại lớp học và so sánh kết quả các em thu được với các nhóm hoặc các cặp khác.
5. Tổng hợp các câu trả lời của tất cả học sinh để đảm bảo mọi người đều đồng ý về các kết quả thu được, dành thời gian thảo luận nhằm đảm bảo kết quả quan sát của tất cả các nhóm đều được bao quát trong phần tổng hợp.
6. Với các kết quả thu được từ danh mục kiểm tra, yêu cầu học sinh lập một danh sách các hành động hay hoạt động để xuất thực hiện nhằm giải quyết những vấn đề mà các em quan sát được.
7. Tiếp sau hoạt động này và/hoặc sau khi thực hiện các hoạt động/hành động do nhóm (phối hợp với ban giám hiệu, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các thành viên cộng đồng) quyết định, cần hỗ trợ các em tổ chức một sự kiện kỷ niệm nhỏ để ghi nhận, trao phần thưởng hoặc giấy chứng nhận Quán quân Xanh GDVPTBV cho các em/ các nhóm đã tham gia quan sát trường học và tích cực thực hiện các hoạt động.

Danh mục dưới đây có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo để điều chỉnh và lập ra danh mục kiểm tra của riêng từng giáo viên nhằm giúp các em học sinh hiểu rõ hơn về GDVPTBV và cách thức cụ thể để thực hiện GDVPTBV trong môi trường và cuộc sống trong nhà trường. Việc áp dụng danh mục kiểm tra giúp học sinh có thể hỗ trợ trường học bằng cách xác định các khía cạnh cần cải thiện cũng như các ý tưởng để cải thiện tình hình.



**DANH MỤC KIỂM TRA QUẢN QUÂN XANH GDVPTBV**

STT	Chỉ số	Có	Không	Ghi chú
1.	Trường học sử dụng các nguyên, vật liệu tái sử dụng và tái chế bất cứ khi nào có thể.			
2.	Các thùng rác tái chế được đặt ở các vị trí trung tâm trong trường học.			
3.	Trường học luôn khuyến khích việc tiết kiệm nước.			
4.	Trường học thúc đẩy và thực hiện giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng và ánh sáng nhân tạo.			
5.	Trường học và không gian xung quanh tạo ra một môi trường phù hợp cho việc học tập.			
6.	Trường học khuyến khích hành vi chăm sóc và tinh thần trách nhiệm với thiên nhiên và học sinh tham gia vào các hoạt động sống hài hoà với thiên nhiên.			
7.	Trường học giúp học sinh học cách chăm sóc động vật đúng đắn.			
8.	Các dự án trường học và cộng đồng do học sinh xây dựng.			
9.	Học sinh có cơ hội tham gia vào quá trình ra quyết định liên quan đến việc sử dụng một số tài nguyên trường học như cây cối.			
10.	Giáo viên hiểu rõ GDVPTBV là gì và phải làm gì để thúc đẩy việc thực hiện GDVPTBV ở trường học.			

11.	Thực hiện các hành động nhằm giảm thiểu rủi ro trong và xung quanh trường học.			
12.	Cộng đồng được mời tham gia đóng góp cho quá trình xây dựng trường học và khu vực xung quanh xanh, sạch, đẹp.			
13.	Giáo viên xây dựng các giờ học và hoạt động sử dụng cách tiếp cận GDVPTBV.			
14.	Trường có sẵn các tài liệu dạy và học về GDVPTBV.			
15.	Trường học có khả năng chia sẻ kinh nghiệm với các trường khác cũng như thành viên cộng đồng.			
16.	Trường học có vườn/ khoảng đất trồng rau.			
17.	Trường học có bản thống kê các tài nguyên trong và xung quanh trường.			
18.	Trường học đẩy mạnh việc giảm thiểu rác thải từ thực phẩm.			
19.	Học sinh được dạy cách tái chế đồ dùng.			
20.	Các bản thông điệp và tài liệu nâng cao nhận thức được bố trí quanh khu vực trường học.			
21.	Trường học sử dụng giấy tái chế.			
22.	Trường học mua các sản phẩm tái chế, sản phẩm thân thiện với môi trường sinh thái.			
23.	Trường học thay các bóng đèn sợi đốt bằng bóng đèn huỳnh quang (compact) hoặc bóng tiết kiệm năng lượng.			

*Được điều chỉnh từ:*

*[http://www.unescogreenschools.org/user\\_document/front/images\\_files/GDVPTBV-Green%20School%20Indicators.pdf](http://www.unescogreenschools.org/user_document/front/images_files/GDVPTBV-Green%20School%20Indicators.pdf) and <http://unGDVPTBVoc.unesco.org/images/0019/001908/190898e.pdf>.*



## Hoạt động 4: Truyền tải thông điệp

**Mục tiêu hoạt động:** Nâng cao năng lực truyền thông bằng việc chia sẻ những thông điệp về phát triển bền vững tới các thành viên trong gia đình và cộng đồng với sự hỗ trợ của truyền thông.

**Mô tả hoạt động:** Hoạt động này khuyến khích học sinh trở thành những nhà báo nhỏ tuổi, dùng sức mạnh truyền thông để tuyên truyền rộng rãi thông điệp và các dự án liên quan đến vấn đề môi trường, qua đó, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc biết sống hài hoà với thiên nhiên như một phương pháp thúc đẩy sự thay đổi hành vi của bạn bè và cộng đồng.



### Thông điệp chính cho học sinh:

1. Cần truyền bá thông điệp tới nhiều người để mọi người đều tôn trọng, chăm sóc và bảo vệ thiên nhiên.
2. Học sinh có thể đóng góp cho sự thịnh vượng của cộng đồng bằng cách truyền tải các thông điệp quan trọng để mọi người cùng nhận thức được.

### Tài liệu, phương tiện:

- Bút và giấy
- Máy ảnh (nếu có) để lấy tư liệu.

### Các bước thực hiện hoạt động:

Bắt đầu bằng việc khuyến khích học sinh đóng vai là những nhà báo nhỏ tuổi để chia sẻ các thông điệp tới người thân trong gia đình, hàng xóm và cộng đồng, khuyến khích họ trở thành những công dân biết sống hài hoà với thiên nhiên.

Hãy giới thiệu cho học sinh biết rằng để trở thành nhà báo nhí, các em cần phải biết một số thông tin cần thiết. Hãy đặt ra các câu hỏi sau với học sinh:

- Vì sao các em lại mong muốn trở thành những nhà báo nhí?
- Vì sao em muốn truyền thông?
- Em muốn truyền tải thông điệp gì?
- Em muốn truyền tải thông điệp tới ai?
- Em muốn truyền thông bằng phương tiện gì?
- Em thực hiện hoạt động truyền thông ở đâu?
- Em thực hiện hoạt động truyền thông khi nào?
- Em thực hiện hoạt động truyền thông bằng cách nào?

Hãy giải thích cho học sinh biết rằng, giáo viên sẽ hướng dẫn các em trả lời từng câu hỏi nêu trên, từ đó giúp các em xây dựng kế hoạch truyền thông để nâng cao năng lực truyền tải thông điệp quan trọng của việc trở thành những công dân biết sống hài hoà với thiên nhiên trong phạm vi nhà trường, gia đình và cộng đồng.

### Gợi ý trả lời các câu hỏi nêu trên:

#### 1. Vì sao chúng ta các em lại mong muốn học sinh trở thành những nhà báo nhỏ tuổi?

#### Mục đích của việc trở thành nhà báo nhí

Học sinh cần phải học cách đóng góp cho phúc lợi của cả cộng đồng. Các em có thể nhận ra rằng truyền thông chính là một phương pháp quan trọng mà học sinh có thể sử dụng nhằm đóng góp tốt hơn cho lợi ích chung của cả cộng đồng. Thầy cô có thể hỏi học sinh về việc cha mẹ các em có xem tivi, nghe đài hay đọc báo không. Trao đổi với các em để tìm hiểu xem liệu các em có trao đổi với cha mẹ mình về những chương trình đã được học, xem hay nghe. Thầy cô có thể hướng cho học sinh đi tới kết luận rằng truyền thông hình thành quan điểm cho mọi người và nếu thông điệp 'biết sống hài hoà với thiên nhiên' được tuyên truyền tới các thành viên trong gia đình và cộng đồng một cách hiệu quả thì đó cũng chính là một phương pháp giúp các em học tập tốt hơn.

Mục tiêu chung của việc sử dụng truyền thông là để tuyên truyền rộng rãi thông điệp tới toàn xã hội nhằm vừa giáo dục cho mọi người về các



vấn đề môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và các rủi ro khác, bảo tồn đa dạng sinh học, vừa khuyến khích mọi người tham gia vào việc thúc đẩy lối sống hài hoà với thiên nhiên.

## **2. Các em muốn truyền tải thông điệp gì?**

### **Lựa chọn thông điệp**

Để lựa chọn thông điệp, chúng ta phải xác định những điều mà mình mong muốn từ mọi người khi truyền tải thông điệp đó tới họ. Điều chúng ta muốn có phải là mọi người biết tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước hay biết tái chế rác thải không? Có phải chúng ta muốn mọi người biết quan tâm tới môi trường? Bằng việc trả lời những câu hỏi này, chúng ta sẽ lựa chọn được những thông điệp liên quan và cần thiết nhất để truyền thông.

Đầu tiên là quan sát và đánh giá môi trường sống tại địa phương, xác định xem những chủ đề liên quan đến giảm thiểu rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, biết sống hài hoà với thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học có thể được giải quyết hoặc thảo luận thông qua truyền thông cộng đồng như thế nào. Điều này có nghĩa là chúng ta xác định những vấn đề chính cần sự quan tâm chú ý của toàn thể cộng đồng.

Học sinh cần phải khảo sát và so sánh những thông tin liên quan thu được từ các nguồn khác nhau. Các em có thể phỏng vấn những người hàng xóm, những chuyên gia hoặc mời họ tới trường tham dự những buổi thảo luận về các vấn đề cần toàn thể cộng đồng thay đổi hành vi để giải quyết. Học sinh cũng có thể làm các bài khảo sát để thu thập thông tin hoặc tìm kiếm thông tin ở báo địa phương.

Bước tiếp theo là xác định những giải pháp khả thi và thảo luận với những người khác về hiệu quả của giải pháp đó. Học sinh có thể xây dựng bảng thu thập ý kiến đồng thuận và phản đối nhằm đề xuất giải pháp. Nhờ đó, các em sẽ xây dựng được một thông điệp khách quan và có thể kiểm chứng được.

## **3. Chúng ta muốn truyền tải thông điệp tới ai?**

### **Điều chỉnh thông điệp tới khán, thính giả cụ thể**

Khi xây dựng thông điệp, học sinh cần phải xác định khán, thính giả chính để từ đó xây dựng thông điệp và lựa chọn phương pháp truyền thông phù hợp nhất với đối tượng khán, thính giả đó. Học sinh có tự hỏi bản thân về việc các em sẽ truyền thông cho ai hay không? Các em có muốn truyền thông đến một nhóm hoặc một khu vực cụ thể nào đó trong cộng đồng không? Các em có muốn tuyên truyền thông điệp đến giới trẻ không? Liệu thông điệp này có nên được tuyên truyền tới tất cả các trường học trong cộng đồng không? Ai cần nghe thông điệp của chúng ta để nhận thức được cách quan tâm tới môi trường?

Giáo viên nên giải thích cho học sinh biết rằng đối tượng khán, thính giả có thể rất khác nhau và việc quan trọng là phải tôn trọng sự khác biệt của mỗi cá nhân trong cộng đồng để xây dựng thông điệp theo cách mà mọi người đều có thể hiểu được. Ví dụ, thông điệp tuyên truyền tới người nông dân có thể khác với thông điệp tuyên truyền tới cán bộ công nhân viên nhà nước, bởi những đối tượng này có sự quan tâm và lo lắng khác nhau. Thậm chí ở trường học, thông điệp tuyên truyền cho học sinh





lớp nhỏ hơn cũng khác với thông điệp cho học sinh cấp ba bởi sự khác biệt tuổi tác giữa các em.

Phương pháp và thông điệp truyền thông đối với từng đối tượng khán, thính giả cụ thể là khác nhau khi các em tuyên truyền tới bạn bè, cha mẹ và người dân trong cộng đồng nói chung. Mỗi nhóm khán, thính giả sẽ có mối quan tâm, ngôn ngữ và phương pháp tiếp cận riêng.

Có thể nhóm đối tượng được lựa chọn là cộng đồng rộng lớn hơn hay toàn xã hội. Trong trường hợp này, thông điệp cần phải cụ thể và rõ ràng để có thể phù hợp với lượng khán thính giả lớn hơn.

#### **4. Chúng ta truyền bá thông điệp bằng phương tiện gì?**

##### **Lựa chọn phương pháp truyền thông**

Khi đã xác định được đối tượng truyền thông, bước tiếp theo là lựa chọn phương tiện, tài liệu phù hợp. Những phương tiện này có thể bao gồm các tài liệu truyền thông ở dạng in ấn như báo tường, bản tin trường và các tài liệu khác, bên cạnh đó là phương tiện truyền thông như đài phát thanh trường, đài phát thanh địa phương, tivi và mạng xã hội.

Học sinh thảo luận để xác định xem nhóm đối tượng nào thường hay đọc báo hoặc tạp chí, đối tượng nào xem tivi, đối tượng nào nghe đài, đối tượng nào tham gia vào các chương trình mạng xã hội...

Ví dụ, để truyền thông tới nhiều bạn học sinh khác trong trường, các em có thể nghĩ đến các lựa chọn sau:

- Xây dựng bản tin trường.
- Đăng tin lên bảng tin trường.
- Cập nhật bản tin/bài báo do học sinh viết lên trang thông tin điện tử trường. Một trang chuyên biệt dành cho các bài viết của học sinh có thể được sử dụng cho mục đích này.
- Khuyến khích học sinh đăng những bài viết của mình trên mạng xã hội để chia sẻ với các bạn khác một cách hiệu quả hơn.

Cần phải đảm bảo thông tin cung cấp chính xác, có tính thời sự và khách quan.

Nếu đối tượng khán, thính giả là toàn thể cộng đồng thì học sinh có thể chia sẻ bài viết của mình trên các đài phát thanh địa phương. Nhà trường có thể làm việc với lãnh đạo xã/phường (ví dụ như Phòng văn hóa và thông tin xã /phường) để phát thanh bài viết của các em.

Vấn đề thời gian cũng cần được quan tâm. Ví dụ, để tuyên truyền thông điệp tới học sinh qua đài phát thanh thì cần phải lưu ý để thời gian phát thanh không trùng với thời gian học trên lớp của các em. Nếu các học sinh muốn tuyên truyền về việc phòng ngừa rủi ro trong mùa lũ thì các em nên tập trung nhấn mạnh vấn đề này ngay khi mùa mưa bắt đầu để thu hút sự chú ý của mọi người và thông điệp có tầm ảnh hưởng lớn nhất có thể.

#### **5. Chúng ta muốn truyền thông như thế nào?**

##### **Làm thế nào để truyền thông một cách hiệu quả?**

Khi đã xác định được đối tượng và phương tiện truyền thông, học sinh cần biết sử dụng hình thức trình bày thông điệp sao cho phù hợp. Sau đây là một số gợi ý về cách trình bày thông điệp

chính xác và hiệu quả:

- Thông điệp nên ngắn, đơn giản, dễ nhớ, hoàn chỉnh và thu hút sự chú ý. Ví dụ: Một môi trường sạch là một môi trường mạnh khỏe.
- Dùng xả rác ra môi trường!"
- Sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng đối tượng khán thính giả.
- Trình bày cảm xúc và suy nghĩ một cách rõ ràng.
- Mỗi bài viết chỉ nên dài khoảng ¼ trang để dễ dàng chia sẻ trực tuyến hoặc chia sẻ trong trường học và cộng đồng.
- Đảm bảo hình ảnh minh họa phù hợp.
- Xây dựng phim video ngắn gọn và rõ ràng.
- Thêm âm nhạc và lời dẫn phù hợp cho các chương trình phát thanh và thông điệp.

Với hoạt động tuyên truyền sử dụng hình thức câu chuyện, có thể tham khảo một số gợi ý sau đây để xây dựng những câu chuyện giàu cảm xúc và thu hút khán thính giả:

- Chia sẻ những câu chuyện có thật mà các em đã được chứng kiến bằng cách sử dụng ngôn ngữ truyền thông hiệu quả
- Học sinh có thể viết về cảm xúc và quan điểm của mình khi mô tả những sự kiện, sự việc mà các em đã được chứng kiến. Học sinh cũng có thể chia sẻ cảm xúc và quan điểm cá nhân với bạn bè hoặc những người mà các em phỏng vấn.
- Sử dụng ngôn ngữ dễ hiểu và gần gũi để trình bày thông điệp sao cho rõ ràng đối với các bạn học sinh khác.
- Chia sẻ kết luận và giải pháp ở cuối mỗi câu chuyện
- Khi dựng truyện, nên chú ý rằng mỗi mẫu tin cần được bắt đầu bằng những thông tin quan trọng nhất trước rồi mới đề cập đến những thông tin bổ sung.

Đối với phương tiện truyền thông như phát thanh, tài liệu in hay mạng xã hội, học sinh nên thực hiện như sau:

- Chọn những bạn có năng khiếu kể chuyện hoặc biết kết nối tin tức.
- Lồng ghép những cuộc phỏng vấn khi kể chuyện. Ví dụ, khi các em dẫn chuyện về hành động làm sạch môi trường của các thành viên cộng đồng, các em có thể lồng một cuộc phỏng vấn với một thành viên trong cộng đồng để người đó giải thích trực tiếp việc họ cảm thấy thế nào về hành động họ đang làm và hành động đó đóng góp như thế nào cho việc tạo nên một môi trường sống tốt hơn.
- Lựa chọn hình ảnh minh họa phù hợp và gần gũi. Sử dụng âm nhạc và hiệu ứng âm thanh để tạo ra những chương trình truyền thanh sinh động, có sức thuyết phục và thu hút người nghe.

Giáo viên có thể khuyến khích học sinh tổ chức một sự kiện truyền thông riêng biệt nhằm củng cố thông điệp và bổ trợ cho hình thức truyền thông đại chúng. Sau đây là một số ví dụ về những sự kiện truyền thông như vậy:

- Tổ chức cuộc thi, triển lãm tranh hay hội thảo về sử dụng nguyên vật liệu tái chế để tạo ra các sản phẩm phục vụ cuộc sống.
- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa hoặc khuyến khích học sinh thể hiện bản thân thông qua đóng kịch, trình diễn thời trang hay biểu diễn nghệ thuật.
- Khuyến khích học sinh thuyết trình về GDVPTBV vào các giờ chào cờ hàng tuần hoặc vào những buổi họp cha mẹ học sinh.

## Hoạt động 5: Tiết kiệm năng lượng

**Mục tiêu của hoạt động:** nâng cao nhận thức và khả năng sử dụng năng lượng có hiệu quả của học sinh.

**Mô tả hoạt động:** Hoạt động này củng cố thói quen tiết kiệm năng lượng và vai trò của học sinh trong việc thúc đẩy, khuyến khích người khác cùng thực hiện tiêu thụ năng lượng một cách có trách nhiệm. Nhiều hành động đơn giản cũng có thể mang lại hiệu quả trong việc giảm năng lượng tiêu thụ, đặc biệt là khi những hành động đó được truyền đạt và chia sẻ trong lớp học, trường học, gia đình và cộng đồng.

### Thông điệp chính cho học sinh:

1. Tiết kiệm năng lượng là trách nhiệm của mọi người vì các nguồn năng lượng hiện có không phải là vô hạn.
2. Tiết kiệm năng lượng là một thói quen đòi hỏi phải có kỷ luật.

### Tài liệu, phương tiện:

- Sơ đồ thói quen tiết kiệm năng lượng



### Các bước thực hiện hoạt động:

Giải thích với học sinh rằng có rất nhiều cách giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng thông qua thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm. Quá trình này bắt đầu bằng việc giúp học sinh có ý thức trong sử dụng năng lượng hàng ngày của các em.

#### Bước 1:

Hoạt động này được thực hiện cả ở trường học và gia đình.

1. Giáo viên bắt đầu hoạt động bằng cách giới thiệu cho học sinh khái niệm năng lượng và sự cần thiết của việc nhận thức được rằng năng lượng hàng ngày nên được dùng một cách tiết kiệm. Đoạn trích bên phải sẽ giúp giáo viên giải thích cho học sinh về khái niệm này.
2. Sau khi giải thích khái niệm năng lượng và lý do phải tiết kiệm năng lượng, giáo viên sẽ yêu cầu học sinh xác định xem có bao nhiêu thiết bị điện tử và thiết bị sử dụng năng lượng trong gia đình các em. Mục tiêu của hoạt động này là giúp học sinh hiểu được khái niệm năng lượng và việc sử dụng năng lượng cho các mục đích, hoạt động khác nhau trong gia đình.
3. Sau đó, yêu cầu học sinh sử dụng bảng ở trang 72 để đánh giá thói quen tiết kiệm năng lượng trong gia đình các em. Giáo viên cần khuyến khích các em huy động người thân tham gia vào hoạt động đánh giá này. Cần giải thích với học sinh rằng có nhiều cách để giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng trong gia đình bằng các thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm. Quá trình này bắt đầu bằng việc học sinh nhận thức được về thói quen sử dụng năng lượng hàng ngày.

Khoảng 90% năng lượng chúng ta sử dụng là từ các nhiên liệu hóa thạch như dầu mỏ, than đá và khí tự nhiên. Nhiên liệu hóa thạch được tạo ra từ xác động, thực vật từ cách đây rất lâu và nằm dưới lòng đất hàng triệu năm. Một lượng lớn nhiên liệu hóa thạch được lấy ra khỏi mặt đất và sau đó được đốt làm nhiên liệu. Đốt các nhiên liệu hóa thạch có thể khiến cho Trái Đất nóng lên và thay đổi khí hậu ở nhiều nơi trên Trái Đất. Hơn nữa, nhiên liệu hóa thạch là nguồn năng lượng không tái sinh được. Vì vậy, khi bị đốt, các nguồn năng lượng này sẽ trở nên cạn kiệt và chúng ta sẽ không thể tái sử dụng hay tạo ra năng lượng từ các nguồn nhiên liệu như than đá nữa. Chúng ta cần giảm thiểu mức năng lượng tiêu thụ để đảm bảo các nguồn tài nguyên thiên nhiên sẽ không biến mất trong tương lai.

**Lưu ý:** Có thể điều chỉnh và sử dụng bảng ở trang sau làm phiếu điều tra cho học sinh để các em đánh giá thói quen tiêu thụ năng lượng trong gia đình bằng cách hỏi người thân các câu hỏi đó. Giáo viên cần đảm bảo sử dụng các ý kiến đóng góp của học sinh để bản danh sách càng phong phú càng tốt.



## Thói quen tiết kiệm năng lượng

Thói quen tiết kiệm năng lượng	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
Tôi tắt đèn khi không sử dụng.			
Tôi rút phích cắm của các thiết bị điện hiện không sử dụng.			
Tôi tắt Tivi, máy tính và đài khi không có ai sử dụng.			
Tôi không để nhiệt độ lò sưởi quá cao.			
Tôi mặc áo len và áo ấm khi lạnh.			
Tôi chỉ nấu cơm trước khi ăn 30 phút thay vì luôn để chế độ giữ ấm.			
Tôi không để vòi nước chảy liên tục khi đánh răng.			
Tôi tắm nhanh và không lãng phí nước.			
Tôi đi bộ hoặc đạp xe khi có thể.			
Tôi thực hiện tái chế: vỏ hộp kim loại, báo, đồ thủy tinh và đồ nhựa.			

Điều chỉnh từ: "Tiết kiệm Năng lượng trong Gia đình: Sách Tô màu và Hoạt động", Colorado State University Extension, 2011 –  
 Nguồn: <http://www.ext.colostate.edu/pubs/consumer/saving-energy-home.pdf>.

### Bước 2:

Dựa trên kết quả đánh giá, giáo viên sẽ hỗ trợ học sinh xây dựng một "Chiến dịch Hành động Tiết kiệm Năng lượng", với thông điệp trọng tâm là các hành động giúp tiết kiệm năng lượng.

Một ví dụ là tạo áp-phích, đồ họa trực quan và các tài liệu trực quan khác chứa các thông điệp mà học sinh muốn truyền tải đến người thân.

Hình ảnh các em tạo ra sẽ được treo trong gia đình ở vị trí của các thiết bị điện (ví dụ như phía bên của Tivi, bên cạnh công tắc đèn, trên tủ lạnh v.v.)

### Bước 3:

Sau vài tuần, học sinh sẽ tiến hành đánh giá lần 2 nhằm xem xét tác động của các thông điệp bằng hình ảnh được treo trong gia đình. Học sinh sẽ vẫn sử dụng phía trên để tiến hành đánh giá lần 2 và so sánh với kết quả đánh giá lần đầu.

## Hoạt động 6: Tổ chức kỷ niệm các Ngày Quốc tế về phát triển bền vững, về đa dạng sinh học, về giá trị của Trái Đất

**Mục tiêu của hoạt động:** nâng cao nhận thức về vẻ đẹp và giá trị của đa dạng sinh học trên Trái Đất thông qua hoạt động kỷ niệm các ngày Quốc tế và ngày Thế giới.

**Mô tả hoạt động:** Hoạt động này cung cấp cho giáo viên thông tin về các cách thức tổ chức cho học sinh kỷ niệm những ngày đặc biệt để các em có thể hiểu được tầm quan trọng của việc trân trọng vẻ đẹp cũng như bảo vệ Trái Đất. Thư mời tham gia nên được mở rộng đến các bậc cha mẹ học sinh, thành viên trong cộng đồng và cả giới truyền thông địa phương.

### Thông điệp cho học sinh:

1. Tổ chức kỷ niệm các giá trị của Trái Đất diễn ra ở ở nhiều quốc gia trên thế giới.
2. Kỷ niệm các ngày lễ đặc biệt gợi nhắc cho chúng ta về trách nhiệm của mình, đồng thời nâng cao nhận thức của mọi người về chủ đề liên quan.

### Tài liệu, phương tiện:

- Lịch và thông tin về các ngày Thế giới và ngày Quốc tế.

### Các bước thực hiện hoạt động:

Tiến trình thực hiện hoạt động có thể chia làm ba bước như sau:

- Bước 1: tạo ra một lịch đánh dấu các ngày Quốc tế và Thế giới liên quan đến thúc đẩy đa dạng sinh học ở trường học.
- Bước 2: tạo ra các thiết kế minh họa giúp học sinh và các đối tượng khác hiểu được tầm quan trọng của đa dạng sinh học.
- Bước 3: học sinh thu hút sự tham gia của cộng đồng bằng cách tổ chức hoạt động kỷ niệm các ngày quốc tế khác nhau ở trường học.

### Bước 1: Tạo lịch các ngày lễ quốc tế

1. Giới thiệu hoạt động bằng cách giải thích cho học sinh về:

- Tầm quan trọng của đa dạng sinh học đối với con người và mọi sinh vật trên Trái Đất.
- Mục đích của Ngày Quốc tế và Ngày Thế giới.

2. Giáo viên yêu cầu học sinh chuẩn bị một tờ lịch đánh dấu các Ngày Quốc tế và Thế giới liên quan đến đa dạng sinh học ở trường học:

- Ngày 03/03 - Ngày Động vật hoang dã Thế giới
- Ngày 21/03 - Ngày Quốc tế về Rừng
- Ngày 22/03 - Ngày Nước Thế giới
- Ngày 22/04 - Ngày Quốc tế Đất mẹ
- Ngày 08/06 - Ngày Đại dương Thế giới
- Ngày 17/06 - Ngày Thế giới chống Sa mạc hóa và Hạn hán
- Ngày 11/12 - Ngày Núi Thế giới

3. Khuyến khích học sinh tạo ra một cuốn lịch đẹp mắt để minh họa cho chủ đề được truyền tải trong mỗi ngày Quốc tế. Ví dụ, đối với Ngày Quốc tế về rừng, học sinh có thể dán lá cây thật lên lịch. Hãy nhắc các em không hái, vặt lá ở trên cây mà chỉ sử dụng lá đã rụng xuống.

4. Khi đã hoàn tất, hãy treo lịch lên trên một bức tường trong lớp học và đảm bảo lịch được treo ở vị trí mọi học sinh có thể dễ dàng nhìn thấy.

**Bước 2: Tạo thiết kế đồ họa để minh họa cho các ngày kỉ niệm quốc tế**

1. Chia học sinh thành các nhóm và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ cụ thể:
  - Một nhóm sẽ thu thập thông tin và dữ liệu về mỗi ngày Quốc tế và mối liên hệ của ngày đó với việc thúc đẩy đa dạng sinh học.
  - Một nhóm sẽ được giao nhiệm vụ tạo các hình ảnh để bản thiết kế đồ họa trông hấp dẫn hơn. Các hình ảnh cần phù hợp với chủ đề được truyền tải trong mỗi ngày Quốc tế.
  - Một nhóm sẽ được giao nhiệm vụ xây dựng các thông điệp chính phù hợp với chủ đề truyền tải của mỗi ngày Quốc tế.
2. Khuyến khích học sinh tạo các thiết kế minh họa khác nhau với các thông tin, hình ảnh và thông điệp chính khác nhau. Giáo viên cần nhắc các em ghi nhớ về tầm quan trọng của xác định đối tượng và điều chỉnh thông điệp và tài liệu cho phù hợp với đối tượng khán thính giả khác nhau.
3. Các thiết kế minh họa này sẽ được chia sẻ với gia đình, cộng đồng ở các không gian công cộng và với giới truyền thông địa phương nhằm làm phong phú thêm cho các báo cáo của họ về các ngày Quốc tế và các lễ kỷ niệm khác.

**Bước 3: Tổ chức kỷ niệm các ngày Quốc tế khác nhau ở trường học**

1. Chia học sinh thành các nhóm và giao cho mỗi nhóm một nhiệm vụ cụ thể:

- Một nhóm sẽ chịu trách nhiệm trưng bày các thiết kế đồ họa xung quanh trường.
  - Một nhóm sẽ phụ trách trang trí trường học tùy theo chủ đề của mỗi ngày Quốc tế cụ thể. Ví dụ, lá rụng có thể được khâu hoặc gắn lại thành vòng và treo lên.
2. Giáo viên và học sinh có thể tạo ra các hoạt động phù hợp với mỗi Ngày Quốc tế cụ thể. Bằng cách sử dụng lịch, giáo viên và học sinh có thể lập kế hoạch và quản lý thời gian của mình để chuẩn bị cho từng hoạt động kỷ niệm.
  3. Khi bắt đầu lên kế hoạch cho từng hoạt động, giáo viên sẽ cùng học sinh quyết định cách thức thu hút sự tham gia của cha mẹ học sinh, giáo viên và các bạn học sinh khác trong trường, các thành viên cộng đồng vào những hoạt động và lễ kỷ niệm ngày Quốc tế. Ngoài ra, giáo viên cũng có thể tính đến việc thông báo và mời các nhà báo địa phương đến đưa tin về lễ kỷ niệm và các hoạt động.
  4. Bảng trang sau trình bày ví dụ về các hoạt động có thể thực hiện trong mỗi Ngày Quốc tế:



**Các ngày Thế giới và Quốc tế**

	Tên Ngày Quốc tế	Ngày/Tháng	Thông tin	Các hoạt động gợi ý
1.	Ngày Động vật Hoang dã Thế giới	Ngày 03/03	Liên Hợp Quốc thành lập ngày này vào năm 2013 để ghi nhận vai trò và nâng cao nhận thức của con người về các loài động, thực vật hoang dã trên Trái Đất cũng như các mối đe dọa đến sự sống còn của chúng. Việt Nam là một trong những quốc gia giàu đa dạng sinh học nhất trên thế giới. Theo Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên, có hơn 300 loài động vật có vú, 800 loài chim và 700 loài cá nước ngọt ở Việt Nam, nhưng một phần mười số loài này có nguy cơ tuyệt chủng.	<p><b>Tìm hiểu về sự giàu có đa dạng sinh học của Việt Nam</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tùy thuộc vị trí của trường học (ví dụ gần biển, rừng hay sông v.v..) và nếu có thể tổ chức các chuyến đi dã ngoại cho học sinh để các em có thể quan sát sự đa dạng sinh học của Việt Nam.</li> <li>• Giáo viên yêu cầu học sinh thu thập thông tin về các loại động, thực vật xung quanh nhà và trường học. Các em cũng có thể chụp ảnh và vẽ/viết về những điều các em quan sát được.</li> <li>• Khi quay trở lại trường, giáo viên yêu cầu học sinh hoàn thành phiếu thông tin với các bằng chứng các em đã thu thập được và yêu cầu học sinh nghiên cứu để làm phong phú thêm các phiếu thông tin đó.</li> <li>• Khi các phiếu thông tin đã được hoàn thành, có thể treo chúng trên tường lớp học để các em có thể tham khảo khi cần thiết.</li> </ul>
2.	Ngày Quốc tế về Rừng	Ngày 22/03	Theo Liên Hợp Quốc, rừng là nơi cư trú của hơn 2.000 cộng đồng người bản địa khác nhau, tức là khoảng 1,6 tỷ người! Cứ mỗi 5 loài sống trên mặt đất thì có hơn 4 loài coi rừng là nhà. Rừng mang lại cho	<p><b>Tại sao cây cối và rừng lại quan trọng?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Yêu cầu học sinh tìm hiểu về ảnh hưởng của nạn phá rừng trên thế giới, tại Việt Nam, hoặc ở địa phương nơi em sinh sống.</li> <li>• Khởi động một cuộc thảo luận về chủ đề rừng.</li> </ul>



Các ngày Thế giới và Quốc tế				
			<p>chúng ta những lợi ích vô giá, chẳng hạn như cung cấp ô-xi và bảo vệ các lưu vực nước đầu nguồn - nơi cung cấp 75% lượng nước ngọt trên thế giới. Tuy nhiên, bất chấp những lợi ích này, rừng đang phải đấu tranh để tồn tại được. Theo thông tin của LHQ, nạn phá rừng trên toàn cầu đang tiếp diễn với tốc độ 130.000 km<sup>2</sup> mỗi năm, nhiều hơn bốn lần so với tổng diện tích của thành phố Hồ Chí Minh!</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hỗ trợ thảo luận bằng cách giúp học sinh hiểu được các lợi ích của cây và vai trò của rừng trong việc duy trì sự sống trên Trái Đất.</li> <li>• Khuyến khích học sinh chia sẻ những điều các em đã học được trong cuộc thảo luận với các bạn cùng lớp, cha mẹ, hay hàng xóm, để nâng cao nhận thức của họ về tầm quan trọng của rừng và cây.</li> </ul>
3.	Ngày Nước Thế giới	Ngày 22/03	<p>Ngày Nước Thế giới được kỷ niệm hàng năm vào ngày 22/03 từ năm 1993 với các chủ đề khác nhau, ví dụ "Nước và văn hóa", "Nước đô thị", "Nước sạch vì một thế giới khỏe mạnh" và "Hợp tác về nước". Mỗi năm, một cơ quan của LHQ nắm vai trò chỉ đạo trong việc tổ chức chủ đề đó.</p>	<p><b>Vai trò của bảo vệ nguồn nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khuyến khích học sinh tìm hiểu về chủ đề của Ngày Nước Thế giới năm nay.</li> <li>• Tổ chức các chiến dịch bảo vệ nguồn nước phù hợp với chủ đề của năm. Chiến dịch nhằm nâng cao nhận thức của học sinh và giáo viên về tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước cho các trường học và cộng đồng để họ có thể truyền tải thông điệp tới cho gia đình và cộng đồng rộng lớn hơn.</li> <li>• Có thể mời cha mẹ học sinh và các thành viên cộng đồng tham gia vào chiến dịch.</li> </ul>

Các ngày Thế giới và Quốc tế				
4.	Ngày quốc tế về Trái Đất	Ngày 22/04	<p>Theo LHQ, hơn một tỷ người trên 190 quốc gia tham gia hành động vào Ngày Trái Đất mỗi năm. Đây là ngày để tập trung vào những thách thức môi trường cụ thể của thời đại chúng ta mà mọi người dân trên toàn thế giới đều phải đối mặt. Ngày Trái Đất được kỷ niệm bằng nhiều sự kiện lớn, từ những trận đấu thể thao, các buổi hòa nhạc cho đến các hành động tập thể nhằm tiết kiệm năng lượng. Năm 2014, Ngày Trái Đất được tổ chức ở Việt Nam với chủ đề "Thành phố xanh" gồm các hoạt động thi ảnh, đua xe, triển lãm và các sự kiện công cộng.</p>	<p><b>Cuộc thi tài năng kỷ niệm ngày Ngày Trái Đất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức một cuộc thi tài năng với học sinh xung quanh chủ đề Ngày Trái Đất. Hoạt động này có thể bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ca hát</li> <li>- Diễn kịch</li> <li>- Vẽ</li> </ul> </li> <li>• Giáo viên có thể khuyến khích học sinh thực hiện các màn trình diễn cho các bạn khác ở cấp học thấp hơn.</li> </ul>
5.	Ngày Quốc tế vì Đa dạng Sinh học	Ngày 22/05	<p>Sự suy giảm đa dạng sinh học toàn cầu chủ yếu là do các hoạt động của con người gây ra, bao gồm việc hủy hoại môi trường sống tự nhiên, thu hoạch quá mức và ô nhiễm. Ngày Quốc tế vì sự Đa dạng sinh học được Đại hội đồng LHQ công bố để đánh dấu ngày thông qua Công ước Quốc</p>	<p><b>Sách mỏng về đa dạng sinh học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giáo viên yêu cầu học sinh tìm hiểu về các loài dễ bị tổn thương, nguy cấp, cực kỳ nguy cấp và các loài đã tuyệt chủng ở Việt Nam, hoặc mời một chuyên gia đến nói chuyện với học sinh về vấn đề này.</li> <li>• Dựa vào kết quả thu được, học sinh sau đó sẽ tạo ra một tập</li> </ul>



Các ngày Thế giới và Quốc tế				
			tế về Đa dạng sinh học ngày 22/05/1992.	sách mỏng, bao gồm các tờ thông tin, ảnh và hình minh họa cho mỗi loài này.
6.	Ngày Đại dương Thế giới	Ngày 08/06	Việt Nam có đường bờ biển trải dài hơn 3.200 km, tương đương với hai lần khoảng cách từ Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam không chỉ nổi tiếng với đường bờ biển dài, mà còn được thiên nhiên ban tặng rất nhiều hòn đảo. Chỉ riêng Vịnh Hạ Long nổi tiếng trên toàn thế giới đã có 1.969 hòn đảo lớn nhỏ, gần một nửa trong số đó đã được đặt tên. Ngày Đại dương Thế giới được tổ chức với chủ đề khác nhau mỗi năm, ví dụ "Cùng chung tay - Chúng ta có sức mạnh để bảo vệ đại dương", "Tuổi trẻ - làn sóng tiếp theo của sự thay đổi" và "Đại dương khỏe mạnh, hành tinh khỏe mạnh".  Đại dương có ý nghĩa đặc biệt không chỉ với Việt Nam mà còn với mọi quốc gia trên thế giới. Ngày Đại dương Thế giới được LHQ tổ chức kỷ niệm kể từ Hội nghị Thượng đỉnh Rio 1992.	<p><b>Diễn kịch về chủ đề nước</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức một vở kịch cho học sinh về chủ đề đại dương.</li> <li>• Chia học sinh thành các nhóm. Yêu cầu mỗi nhóm nghĩ kịch bản cho vở kịch của nhóm dựa trên chủ đề của năm.</li> <li>• Khuyến khích học sinh tạo trang phục riêng để nâng cao khả năng sáng tạo và nghệ thuật của các em.</li> <li>• Hãy đảm bảo rằng mỗi kịch bản có một thông điệp mạnh mẽ mà học sinh có thể truyền đạt tới những người xung quanh.</li> <li>• Sau khi một nhóm đã diễn xong, cần dành vài phút để khởi động một cuộc thảo luận ngắn giữa những người biểu diễn và khán giả nhằm tạo điều kiện cho những người biểu diễn chia sẻ với khán giả cảm nhận về vở kịch cũng như lý do nhóm chọn kịch bản cụ thể đó.</li> </ul>



Các ngày Thế giới và Quốc tế				
7.	Ngày Thế giới chống sa mạc hóa và hạn hán	Ngày 17/06	Theo LHQ, khoảng 25% Trái Đất là đã bị sa mạc hóa và mỗi năm có khoảng 12 triệu ha bị mất do thoái hoá đất. Theo báo cáo của Công ước Liên Hợp Quốc về chống sa mạc hóa, hơn 9.000.000 ha đất ở Việt Nam bị liệt vào loại đất đã suy thoái. Sa mạc hoá là quá trình trong đó các loại thực vật có thể gắn kết và hỗ trợ lớp đất mặt đã bị mất đi do hoạt động của con người cũng như biến đổi khí hậu. Sa mạc hoá được mô tả là một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại, ảnh hưởng đến hơn một tỉ người.	<p><b>Thi vẽ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức một cuộc thi vẽ cho học sinh với chủ đề "Chống Sa mạc hóa và Hạn hán"</li> <li>• Học sinh sẽ chia tờ giấy khổ A0 làm hai phần.</li> <li>• Ở phía bên trái, các em sẽ vẽ một hình ảnh tượng trưng cho các đặc điểm của một vùng đất bị ảnh hưởng bởi sa mạc hóa và hạn hán.</li> <li>• Ở phía bên phải, học sinh tưởng tượng vùng đất đó sẽ như thế nào nếu con người hành động để chống lại hiện tượng sa mạc hóa và hạn hán.</li> </ul>
8.	Ngày Núi Quốc tế	Ngày 11/13	Đồi núi và cao nguyên chiếm 75% tổng diện tích lãnh thổ Việt Nam. Các khu vực miền núi của Việt Nam rất phong phú về đa dạng sinh học, các giống loài mới trong hệ sinh thái vẫn đang tiếp tục được khám phá. Trên khắp thế giới, 27% bề mặt của Trái Đất là núi, cung cấp nước ngọt, thực phẩm và các nguồn tài nguyên	<p><b>Không có ngọn núi nào là không thể vượt qua</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Giáo viên hướng dẫn học sinh thảo luận về chủ đề núi non - một phần của niềm tự hào của Việt Nam, một trong những quốc gia có hệ sinh thái đa dạng nhất hành tinh.</li> <li>• Chia học sinh thành các nhóm để lập danh mục về đa dạng sinh học ở các khu vực miền núi khác nhau của Việt Nam, từ thực vật cho đến các loài bướm và các loại động vật</li> </ul>





## Các ngày Thế giới và Quốc tế

			năng lượng cho hơn một triệu người dân trên Trái Đất.	<p>có vú gần đây mới được phát hiện. Các em có thể tìm kiếm thông tin trên Internet, trong thư viện hoặc từ bài thuyết trình của một chuyên gia địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Mỗi học sinh sẽ vẽ hoặc sáng tác truyện về các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học ở khu vực miền núi của Việt Nam, từ phá rừng cho đến đặt mìn và săn bắn trái phép.</li> <li>Học sinh thuyết trình về bức tranh hay câu chuyện của mình trước cả lớp.</li> <li>Giáo viên có thể khuyến khích học sinh tổ chức triển lãm nghệ thuật hay phòng trưng bày để giới thiệu các sản phẩm mà các em làm ra.</li> </ul>
--	--	--	---	---

Điều chỉnh từ: <http://www.un.org/en/events/wildlifeday/>; <http://www.un.org/en/events/forestsday/>; <http://www.unwater.org/worldwaterday/>; <http://www.un.org/en/events/motherearthday/>; <http://www.un.org/en/events/biodiversityday/>; <http://www.un.org/en/events/oceansday/>; <http://www.un.org/en/events/desertificationday/resources.shtml>; <http://www.un.org/en/events/indigenousday/>; <http://www.un.org/en/events/mountainday/>

## Hoạt động 7: Trò chơi Eco-Bingo (Bingo Sinh thái)

**Mục tiêu của hoạt động:** nâng cao nhận thức về các giá trị và thông tin về di sản và tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam bằng cách thức lý thú và hấp dẫn.

**Mô tả hoạt động:** Hoạt động này bao gồm:

- Xác định các hình ảnh và thông điệp tương ứng. Tạo các tấm thẻ cho trò chơi, trên mỗi thẻ là một hình ảnh và thông điệp về hình ảnh đó.
- Tạo một tấm bảng cho mỗi người tham gia hoạt động. Các bảng này có thể làm bằng giấy bìa cứng, hoặc thậm chí là một tờ giấy thường. Mỗi bảng sẽ có 15 hình ảnh và thông điệp được lấy ngẫu nhiên từ tổng số 48 thông điệp đã chuẩn bị

trước. Mỗi bảng sẽ khác với các bảng còn lại, do vậy không có hai bảng nào có các thông điệp hoàn toàn giống nhau.

- Học sinh sau đó sẽ tham gia trò chơi Bingo, trong đó, một em bất kỳ sẽ đọc các thông điệp và các em còn lại đánh dấu các thông điệp đó trên bảng của mình cho đến khi một em đánh dấu được hết các thông điệp trên bảng.

Có thể sử dụng hoặc điều chỉnh trò chơi Eco-Bingo này sao cho phù hợp với các lứa tuổi học sinh khác nhau để giúp các em có hiểu biết tốt hơn về tài nguyên thiên nhiên và di sản. Hoạt động này có thể dùng trên lớp như hướng dẫn ở đây, hoặc điều chỉnh theo yêu cầu của chương trình giảng dạy, cấp học và trình độ của học sinh.

### Thông điệp chính cho học sinh:

- Có rất nhiều thông tin thú vị về thiên nhiên, đặc biệt là thiên nhiên ở Việt Nam.
- Học sinh có thể tìm hiểu các thông tin này thông qua những hình thức phong phú.

### Tài liệu, phương tiện:

- Giấy để in hoặc để vẽ bảng Eco-Bingo và các thẻ bài.
- Bút chì màu, sơn hay ảnh từ các tạp chí cũ để tạo ra các hình vẽ cho các thẻ bài Eco-Bingo.

### Hướng dẫn thực hiện hoạt động

#### Bước 1: Chuẩn bị

- Hướng dẫn học sinh xác định các hình ảnh và thông điệp: ví dụ, hình ảnh của con Voọc (một loài khỉ) gắn với thông điệp "Chúng ta cần phải bảo vệ loài Voọc".
- Khuyến khích học sinh tạo ra các tấm thẻ cho mỗi hình ảnh và thông điệp. Thông thường, 48 thẻ/thông điệp là đủ, mặc dù tùy thuộc vào số lượng người trong nhóm, số lượng thẻ/thông điệp có thể ít hơn.
- Giúp học sinh tạo bảng chơi bingo. Ví dụ, nếu như có 30 người tham gia, sẽ cần làm 30 bảng. Bảng có thể làm bằng bìa cứng hoặc bìa các-tông, hoặc bằng giấy thường. Mỗi bảng sẽ được chia làm 16 ô (4x4), bao gồm 15 hình ảnh và thông điệp được lấy ngẫu nhiên từ tổng số 48 thông điệp. Mỗi bảng sẽ khác các bảng còn lại, vì vậy không có hai bảng nào có các thông điệp hoàn toàn giống nhau. Sẽ có ít nhất 1 đến 2 bức ảnh khác nhau.

- Thu thập nhiều hạt đậu, ghim giấy, cúc áo hay các vật nhỏ khác để người tham gia đánh dấu hình ảnh trong ô của họ. Mỗi người tham gia sẽ cần 15 vật nhỏ như vậy, bởi các em cần có đủ để đặt lên mỗi bức tranh.

#### Bước 2: Chơi trò chơi

- Một học sinh sẽ được chọn làm người điều khiển hoạt động (quản trò).
- Quản trò sẽ giữ 48 thẻ chứa các thông điệp.
- Mỗi người chơi sẽ nhận được một bảng có 16 ô, trong đó 15 ô có thông điệp và một ô không có gì.
- Mỗi người chơi cũng sẽ nhận được 15 vật nhỏ (hạt đậu, ghim giấy, cúc áo và các vật dụng khác) để đánh dấu trên bảng của mình khi bảng đó có một thông điệp được đọc lên.
- Khi người chơi đã sẵn sàng, quản trò sẽ đọc từng thông điệp trong một lượt chơi. Mỗi thông điệp sẽ được đọc to hai lần và thẻ được giơ lên cho mọi người nhìn thấy.
- Khi thông điệp được đọc to, người chơi sẽ đánh dấu thông điệp tương ứng với thông điệp của quản trò bằng cách đặt một hạt đậu/ghim giấy/cúc v.v.. vào hình ảnh/thông điệp nếu có trên bảng của mình.
- Khi một người chơi nào đó đánh dấu được tất cả 15 thông điệp trên bảng của mình, người tham gia sẽ nói to "ECO BINGO!"
- Quản trò kiểm tra và xác nhận xem các thông điệp người chơi đánh dấu đã được đọc chưa và nếu chính xác, đó sẽ là người thắng cuộc.
- Trò chơi có thể tiếp tục để xác định người giành vị trí thứ hai và thứ ba nếu muốn.

Dưới đây là một số ví dụ về các bảng và hình ảnh mà giáo viên có thể tham khảo khi thực hiện hoạt động này cùng học sinh.



# ECO-BINGO



 EM GIÚP XOÁ BỎ LỖ HỒNG TÁN OZONE	 RỪNG LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ	 BẢO TỒN LÀNG QUÊ	 CÁC VÙNG ĐÁM LẦY Ở VIỆT NAM LÀ MÔI TRƯỜNG CHO CÁC LOẠI THỦY SINH
 EM GIÚP BẢO VỆ LOẠI VOOC ĐANG BỊ ĐE ĐOÀ	 CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐÁNH BẮT AN TOÀN GIÚP BẢO VỆ BẠCH TUỘC	 EM BẢO VỆ KHÔNG GIAN CHUNG	 EM SỬ DỤNG XĂNG TIẾT KIỆM
 EM THỰC HÀNH "TIẾT GIẢM - TẠI SỬ DỤNG - TẠI CHỖ"	 EM YÊU ĐẠI DƯƠNG	<b>Ô TRỒNG</b> 	 EM BẢO VỆ CÂY CỐI
 EM GIÚP GIẢM NHIỆT HIỆN TƯỢNG NÓNG LÊN TOÀN CẦU	 BỎ RÁC VÀO THÙNG	 EM GIÚP NGĂN CHẶN NẠN SĂN BẮN TRÁI PHÉP	 VIỆT NAM CÓ 11 LOẠI CHIM NHẠN

# ECO-BINGO



 ĐI LÀM BẰNG XE ĐẠP	 CHIM ĐI TRÚ ĐỨNG CHÂN TẠI RỪNG ĐƯỢC VIỆT NAM	 HOÀ MINH VÀO THIÊN NHIÊN	 CHỈ DÙNG ĐÈN ĐIỆN KHI CẦN
 KHÔNG CÁU CÁ QUÁ NHIỀU	 THIÊN NHIÊN THẬT Tươi ĐẸP	 CẦN PHẢI HIỂU ĐƯỢC VỀ CHUỖI THỨC ĂN	 VIỆT NAM VẪN ĐANG KHÁM PHÁ CÁC LOẠI ẾCH MỚI
 CÓ THỂ TÌM THẤY LOẠI TẮC KÉ ĐỘC NHẤT Ở VIỆT NAM	 GIỮ AO, HỒ SẠCH SẼ	<b>Ô TRỒNG</b> 	 EM YÊU HOA SEN
 EM YÊU THIÊN NHIÊN	 TẬN HƯỞNG ĐẠI DƯƠNG TRONG SẠCH VÀ KHỎE MẠNH	 VỊNH HÀ LONG CÓ HAI LOẠI VỆT ĐỘC NHẤT	 ÔNG ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG CUỘC SỐNG



# ECO-BINGO



 LOÀI RÙA Ở VIỆT NAM ĐANG BỊ ĐE ĐOÀ DO NẠN ĐÁNH BẮT	 CÂY CHOTA BÓNG MÁT	 EM YÊU THÁC NƯỚC	 ĐẪY MẠNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
 GIÁM PHÁT THẢI KHÍ CÁC BÓN	 SỬ DỤNG GIẤY TÀI CHẾ	 KHÔNG LÃNG PHÍ NƯỚC	 EM KHÁM PHÁ, TÔN TRỌNG THIÊN NHIÊN
 CỦA ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG VỚI SINH KẾ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ CẦN PHẢI ĐƯỢC BẢO VỆ	 ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÀ NƠI SINH SỐNG CỦA LOÀI CÓ THÌA MẶT ĐEN QUÝ HIẾM	 O TRONG	 165 HÉC TA RAN SAN HỒ Ở ĐẢO CÙ LAO CHAM
 SẾU ĐÁU ĐỎ ĐÃ TRỞ LẠI Ở VIỆT NAM	 PHONG NHA-KÊ BÀNG LÀ NƠI CƯ TRÚ CỦA 113 LOÀI CỎ VŨ	 VỊNH HẠ LONG CÓ 1600 ĐẢO VÀ NÚI ĐÁ VỜI	 DI SẮN 550 TRIỆU NĂM TUỔI Ở CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT VIỆT NAM

 ĐI LÀM BẰNG XE ĐẠP	 CHIM ĐI TRÚ DỨNG CHÂN TẠI RỪNG ĐƯỚC VIỆT NAM	 HOÀ MINH VÀO THIÊN NHIÊN	 CHỈ DÙNG ĐÈN ĐIỆN KHI CẦN	 EM GIÚP XOÁ BỎ LỖ HỒNG TẤN OZONE	 RỪNG LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ
 KHÔNG CÀU CÁ QUÁ NHIỀU	 THIÊN NHIÊN THẬT TƯƠI ĐẸP	 CẦN PHẢI HIỂU ĐƯỢC VỀ CHUỖI THỨC ĂN	 VIỆT NAM VẪN ĐANG KHÁM PHÁ CÁC LOÀI ẾCH MỚI	 EM GIÚP BẢO VỆ LOÀI VOOC ĐANG BỊ ĐE ĐOÀ	 CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐÁNH BẮT AN TOÀN GIÚP BẢO VỆ BẠCH TUỘC
 CÓ THỂ TÌM THẤY LOÀI TẮC KÈ ĐỘC NHẤT Ở VIỆT NAM	 GIỮ AO, HỒ SẠCH SẼ	 EM GIÚP NGĂN CHẶN Ồ NHIỄM	 EM YÊU HOA SEN	 EM THỰC HÀNH "TIẾT GIẢM - TẠI SỬ DỤNG - TÀI CHẾ"	 EM YÊU ĐẠI DƯƠNG
 EM YÊU THIÊN NHIÊN	 TẬN HƯỞNG ĐẠI DƯƠNG TRONG SẠCH VÀ KHỎE MẠNH	 VỊNH HẠ LONG CÓ HAI LOÀI VỆT ĐỘC NHẤT	 ONG ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG CUỘC SỐNG	 EM GIÚP GIẢM NHẸ HIỆN TƯỢNG NÓNG LÊN TOÀN CẦU	 BỎ RÁC VÀO THÙNG





 <b>BẢO TỒN LÀNG QUÊ</b>	 <b>CÁC VÙNG ĐÀM LẦY Ở VIỆT NAM LÀ MÔI TRƯỜNG CHO CÁC LOẠI THỦY SINH</b>	 <b>LOẠI RÙA Ở VIỆT NAM ĐANG BỊ ĐE ĐOÀ DO NẠN ĐÁNH BẮT</b>	 <b>CÂY CHO TA BÓNG MÁT</b>	 <b>EM YÊU THÁC NƯỚC</b>	 <b>ĐÁY MẠNH SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI</b>
 <b>EM BẢO VỆ KHÔNG GIAN CHUNG</b>	 <b>EM SỬ DỤNG XĂNG TIẾT KIỆM</b>	 <b>GIÁM PHÁT THẢI KHÍ CÁC BỌN</b>	 <b>SỬ DỤNG GIẤY TÁI CHẾ</b>	 <b>KHÔNG LÃNG PHÍ NƯỚC</b>	 <b>EM KHÁM PHÁ, TÔN TRỌNG THIÊN NHIÊN</b>
 <b>VIỆT NAM CÓ 2.360 CON SÔNG HÃY GIỮ SẠCH CÁC ĐỒNG SÔNG</b>	 <b>EM BẢO VỆ CÂY CỐI</b>	 <b>CUA ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG VỚI SINH KẾ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ CẦN PHẢI ĐƯỢC BẢO VỆ</b>	 <b>ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG LÀ NƠI SINH SỐNG CỦA LOÀI CỎ THÌA MẶT ĐEN QUÝ HIẾM</b>	 <b>CHÚNG TA CÓ LOÀI VỌI ĐÚY NHẤT Ở VIỆT NAM</b>	 <b>165 HÉC TA RẠN SAN HỒ Ở ĐẢO CÙ LAO CHÀM</b>
 <b>EM GIÚP NGĂN CHẶN NẠN SĂN BẮN TRÁI PHÉP</b>	 <b>VIỆT NAM CÓ 11 LOẠI CHIM NHẠN</b>	 <b>SẾU ĐÀU ĐỎ ĐÃ TRỞ LẠI Ở VIỆT NAM</b>	 <b>PHONG NHA-KÊ BÀNG LÀ NƠI CƯ TRÚ CỦA 113 LOÀI CỎ VÚ</b>	 <b>VỊNH HẠ LONG CÓ 1600 ĐẢO VÀ NÚI ĐÁ VỚI</b>	 <b>DI SẢN 550 TRIỆU NĂM TUỔI Ở CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT VIỆT NAM</b>

## Tổng kết

Việt Nam đang có những nỗ lực to lớn để tăng cường cơ hội tiếp cận và chất lượng giáo dục, tích hợp khái niệm Giáo dục vì sự phát triển bền vững vào chương trình.

Không nên coi GDVPTBV là một môn học bổ sung cho chương trình giáo dục nhà trường, mà là một thuật ngữ có tính bao trùm đối với các hình thức giáo dục hiện tại và cả những hình thức mới sẽ được thiết lập. GDVPTBV thúc đẩy các nỗ lực đánh giá, xem xét lại các chương trình và hệ thống giáo dục, cả phương pháp và nội dung, đang được thực hiện một cách không bền vững.

GDVPTBV cũng là cam kết quốc tế của Việt Nam. Một chương trình nghị sự về phát triển bền vững qui mô lớn, có tính toàn cầu đang được xác định nhằm ứng phó với các thách thức đối với phát triển bền vững, bao gồm giảm thiểu rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học. Ở Việt Nam, kế hoạch Hành động GDVPTBV Quốc gia giai đoạn 2010-2014 đã được Ủy ban Quốc gia Thập kỷ Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững thông qua và Bộ GD&ĐT đã xác định hai kế hoạch hành động góp phần thực hiện GDVPTBV bao gồm Phòng chống, thích ứng và giảm nhẹ thiên tai và Ứng phó với biến đổi khí hậu.

GDVPTBV cũng đòi hỏi các phương pháp dạy và học có tính tham gia nhằm thúc đẩy và tạo điều kiện cho người học thay đổi hành vi và có những hành động cụ thể vì sự phát triển bền vững một cách toàn diện.

Để đảm bảo sự tham gia đông đủ, chúng ta cần nhìn nhận và tôn trọng sự khác biệt về hoàn cảnh xuất thân, giới, dân tộc, độ tuổi và suy xét tổng hợp ý kiến đóng góp và kinh nghiệm của mọi người.

Các kiến thức, kỹ năng và thái độ do từng cá nhân xây dựng và sự tham gia của cha mẹ học sinh và các thành viên khác trong cộng đồng, gồm cả truyền thông, sẽ đảm bảo thay đổi không chỉ diễn ra tại các trường học, mà còn ở gia đình, làng xóm, cộng đồng.

Việc đạt được ba cấp độ thực hiện và tầm ảnh hưởng, bao gồm trường học, cộng đồng xung quanh trường và xã hội rộng lớn hơn, ngầm báo một sự thay đổi lớn có khả năng mang lại một sự chuyển biến trên phạm vi toàn xã hội: một xã hội có khả năng phòng chống, ứng phó tốt hơn với các rủi ro thiên tai, có sức chống chịu, thích nghi bền bỉ hơn với biến đổi khí hậu và tham gia vào việc bảo tồn đa dạng sinh học đúng với vai trò, trọng trách là một xã hội hài hoà với thiên nhiên.



## Đáp án



### Câu hỏi ôn tập 1

#### 1. Đúng hay Sai:

Giáo dục vì sự phát triển bền vững là một quá trình học tập suốt đời, nơi mọi người đều có thể lĩnh hội các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần thiết cho việc sử dụng thiên nhiên để đáp ứng nhu cầu riêng của họ.

*Sai. GDVPTBV không phải là đáp ứng nhu cầu của con người, mà là đáp ứng nhu cầu đó một cách bền vững để không phải đánh đổi sự phát triển của các thế hệ tương lai. Tầm nhìn GDVPTBV là một thế giới mà mọi người lĩnh hội được các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần có vì một tương lai bền vững hơn.*

#### 2. Lựa chọn (những) đáp án đúng:

Đặc điểm nào sau đây KHÔNG phải là đặc trưng của GDVPTBV?

- GDVPTBV là một cách tiếp cận toàn diện lồng ghép vào tất cả thành phần giáo dục.
- GDVPTBV là một ý tưởng mang tính toàn cầu và không thể điều chỉnh tương ứng với từng địa phương.**
- GDVPTBV thúc đẩy tư duy phê phán.
- GDVPTBV đòi hỏi phương pháp dạy và học có tính tham gia.



### Câu hỏi ôn tập 2

#### 1. Lựa chọn (những) đáp án đúng: GDVPTBV:

- ... chưa được đề cập trong Chương trình phát triển giai đoạn sau năm 2015.
- ... là một phần của Chương trình toàn cầu nhưng cần nỗ lực nhiều hơn từ phía các chính phủ.**
- ... được đề cập trong Chương trình nhưng chỉ như là một phần của giáo dục không chính quy và phi chính quy.

#### 2. Đúng hay Sai:

- Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã thành lập một Ủy ban Quốc gia về GDVPTBV. **Đúng**
- Bộ GD-ĐT đã thông qua một kế hoạch hành động về thảm họa tự nhiên và một kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu. **Đúng**
- Mô hình trường học mới tại Việt Nam được xây dựng dựa trên phương pháp giảng dạy truyền thống. **Sai**



### Câu hỏi ôn tập 3

- Lựa chọn (những) đáp án đúng:** Sáng kiến GDVPTBV ở Việt Nam tích hợp 3 lĩnh vực...
  - ... GDVPTBV, tăng trưởng xanh và chuyển biến xã hội.
  - ... giảm thiểu rủi ro thiên tai, phòng chống và giảm nhẹ.
  - ... **thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và bảo tồn đa dạng sinh học.**
  - ... thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu, giảm thiểu rủi ro thiên tai và biết sống hài hoà với thiên nhiên.
- Lựa chọn (những) đáp án đúng:** Những đặc điểm tiếp theo được áp dụng đối với sáng kiến GDVPTBV tại Việt Nam?
  - Sáng kiến GDVPTBV liên kết với giáo dục chính quy và không chính quy**
  - Sáng kiến GDVPTBV liên quan đến các trường học, cha mẹ học sinh, cộng đồng và xã hội.**
  - Các phương tiện truyền thông là trung tâm của sáng kiến này.
- Đúng hay Sai:**  
Việc tham gia của trường học, cha mẹ học sinh, các thành viên cộng đồng và truyền thông sẽ đảm bảo một sự thay đổi lớn lao về chuyển biến xã hội. **Đúng**

### Chú giải thuật ngữ

**Đa dạng** có nghĩa là mặc dù con người có điểm chung với nhau, họ vẫn khác nhau và độc nhất trên nhiều phương diện. Đa dạng ngầm định việc ghi nhận chúng ta khác nhau và phải tôn trọng những điểm khác biệt đó. Đa dạng có thể thể hiện ở dân tộc, sắc tộc, giới tính, tôn giáo, khuynh hướng tình dục, tuổi tác, khả năng thể chất, niềm tin và vị trí kinh tế-xã hội. Đa dạng cũng thể hiện

trên phương diện kinh nghiệm, nền tảng kiến thức và quan điểm khác nhau.

**Giáo dục công dân toàn cầu** thúc đẩy sự khoan dung, hòa bình và tôn trọng sự đa dạng và trao quyền cho người học tham gia vào các hành động nhằm giải quyết những thách thức toàn cầu như biến đổi khí hậu và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Giáo dục công dân toàn

cầu cũng khuyến khích sự phát triển bền vững và ghi nhận trách nhiệm của chúng ta với các thế hệ tiếp theo.

**Giáo dục vì sự phát triển bền vững** là một tầm nhìn toàn cầu, ở đó, mọi người lĩnh hội được các kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị cần thiết để phát triển một tương lai bền vững. Khái niệm GDVPTBV thách thức cách con người suy nghĩ về giáo dục hiện nay và khuyến khích chúng ta học tập để mang lại sự thay đổi. GDVPTBV hướng tới việc tích hợp các nguyên tắc, giá trị và thực tiễn phát triển bền vững vào tất cả các khía cạnh của giáo dục và học tập để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường con người phải đối mặt trong thế kỷ 21.

**Giới** đề cập đến vai trò xã hội mà nam giới và phụ nữ đảm đương ở một vị trí và thời gian xác định, các trách nhiệm và cơ hội gắn liền với phụ nữ và nam giới, cũng như các mối quan hệ quyền lực giữa họ. Giới ngầm định các điều kiện, giá trị và hành vi văn hóa, xã hội, kinh tế và chính trị được gán cho nam giới và phụ nữ.

**Kế hoạch hành động cộng đồng** là các kế hoạch do cộng đồng xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng và do cộng đồng thực hiện. Việc thực hiện Kế hoạch hành động cộng đồng cần đáp ứng nhu cầu thực tế của cộng đồng và giúp giải quyết những vấn đề cấp bách nhất, đặc biệt liên quan đến giảm thiểu và thích ứng với biến đổi xã hội, giảm nhẹ rủi ro thiên tai và bảo tồn đa dạng sinh học.

**Kế hoạch trường học an toàn (THAT)** cho phép trường học và cộng đồng phân tích các rủi ro trong và xung quanh trường học dựa trên thông tin đánh giá an toàn trường học. Cụ thể là, kế hoạch THAT đánh giá các rủi ro, hiểm họa, tính dễ bị tổn thương và năng lực trong trường học-cộng đồng và xây dựng một khuôn khổ cho việc phát triển, thực hiện và giám sát các kế hoạch hàng năm bao gồm các hành động giảm thiểu rủi ro. Kế hoạch THAT hỗ trợ trường học trở nên bền vững với môi trường, tạo điều kiện cho các trường thích ứng với những tác động của biến đổi khí hậu, thúc đẩy bảo tồn đa dạng sinh học và giáo dục.

**Mô hình trường học mới Việt Nam** là một mô hình có tính tham gia nhằm tăng cường chất lượng giáo dục tiểu học và kết quả học tập của học sinh, thúc đẩy việc thực hiện các kỹ năng và hành vi GDVPTBV thông qua: i) đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng tăng cường tính tham gia và lấy học sinh làm trung tâm và ii) nâng cao các kỹ năng tự học sáng tạo.

**Phát triển bền vững** là sự phát triển đáp ứng được các nhu cầu của hiện tại mà không nguy hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của cá thể hệ tương lai.

**Thập kỷ Giáo dục vì sự phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc** hướng tới việc tích hợp các nguyên tắc và thực tiễn phát triển bền vững vào tất cả các khía cạnh của học tập và khuyến khích những thay đổi về mặt kiến thức, kỹ năng, giá trị và thái độ hướng tới việc xây dựng một xã hội bền vững và công bằng hơn cho mọi người.



## Tài liệu tham khảo

Ghi nhận	Tên tài liệu audio/hình ảnh/văn bản
Website Hội nghị GDVPTBV Thế giới 2009	Tuyên ngôn Bonn, Đức, 2009
Website Quỹ đối tác toàn cầu vì Giáo dục	Từ Colombia tới Việt Nam: Thành công từ một hình Trường học mới
Liên minh Quốc tế về bảo tồn thiên nhiên	Tài liệu tập huấn về Giới và Biến đổi khí hậu 2009
Bộ GD&ĐT	Kế hoạch hành động nhằm thực hiện Chiến lược Quốc gia về Phòng tránh, Kiểm soát và Giảm nhẹ thiên tai ở khu vực giáo dục giai đoạn 2011 – 2020
	Kế hoạch hành động nhằm Ứng phó với Biến đổi khí hậu ở khu vực giáo dục giai đoạn 2011 – 2015
Website Liên Hợp Quốc	Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ và sau 2015: Thông tin cơ bản
Website Vụ Kinh tế và Xã hội, Liên Hợp Quốc	Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ
Website Hội nghị Liên Hợp Quốc về Phát triển bền vững- Rio+20	Về Hội nghị Rio+20
Ủy ban Kinh tế Xã hội khu vực Châu Á Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc	Khung khái niệm nền kinh tế xanh và tăng trưởng xanh (2011), tr.1
Ủy ban Kinh tế khu vực Châu Á Thái Bình Dương của Liên Hợp Quốc	Về chiến lược GDVPTBV

Ghi nhận	Tên tài liệu audio/hình ảnh/văn bản
Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc	Khu dự trữ sinh quyển: An ninh kinh tế và môi trường (BREES) – Chương trình giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu ở Châu Á Thái Bình Dương – Chương về Việt Nam: Khu dự trữ sinh quyển Đồng bằng sông Hồng, Báo cáo cuối cùng.
	Dạy trẻ em để tâm đến từng giọt nước, Hướng dẫn tiết kiệm nước
	Giáo dục vì sự phát triển bền vững: Đánh giá của các chuyên gia về tiến trình và học tập, 2011
	Giáo dục vì sự phát triển bền vững: UNESCO Bangkok. Tài liệu về GDVPTBV
	Lăng kính Giáo dục vì sự phát triển bền vững: Một công cụ chính sách và thực hành (GDVPTBV trong thực tiễn: Công cụ học tập và tập huấn số 2 – 2010)
	Chỉ số thực hiện trường học xanh, Dự án hành động Trường học xanh UNESCO
	Bộ tài liệu UNESCO, Giáo dục Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên thế kỷ 21
	Ảnh do văn phòng UNESCO Hà Nội cung cấp
Ủy ban Môi trường và Phát triển Liên Hợp Quốc	Tương lai chung của chúng ta, 1987 (Báo cáo Brundtland)
Ủy ban Quốc gia về Thập kỷ Giáo dục vì sự phát triển bền vững của Việt Nam	Kế hoạch hành động quốc gia GDVPTBV 2010-2014

## Lời cảm ơn

Bộ công cụ dành cho giáo viên và cán bộ giáo dục về **Bảo tồn và Phục hồi đa dạng sinh học: Sống hài hòa với thiên nhiên** được thực hiện với sự đóng góp quý báu của cá nhân, tổ chức sau:

### Bộ Giáo dục và Đào tạo

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường  
Cục Cơ sở vật chất, Thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em  
Cục Nhà giáo và Cán bộ Quản lý Cơ sở Giáo dục  
Vụ Giáo dục Tiểu học  
Vụ Giáo dục thường xuyên

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thừa Thiên - Huế

Năm trường thí điểm tại tỉnh Thừa Thiên-Huế: trường Tiểu học Thanh Toàn, trường Tiểu học Hương Vinh 1, trường Tiểu học Phú Mậu 1, trường Tiểu học Quảng Lợi 1 và trường Tiểu học Hương Long

### Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO)

Ban Dạy, Học và Nội dung  
Ban Giáo dục vì Hòa bình và Phát triển bền vững  
Bộ phận Giáo dục vì sự phát triển bền vững  
Văn phòng Giáo dục khu vực Châu Á và Thái Bình Dương tại Băng-cốc  
Văn phòng Khoa học khu vực Châu Á và Thái Bình Dương tại Jakarta  
Nhóm Sáng kiến Giáo dục Liên ngành vì sự Phát triển bền vững, UNESCO Hà Nội

Tư vấn quốc tế Alvaro Antonio Cedeño-Molinari

Tư vấn quốc tế Robert Wild

Tư vấn quốc tế Amanda Toye

Tiến sĩ Đồng Thanh Hải, Phó trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, trường Đại học Lâm nghiệp

Tiến sĩ Bùi Phương Nga, Chuyên gia Phát triển Chương trình, Viện KHGDVN

Th.S. Bùi Thanh Xuân, Trưởng phòng Nghiên cứu Các vấn đề chung, Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Không chính quy, Viện KHGDVN

Tổ chức Sống và học tập – Giáo dục về Môi trường

Chương trình Con người và Sinh quyển

Khoa Giáo dục Tiểu học, Đại học Sư phạm Hà Nội

Viện Khoa học giáo dục

Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc

Quỹ Bảo vệ động vật thế giới

Tổ chức nhân đạo quốc tế

Tổ chức Động vật châu Á

Viện Đại học Mở Hà Nội

Công ty MCMS quốc tế

Tổ chức Y tế dự phòng (Agence de Medecine Preventive-AMP)

INOVAE PUBLISHER, phần mềm do công ty của Pháp INOVAE SAS tặng

Samsung Toàn cầu





Giáo dục vì sự Phát triển Bền vững hướng tới các chuyển biến xã hội

Bảo tồn đa dạng sinh học và các năng lực sống hòa hợp với thiên nhiên

Các mối đe dọa đến đa dạng sinh học

Lợi ích của đa dạng sinh học

Khám phá đa dạng sinh học:  
Niềm tự hào về thiên nhiên Việt Nam

Học cách Sống hòa hợp  
với thiên nhiên và giúp học  
sinh biết sống hòa hợp với  
thiên nhiên

